SỐ TẾT. 1918

NAM-PHONG



IN TẠI
ĐÔNG-KINH ẤN-QUÁN (Imprimerie Tonkinoise)
14-16 Rue du Coton. Hanoi

KÍNH CHÚC

HOÀNG-THƯỢNG và quan TOÀN-QUYỀN

Nghĩa vua tôi là nghĩa cả, tình thầy trò là tình sâu. Tình sâu nghĩa cả, dễ mấy khi mà được giãi tỏ tấm lòng son?

Nay gặp tiết Nguyên-đán, đông qua xuân lại, khí giời mát-mẻ, muôn vật thanh-thông, bản-báo xin thay mặt cả quốc-dân mà dâng mấy nhời kính chúc hai đứng chúa-tể trong nước là Đức Kim-Hoàng ta cùng quan Toàn-quyền Xa-lộ.

Chúc Hoàng-thượng sống lâu muôn tuổi, trị-vì mãi mãi cõi Việt-Nam này, để mỗi ngày trông lũ dân hèn bước lên đường tiến-bộ, tô-điểm thêm cho vẻ giang-sơn cũ.

Chúc quan Toàn-quyền phúc lành đầy đủ, Mẫu-quốc tín-nhiệm, cầm quyền chính-trị cõi Đông-dương, đầy tháng lâu năm, cho dân thuộc-quốc được hưởng nhờ công gây-dựng, ơn khai-hóa bấy lâu nay.

Dân Nam-Việt gặp được đứng quân-chủ như Đức Kim-Hoàng ta, gặp được bậc « quốc-sư » như quan Toàn-quyền Xa-lộ, thực là một cái hạnh-phúc vô-song, từ nay trong lịch-sử nước nhà mở ra một thời-kỳ mới, tiền-đồ sau này vẻ-vang mà rực-rỡ biết chừng nào! Hội tao-phùng thực là lòng giời định sẵn. Cho hay

THONG.

NGUYỄN-TIẾN-LANG

giới không phụ giống Lạc-Hồng, khiến cho đến giữa bước đường khó-khăn là cái buổi thay cũ đổi mới này, được gặp thày gặp chủ ra công đưa giắt, hết sức chăm nom, cho việc cải-lương được an-toàn chót-lọt.

Công-đức ấy nay đã bắt đầu kết quả, ơn nghĩa này thực đáng nên ghi-tạc đá vàng.

Hoàng-thượng cùng với quan Toàn-quyền đồng-tâm hiệp-lực mưu những việc ích-quốc lợi-dân, nước ta dân ta thực có thể trông mong sắp đến ngày tái-tạo.

Trong khoảng mấy tháng gần đây, nào là Thánh-dụ tuyên-bố luật mới, nào là Thánh-dụ khuyên chước-thư lập-ngôn, nhời vàng ngọc vẫn còn văng-vẳng bên tai kẻ thần-hạ.

Cùng trong khoảng ấy, nào là trường Đại-học lập-thành, nào là đội thương-thuyền khởi dựng, nền giáo-dục đã mở-mang, đường kinh-tế lại phát-đạt, quốc-dân hẳy còn nức lòng cổ-võ.

Ấy trong thời-gian hẹp-hòi như thế mà công-nghiệp của Hoàng-thượng cùng quan Toàn-quyền đã to-tát như vậy. Xem đó cũng khá biết trong những ngày, những tháng, những năm lâu dài về sau này còn nẩy được bao nhiêu cái mầm những công hay việc tốt nữa! Mỗi cái rồi mọc thành cây, sinh hoa kết quả, thực là những cây hạnh-phúc chung của mấy mươi triệu đồng-bào ta vậy.

Nhưng muốn cho cây chóng tươi chóng tốt, phải có gió hòa mưa thuận mới mọc mới nhớn được. Thế-giới ngày nay đương điên-đảo vì cuộc chiến-tranh thiên sầu vạn thảm này. Văn-minh đương đánh nhau với dã-man, công-lý đương chống-đối với cường-quyền. Bao giờ dã-man thua, cường-quyền lụn, thì thiên-hạ mới được hưởng hòa-bình, những hoa tươi cỏ tốt mới lại có sinh-khí mà sống được. Bởi vậy nên ta mong cho tiền-đồ nước ta bao nhiêu, ta phải cầu-nguyện trong lòng cho cuộc chiến-tranh của nước Đại-Pháp bảo-hộ ta chóng thu toàn-thắng; có thế thì cái hạnh-phúc của vua hiền thầy giỏi đã gây dựng cho ta mới được lâu bền mà trọn vẹn vậy.

Nay gặp hội Tân-xuân, xin tung-hô « Vạn tuế »:

Đại-Nam Khải-định Hoàng-đế vạn tuế!
Toàn-quyền Xa-lộ đại-nhân vạn tuế!
Đại-Nam cố-quốc vạn vạn tuế!!
Đại-Pháp ân-quốc vạn vạn tuế!!

NAM-PHONG.

SỐ TẾT
CỦA BÁO « NAM-PHONG »

Cả năm có ngày Tết là vui. Vui ấy là vui chung cả mọi người, vui suốt trong xã-hội, vui khắp một quốc-dân ; trong thế-giới dễ không đâu có một cuộc vui hoàn-toàn như vậy. Dẫu người buồn đến Tết cũng phải vui : vui ngày Tết là cái vui dễ « truyền-nhiễm » vậy.

Bản-báo đối với các bạn đọc báo những ngày thường vẫn giữ một thái-độ quá nghiệm, tự-hồ như lạnh-nhạt, chỉ chuyên-trọng đường tư-tưởng học-vấn, không hề chú-ý đến những lối văn-chương tiêu-khiển, như câu hát lẳng-lơ, nhời thơ bay bướm. Sự đó là bản-báo cố-ý như thế : đã từng nhận cái tật hư-văn, cái thói ngâm-vịnh hại cho nước ta nhiều lắm, nên phàm lập-ngôn khởi-luận vẫn thiên-trọng sự *thực* hơn sự *phiếm*. Nhưng cái thái-độ nghiêm-khắc ấy tuy ngày thường là phải, mà gặp những thời-tiết vui vẻ, như hội Tân-xuân này, đối với cảnh, đối với người, đối với lòng hoan-hỉ của mấy triệu quốc-dân, tựa-hồ như gẩy khúc đàn sai dịp vậy.

Bản-báo muốn cho khúc đàn riêng của mình không đến nỗi sai dịp với khúc cản chung của

xã-hội trong buổi đầu năm xuân mới, giời ấm khí hòa, cảnh vật tươi cười, lòng người hớn-hở, lại muốn không trái cái chủ-nghĩa lúc bình-thường, bèn định in riêng ra tập ngày Tết này, ngoài những số báo thường, trước là để cùng quốc-dân góp một phần vào cuộc vui chung, sau là để tặng các bạn đọc báo đã có bụng tin yêu gửi mua từ đầu đến nay một cái quà hợp với cảnh năm mới.

Nhời bàn thiết-thực, nghĩa-lý sâu-xa, đó là cái món ăn chắc-bổ những ngày thường ; của ăn sống người, nên trọng là phải. Nhưng thỉnh-thoảng cũng phải nếm miếng bánh đường, nhấp chén rượu ngọt cho khoan-khoái tinh-thần, nên giọng hát êm tai, truyện vui khoái-trí cũng là một món không thể khuyết được.

Trong sáu tháng nay, các bạn đọc báo đã cùng với bản-báo vẫy-vùng trong bể học-vấn, rong-ruổi trên trường nghị-luận, những món chắc-bổ để nuôi tinh-thần trí-thức cũng đã nếm qua ít nhiều mà biết cái dã-vị thực-thà. Vậy nay xin hiến các bạn một mâm đồ ngọt, gọi là cái quà ăn chơi trong vài ngày Tết: mứt bách-quả, bánh ngũ-sắc, mỗi thứ một ít, kể cả thứ bánh ngoài Bắc ta tục gọi là bánh « xã-trưởng », ngoài quả cà trong quả táo, nhưng toàn là những thức ngon miệng để tiêu vậy.

Mong rằng các bạn sẽ vui lòng mà nếm cái quà năm mới này. Có thức gì không vừa ý xin cũng rộng thứ cho: bản-báo bước sang năm nay tính theo lối tổ-quốc mới được là hai tuổi : nghề bánh-trái đã khéo sao bằng các chị em !

PHẠM QUỲNH.

MỪNG NĂM MỚI

Năm cũ *Đinh-tị* đã hầu qua, năm mới *Mậu-ngọ* đã sắp đến, đông tàn rồi lại sang xuân, ta chắc rằng cái ngày nguyên-đán mới mẻ này, nhà nào nhà nấy, pháo đốt vang tai, đối hồng rực cửa, cơ-đồ đổi mới, cảnh-tượng khác xưa, kẻ lại người qua, không ai là không mừng rỡ mà chúc nhau rằng : « Năm cũ đã qua, năm mới đã đến, đinh-tài-lưỡng-vượng, phúc-lộc-song-toàn. » Những hoa cát-tường ở miệng người, như đua nhau phun nở trong ba ngày Tết.

Chúng ta đối với xã-hội có cái trách-nhiệm ngôn-luận, trống sớm chuông khuya, tiếng vang khua động, đâu có nhẽ lại bỏ quá cái thì-giờ qui báu ấy, mà im bặt không có một nhời nào để chúc mừng đồng-bào ta hay sao ? Song chúng ta biết chúc mừng cho ai bây giờ ? Chúc quan ư ? chúc dân ư ? chúc học-trò ư ? hay là người làm ruộng, làm thợ, đi buôn đi bán ư ? Có bậc già cả, có bậc trai trẻ, biết bao nhiêu là hạng người, mỗi người riêng mỗi tuổi, ta thể nào nhất-nhất mà chúc mừng cho khắp cả được ? Tuy vậy, ta cũng không thể đừng được, vậy xin thắp hương rải hoa, hun bút mở giấy, mà mừng tuổi cho nước nhà.

Này, đồng-bào ta ơi ! non cao núi nhớn, vòi vọi nghìn thu, sông cả nguồn sâu, thênh thênh một dải, dòng dõi thần-minh, cùng nhau sum họp, vẫn còn đông đúc mãi mãi ở đây, dài dằng-dặc không biết đâu là cùng, xa lăng-lắc không biết bao giờ nghỉ, cái thế-giới sau này chưa lại, ta tài nào mà biết được, ví cứ bắt chước nhời chúc của Phong-nhân đời xưa mà reo lên rằng : « Đại-Nam vạn-tuế ! vạn-vạn-tuế ! ! » cũng chỉ là một câu thường-sáo mà thôi. Chúng ta sẽ chỉ mừng năm nay, mà năm nay chính là năm thứ ba niên-hiệu Khải-Định của đức Kim-Thượng ta, năm thứ 34 sau khi điều-ước Đại-Pháp Bảo-hộ lập thành, tức là năm thứ hai báo *Nam-phong tạp-chí* này ra đời vừa được sáu tháng vậy. Lịch-sử nước cũ nhà ta nay thêm lên một tuổi, bây giờ ta xin chúc mừng cái tuổi ấy, mà bấm đốt ngón tay tính qua năm cũ xem nước ta, từ đây trở về trước đã trải qua bao nhiêu ngày tháng, được trông bao nhiêu là quang-cảnh năm mới rồi.

Đời thủa hồng-hoang, ta không có thể xét được, ta chỉ cứ trong lịch-sử ghi chép, mà sẽ kể bày ra như sau này.

Nghe rằng : Vua Hùng-vương dựng nước 18 đời trải 2222 năm, đến đời Thục An-dương-vương khởi lên được 50 năm ; thuộc 3 đời vua nhà Triệu 59 năm ; nội-thuộc nước Tàu về nhà Tây-Hán, Đông-Hán, Ngô, Tấn, Tống, Tề, Lương, cả thảy 652 năm ; vua Lý Nam-đế khởi tự năm *Giáp-tí* đến năm *Mậu-thìn*, cả thảy 5 năm ; vua Triệu Việt-vương khởi năm *Kỷ-tỵ* tới năm *Canh-dần*, cả thảy 22 năm ; ông Lý Phật-tử khởi năm *Tân-mão* đến năm *Nhâm-tuất*, cả thảy 37 năm ; lại nội-thuộc về nước Tàu, nhà Tùy, nhà Đường, đời Ngũ-quí, nhà Tấn, khởi tự năm Đại-nghiệp-nguyên-niên nhà Tùy, đến năm Thiên-phúc-tam-niên nhà Tấn, cả thảy 306 năm ; ông Khúc Thừa-Hiệu tự xưng Tiết-độ-sứ 16 năm ; ông Dương Đình-Nghệ tự xưng Tiết-độ-sứ 7 năm ; Ngô-vương Quyền 6 năm ; Dương Tam-Kha 6 năm ; Ngô-nam-tấn-vương 15 năm ; Thập-nhị-sứ-quân 2 năm ; vua Đinh Tiên-hoàng đến Thiếu-đế cả thảy 13 năm ; vua Lê Đại-hành đến vua Long-Đĩnh, 3 đời cả thảy 29 năm ; nhà Lý khởi tự vua Thái-Tổ đến bà Chiêu-hoàng, 8 đời, cả thảy 360 năm ; nhà Trần khởi tự vua Thái-tôn đến vua Thiếu-đế, cả thảy 12 đời, 174 năm ; nhà Nhuận-Hồ 7 năm ; nhà Hậu-Trần hai vua 7 năm ; thuộc về nước Tàu đời Vĩnh-lạc nhà Minh 4 năm ; nhà Lê độc-lập khởi tự vua Thái-Tổ đến vua Chiêu-tôn, 9 đời cả thảy 109 năm ; nhà Mạc 3 năm ; nhà Hậu-Lê khởi tự vua Trang-tôn đến vua Chiêu-thống 16 đời, cả thảy 257 năm ; nhà Tây-sơn 15 năm ; đến Bản-triều dựng nghiệp định đô ở Phú-xuân-kinh, niên-hiệu Gia-long 18 năm ; Minh-mệnh 21 năm ; Thiệu-trị 7 năm ; Tự-đức 36 năm ; Kiến-phúc 1 năm ; Hàm-nghi 1 năm ; Đồng-khánh 3 năm ; Thành-thái 19 năm ; Duy-tân 9 năm ; đến đức Vạn-tuế ta bây giờ kể là năm thứ 3.

Kể tóm cả lại, thời nước ta tự vua Hùng-vương dựng nước đến giờ, đã đầy 4490 năm linh. Lấy 30 năm kể làm một đời, thời người đời vua Hùng-vương, chính là ông Thủy-tổ thứ 139 của chúng ta vậy.

Này các ngài ơi ! nước ta đã trải lâu ngày như vậy, mà năm năm tháng tháng ngày ngày ở trong 4400 năm linh ấy, đều là cái thì-giờ của một trăm ba bốn mươi đời tổ-tôn chúng ta khai sông mở núi, gây-dựng nhọc-nhằn, không biết bao nhiêu công-trình, góp cái thái-bình hạnh-phúc, để cho hàng con cháu chúng ta hưởng thụ mãi đến giờ vậy.

Kể từ đời hỗn-mang rồi mà thành ra bộ-thuộc, thành ra quốc-gia ; tự thủa đóng cửa khóa ngòi, rồi mà mở mang, mà văn-hóa ; năm nay tiến một bước, sang năm tiến một bước, mà thành ra một cái nước hoàn-toàn.

Nhưng cái tuổi nước từ trước, thì tự tay của tổ-tiên chúng ta sửa sang lấy, mà làm cho dài ra. Còn như tuổi nước bây giờ về sau, thì

lại là phận-vị của anh em đồng-bào chúng ta, phải cùng mó tay vào mà sửa sang bồi-dưỡng để nối-noi mới được. Gặp cái quang-cảnh năm mới như thế này, chúng ta há nên dông dài lần thần mà bỏ hoài mất cái thì giờ quí báu hơn 360 ngày sắp đến này hay sao ?

Này đồng-bang ta ơi! năm mới nên quí là vì cái gì? là vì so với năm cũ có cái hiện-tượng ngày rộng tháng dài vậy. Nước Nam ta từ khi nhà nước Đại-Pháp chưa sang bảo-hộ về trước, đó thuộc về cái thời-đại cũ, đành không bàn chi nữa ; từ khi nhà nước Đại-Pháp đã bảo-hộ đến giờ, vào khoảng vài mươi năm nay, thì chính là cái thời-đại thay cũ mà đổi mới vậy. Nói về đường chính-trị, thì tân-chính đã thi-hành ; nói về đường học-thuật, thì sự học mới đã mở rộng ; nói về đường nông, công, thương, cổ, thì nào là đồ máy đồ điện, nghề nọ nghề kia, nào là khẩn thổ khai hoang, nào là xe hỏa tàu-thủy, dù ngược dù xuôi, muốn sao muốn vậy, vạn sự đều được như ý cả.

Không những thế thôi, lại ra công dựng đặt,hết sức mở mang,xẻ núi khai sông,mở đường lập chợ,công-cuộc rực-rỡ mà vẻ-vang thay! Đất nước gấm thêu, người dân hoa nở, mà thành ra một cái nước Việt-Nam mới ở trong thế-kỷ này, đó tựa hồ như tuổi nước từ nay nhờ tay chánh-phủ tái-tạo mà vì cái nước cũ nghìn năm của ta ban cho một phương « phản-lão-hoàn-đồng » vậy. Nhưng coi lại cái trí khôn của dân nước ta, không biết có thể đón được cái cơ-hội mới, cảm được cái phong-hóa mới này, để khiến cho vận nước mỗi ngày một thịnh lên được chăng? Kìa xem trước 6 tháng năm cũ vừa rồi, nhà Đại-học-đường đã lập ; sách luật mới đã ban ; đội thuyền buôn đã đặt vậy. Cái thời-kỳ trưởng-thành của nước Việt-Nam ta, thật chính là ở cái thời-kỳ từ năm nay về sau vậy.

Tuy vậy : nước cố-nhiên đã đến cái tuổi trưởng-thành thật, thế nhưng mà nước không có thể tự-nhiên mà trưởng-thành được, sửa sang cái cơ-nghiệp trưởng-thành là trách-nhiệm cửa người dân trong nước vậy.

Kìa ! lúc nào mà rậm rạp chông gai, rừng xanh nước độc, vẫn là một mảnh đất ấy ; lại lúc nào mà mở mang xum họp, ruộng đất cấy cầy, cũng là một miếng đất ấy ; lại lúc nào mà đuổi giặc Nguyên, bắt tướng Hồ, đánh Chiêm-thành, lấy Chân-lạp, nhất-thống-sơn-hà, gây dựng cơ-nghiệp, cũng là một miếng đất ấy ; lại lúc nào mà đàn-điếm kết thề, Tây-Nam giao-ước, cũng chẳng qua là một miếng đất ấy mà thôi. Dẫu trong khoảng đó, lúc trị, lúc loạn, lúc phế, lúc hưng, vận-hội đổi thay, vẻ này vẻ khác, mà non sông đất nước, y nguyên còn đó trơ trơ, không biết trải bao nhiêu tháng tháng năm năm, mà phía đất Nam-giao vẫn tự-nhiên là một nơi bất tiêu bất diệt. Rồi từ đó mà năm

bảy nghìn năm, mà muôn năm, ức triệu năm, kinh-cai vô số năm, cũ qua mới lại, không biết thế nào mà kể cho hết, không biết thế nào mà tính cho cùng vậy.

Chúng ta muốn mừng tuổi nước, nhưng nước vẫn sống lâu, lọ là phải mừng, chỉ nên mừng là mừng cho người ăn ở trong nước này.

Ngày tháng như thoi đưa, kiếp người không phải sắt đá. Phàm các người bẩm tinh-anh của giời đất, trung tú-khí của non sông, sinh ra ở trên đất nước này phỏng được bao nhiêu năm, dẫu sống lâu cho lắm, chẳng qua bảy tám chín mươi tuổi, trừ bỏ cái thời-kỳ trẻ mỏ già nua ra ngoài, thì cái thì giờ có ích với xã-hội, chẳng qua chỉ ở trong khoảng độ hai ba mươi năm mà thôi.

Các ngài ơi ! kiếp trước chúng ta, chưa chắc chúng ta đã được làm người cổ-nhân, kiếp sau chúng ta, chưa chắc chúng ta lại được làm người hậu-tiến, chúng ta chính là một phần người trong đất nước ở kiếp này, tiêu thụ cái quang-cảnh một năm, mà chính ở trong cái quang-cảnh năm này, là đang lúc Nhà-nước cải lương chính-trị ; sửa sang pháp-luật ; cổ vũ sự-học ; mở mang nghiệp buôn ; khích-khuyến kẻ nông-công, khiến cho nước ta càng thêm lên được một năm, thì lại càng tiến bộ lên được một bước. Thế thời chúng ta được gặp gỡ cái cảnh-tượng năm mới, há lại không nên lợi dụng lấy mà nỡ để cho ngày qua tháng ruỗi vào chốn hư-vô rư ! Bóng sáng thoáng qua, ngày sau còn rộng, phàm những sự nghiệp duy-tân của nước ta, hoặc mọc mầm ở năm trước, hoặc nở trứng tự năm nay, học-thuật nên làm thế nào cho cao thâm, sinh kế nên làm thế nào cho rộng rãi, chính-trị nên làm thế nào cho hoàn-toàn, không việc gì là không phải việc nghĩa-vụ nên làm ở trong cái năm mới này cả. Vậy dám chúc già trẻ giai gái, sĩ nông công thương, cho chí hết thảy các người trong nước, nhân dịp bước lên, đua hơn ganh được, họa may ra dòng thần dõi thánh, rạng vẻ thêm hoa, đối với người xưa mà không hổ, đối với người sau mà có danh, rồi mà cái tuổi thọ của nước nhà ta, được hưởng một cái phúc lâu dài không có kỳ hạn, ấy là cũng bởi các bậc người ở trong năm mới này, không phí thì giờ, không bỏ nghề nghiệp, đồng lòng hiệp sức, tiếp ngọn nối ngành, để làm cho một ngày một dài ra vậy. Vậy nên chúng ta đương lúc thiều-quang sắp đến, muốn mừng năm mới, mà lại rất mong cho 20 triệu đồng-bào ta, chớ nên phụ cái năm mới này.

NAM-PHONG.



Xuân-tứ

Xa nhau biết mấy dặm trường,
Vui *xuân* lạo-thảo vài hàng mừng ai.
Ngày *xuân*, *xuân* hãy còn dài,
Tiết *xuân* dẫu đổi lòng người dám thay?
Chuốc *xuân* một chén đưa cay,
Đêm *xuân* luống những tỉnh say vì tình.
Chào *xuân* hoa thắm đầy cành,
Gió *xuân* lay động bức mành tương-tư.
Chúa *xuân* sao khéo thờ-ơ,
Tơ *xuân* này biết bao giờ nhiệm trao?
Mưa *xuân* mơn mởn nhị đào,
Vườn *xuân* chi nỡ ngăn rào chim xanh.
Nhựa *xuân* ai tưới cây « tình »,
Nụ *xuân* ai hái cắm bình thư-hương?
Thương *xuân* trải mấy đoạn tràng,
Yêu *xuân* ta bảo con đường ái ân.
Màn *xuân* chờ khách văn-nhân,
Duyên *xuân* xe chỉ Tấn, Tần mai sau.
Sách *xuân* chép chữ hảo-cầu,
Bông *xuân* đua nở một mầu cười *xuân*.

LƯƠNG-ĐIỀN.

Mừng xuân cũ lại đến

I

Xuân chủ đưa *xuân* đã tới gần,
Cỏ hoa hớn hở giậy mừng *xuân*.
Thấy *xuân* ai bảo là *xuân* mới!
Này mỗi năm *xuân* lại một lần.

II

Cái cảnh *xuân* quang vẫn thế mà!
Chúa *xuân* chừng cũng vẫn quen ta.
Xuân quay giở lại là năm mới.
Xuân cũ mà năm mới mãi a?



III

Cảnh cũ lâu nay những thế nào ?
Chờ *xuân* này lại thử xem sao !
Nhân-gian rộn-rịp mừng năm mới,
Ta cũng mừng ta tuổi đã cao.

IV

Mong có mưa *xuân* khắp cõi trần,
Cỏ hoa tươi tốt vẹn mười phân.
Dân ta may được văn-minh cả,
Chẳng những *xuân* về cảnh mới *xuân*.



V

Mấy độ *xuân* gần *xuân* lại xa,
Cái *xuân* tuy cũ vẫn không già.
Vẻ người mong cũng như *xuân* nhỉ !
Mỗi một năm càng mới mãi ra !

VI

Cái lối chơi *xuân* có lạ gì.
Người đời còn tưởng những chi chi ?
Đem câu nôm cũ mừng *xuân* cũ,
Ấy sự mừng ta nghĩ cũng kỳ !

Thái-bình, TRỊNH THU-TÂM.

Vịnh xuân



Còn giời, còn đất, vẫn còn xuân,
Qua hạ thu đông biết mấy lần.
Muôn nước vang lừng mừng gặp hội,
Trăm hoa hồng tiá nở đầy sân.
Ngày giời khi lại thêm dài rộng,
Quả đất cho hay có chuyển vần.
Ướm hỏi bao giờ xuân ấy hết ?
Còn giời, còn đất vẫn còn xuân.

TRẦN MAI-KHÔI.



Tiễn ông Táo

Tôi tiễn ông lên đến tận giời,
Giời mà có hỏi đến thằng tôi.
Ghé tai sẽ nói rằng: « Tôi mạnh,
Bổng lộc thừa ăn với đủ chơi. »

MÂU-CHÂU.

Mừng xuân-nhật

Đêm đông đẳng đẳng, bâng khuâng đương giấc điệp mơ màng, chợt nghe tiếng pháo nổ vang tai, nêu kêu loảng soảng, giật mình thức giậy, mừng thầm rằng năm đã sang xuân.

Mà nên mừng thật, mà lạ thật. Này vừa mới chiều hôm qua, kẻ đòi công người đòi nợ, chạy ngược chạy xuôi, tiếng đòi tiếng khất, rào-rào như thể mưa sa ; thế mà hôm nay, đã thấy tụm năm túm ba, nào bà chúc nhau phát tài sai lộc, buôn bán nhất bản vạn lợi, nào ông chúc nhau thăng quan tiến chức, cuối năm đẻ con giai, các cô thì hớn hở chúc nhau đắt chồng, các cậu thì tươi cười mừng nhau đắt vợ, thế chẳng lạ và nên mừng lắm ru ?

Vừa mới sáng hôm qua, người thì tay sách nách mang, kẻ thì chân lấm tay bùn, thế mà sáng hôm nay đã thấy ai cũng quần lành áo tốt, trông rất bảnh bao, chỗ này đám bài lá, chỗ kia dám búng quay, thế chảng nên mừng lắm ru ?

Vừa mới trưa hôm qua, nhà nào nhà ấy, bừa bãi rộn rịp, thế mà ngày hôm nay, đã thấy nhà nào cũng câu đối đỏ dán sáng choang, đào, cúc, thủy-tiên bầy la liệt, ấy cũng là một cảnh nên mừng.

Vừa mới chiều hôm qua, các cửa đền cửa chùa, cửa điện, cửa phủ, cửa nào cũng vắng ngắt như chùa bà Banh, thế mà ngày hôm nay, thì đền nào phủ ấy đã dập dìu tài-tử giai-nhân, ngựa xe như nước, áo quần như nêm ; ấy cũng là một cảnh nên mừng.

Nhưng nên mừng nhất là : đương mùa đông lạnh lẽo, bỗng gặp tân-xuân, khí giời mát mẻ, cỏ cây xanh tốt, trăm hoa đua nở, hồng tía đua tươi, thỉnh thoảng lại có răm hạt mưa xuân lác đác, vài trận gió xuân nồng nực những mùi hương, khiến cho những khách thanh-xuân, trông cảnh-tượng ấy mà lòng xuân ngao ngán.

Than ôi, ngày vẫn ngày ấy, tháng vẫn tháng ấy, năm vẫn năm ấy, người vẫn người ấy, từ hôm 30 qua sang ngày mồng một, cách nhau phỏng có bao lâu, thế mà đã đổi buồn ra vui, đổi cũ ra mới,

nào giang sơn, nào nhân vật, đều thay đổi cả quang-cảnh, hình như một tân-thế-giới nào mới xuất-hiện ra. Ước gì tuổi xuân xanh chúng ta, cứ vẫn còn xuân mãi, thiều-quang chín chục, đổi ra ba vạn sáu nghìn ngày, thì lại còn vui biết là dường nào! lại còn mừng biết là dường nào! Ai ôi! chơi xuân kẻo hết xuân đi.

CUNG-THÚC-THIỀN.

Bài hát nói

I

Hát xuân

Đồng thị thiên nhai luân lạc khách; gặp nhau đây vội trách nhau chi? Mặt tài tình là mấy kẻ nam-nhi; đã dan-díu, lại thôi đi thì cũng dại. Sách có chữ *thanh xuân nan tái*; buồn cho ai mà ái ngại cho ai. Núi cao sông hãy còn dài!

II

Tiễn biệt

Ngán cho nỗi xoay vần thế-cục; xum họp này chả bõ lúc phân-ly. Hỡi ông tơ độc địa làm chi, bắt kẻ ở người đi mà nỡ được. Thôi, đã trót cùng nhau nguyện ước; duyên đôi ta chả trước thì sau. Yêu nhau nhớ lấy nhời nhau!

CUNG-THÚC-THIỀN.

Bài phú tài bàn [1]

Tài-bàn, tài-bàn, ai sinh ra chàng; trăm hai mươi quân, phu ba kéo hàng; cũng vạn, văn, sách, cũng chi, lão, thang. Nào ăn, nào đánh, muốn dọc, muốn ngang. Có lạ gì đâu, tổ tôm một phường. Có khác gì đâu, khác mười lưng khăn. Từ khi mới sang, vác mặt nghênh ngang; đi đâu theo đấy, xum họp thành làng.

Nguyên người ở đâu? — Người ở bên Tàu. Tên người ai đặt? Họ người ai đầu? — Trong phường dệt gấm, chú chiệc bán dầu [2].

---

(1) Bài phú tài-bàn này của cụ huyện Nẻ, trong bản sao mất một đoạn cuối, bản-báo chưa kịp hỏi được. Song thấy bài hợp với cảnh xuân, nên đăng vào số Tết này. Khi nào hỏi được toàn văn sẽ in tiếp về sau.

(2) Nguyên cỗ bài trước có đề mấy chữ 織錦賣油郎所製

Vài mươi năm trước, qua nước Nam-Việt ; xưa chửa biết ai, nay ai cũng biết. Càng quen thuộc lắm, chơi bời càng riết ; kể mặt làng chơi, tính sao cho xiết !

Thím khách, cô tây, bác thông, cậu ký, thầy giáo, thầy nho, cụ tổng, cụ lý, ông cả, bà lớn, bố cu, mẹ đĩ, đến cả sãi chùa, cùng đàn trẻ bé ; rằng buồn ông chơi, thấy vui cháu ké.

Giời ơi là giời ! đời ơi là đời ! Người đâu có người ? ! Chơi đâu có chơi ? ! Tiền lưng đã sẵn, bạc thiếu chi nơi.

Nơi thời :

Lầu hồng gió cuốn, gác tía giăng soi ; đèn pha-lê thắp, sập vân-mẫu ngồi ; kẻ hầu bốc nọc, đứa chực chia bài ; trăm nghìn không kể, chơi lấy kẻo hoài.

Nơi thời :

Mấy mặt làng nho, vài người bạn cũ ; điếu thuốc miếng giầu, câu thơ vần phú ; ngày hãy còn dài, ta chơi cho bỗ.

Lại kìa :

Mấy cậu dẻo giai, mấy ả mày ngài, đồng hồ túi áo, kim-cương hoa tai. Ma-đam, me-sừ, móc lưng cỗ bài. Chim chuột là cốt, được thua cũng lời.

Lại kìa :

Nhà gianh rếch rác, giường che lệch lạc, thằng quần lồng bàn, đứa khăn mảnh bát, xỏ lá một phường, bợm keo một loạt ; thuốc khét râu ngô, nước bung chè hạt. Người mười đồng su, bài một cỗ nát. Ngọn đèn lờ mờ, năm canh xào xạc.

Đến như :

Tam-quan đóng chặt, ba chú đầu trọc, chuông sớm thưa boong, mõ trưa dồn cốc, kinh mới ai cầu, kệ cũ biếng đọc. Nam-vô phật ơi, bá nhọ tiều học. Tiền cúng vãi dâng, cỗ bài vãi móc. Cũng gọi là chơi, cũng góp với đời, cũng chạy, cũng báo, cũng sửu, cũng tài.... (*Khuyết*)

.... Thôi, thôi, thôi, thôi ! chú tài thím tài, ông bàn bà bàn, xin xuống tầu trước, cả nước tôi van ! !

Nễ-xuyên NGUYỄN THIỆN-KẾ.

Năm mới bàn truyện mới

Tiếng pháo vang giời, mùi hương ngào ngạt, bây giờ sang năm mới rồi !

Năm mới, cảnh-tượng hình như mới, cái cảm-giác con người ta

đối với cảnh vật thấy mình cũng như là mới, thì đồ ăn thức mặc cái chi cũng phải mới. Vậy thế, tư-tưởng cũng phải mới, ngôn-luận cũng phải mới. Quí thay chữ mới! đẹp thay chữ mới! Ta xin cầu cho quốc-dân theo năm mới mà học-thuật, chính-trị, giáo-dục, kinh-tế, nhân-tâm, phong-tục muôn sự, sự gì cũng đều mới. Vậy ta mừng năm mới, ta nói truyện mới.

Mới là đối với cũ, có mới thì có cũ, có cũ mấy có mới, chả thế thì ở đâu mà ra cái chữ « mới » ?

Hồi hồng-mông mới mở, người ta ở lều chui hốc, uống máu mặc da, bây giờ thật là rất cũ mất rồi.

Cả đến như cặp cáng các cụ-lớn, túi roi ông đường-quan, câu kinh-nghĩa, nhời văn-sách, cái sổ việc làng, nắm xôi việc giáp, phong-độ các thầy nho, tư-cách các cậu-ấm gần đây, bây giờ cũng đã là cũ quá mất rồi.

Buổi văn-minh càng ngày càng mới, cung-thất ngày một lạ, gấm vóc ngày một tốt, cao lương mĩ vị ngày một ngon, tàu ngầm đáy bể, máy bay lưng giời, ngày một kỳ kỳ, quái quái, sánh với nghìn năm trước, trăm năm trước, vài mươi năm về trước cũng đã xa lắc vậy.

Thế mà bây giờ các cụ kỳ-cựu còn lắm cụ giơ tay giay miệng, khăng khăng nói giữ cựu-chương, cựu-chế, cựu-học, cựu-phong, hình như cái gì cũng chuyên về cũ cả. Thế thì sao chả phá nhà cửa mà ở hang hốc, bỏ quần áo mà mặc da lông, vất cá thịt mà ăn tươi nuốt sống. Ta dám chắc không sao thế được.

Ý chừng công-lý thế-giới mới với cũ không đứng được với nhau, mới với cũ cũng không có hẳn tên. Ta thấy thời đi thế, thế đi thế, thì dẫu ngày xưa cho là mới, ngày nay cho là cũ, thì cũng phải bỏ ngày xưa đi mà theo ngày nay. Ngày nay cho là mới, mai sau cho là cũ, cũng nên bỏ ngày nay mà theo ngày sau mới là phải vậy.

Cái mới không có thời buổi nào, mà cũng không có biết đến đâu là bờ là cõi cả. Thế ra người ta ở đời lúc nào cũng phải gắng bước lên con đường mới luôn luôn, không sao khư khư thủ-cựu được.

Ngày xuân mới cả phương giời,
Bút hoa bàn phiếm với người đồng bang.
Con đường tiến bộ còn trường,
Muốn ngày ngày mới phải thường bước lên.

MÀU-CHÂU.



Hát xuân

(*Khúc Túy hậu ca*)

Giời đất chuyển vần còn lắm hội,
Tiệc *xuân* vui biết mấy mươi lần!
Ta muốn đề thanh *xuân* đi lại,
Xuân đây non non mãi chưa già.
Vui *xuân* vì *xuân* tửu *xuân* hoa,
Xuân thiên, *xuân* nhật bao là thú vui.

Nhàn ẩm-tửu lai tỉnh phục túy 閒飲酒來醒復醉. Vui thánh hiền mà thỏa chí trần ai. Say, say ràn tít cung mây, trông trong chén cúc thường đầy không vơi.

Tối ái hoa khai hồng gián tử 最愛花開紅間紫. Vui đông quân nay hớn hở đua cười. Sinh sinh chung cả một giời, cho hay cảnh cũng chiều người chủ trương.

Thiên sắc thanh thương xuân thái lệ 天色清蒼春彩麗. Vui thiều-quang nào khéo vẽ nên tranh. Liễu xanh mai trắng phô hình, cỏ cây trăm thức ra tình khoe tươi.

Nhật ảnh đê hồi xuân trú vĩnh 日影抵徊春晝永. Vui thanh-dương lấp lánh lần bên rèm. Oanh ca yến hót bên thềm, tháng ngày dài rộng nhiều điềm mừng thay. Chơi *xuân* vui mãi thế này!

TRẦN MAI-KHÔI.

Bài hát tiền

Kim chi nhân duy tiền nhi dĩ, hết tiền tiêu tráng-sĩ cũng nằm co. Chẳng khôn ngoan cũng chẳng thân-sơ, có hơi kẽm mới tha hồ ngang ngửa. *Hồi khan thế sự kim năng ngữ, thuyết đáo nhân tình kiếm dục minh* 回看世上金能語. 說到人情劍欲鳴. Dơ dáng thay những mặt tài tình, co quắp lắm cũng ra hình thủ-lỗ. Nghìn vàng hết, hết rồi lại có, chữ bất-nhân tạc đó không mòn. Ai ôi giữ lấy lòng son!

Vô-danh thị

Câu đối Tết

I

Tết cậu ấm

Cậu nó thực là đuềnh ! Hay rượu chè be bét, hay cờ bạc ngang tàng, tết đến sau lưng nào có đếch !

Mợ mày ừ cũng khá ! Khéo thu sếp cửa nhà, khéo đỡ đần công việc, tiền tiêu trước mắt kém chi ai ?

II

Cảnh tết thực là vui ! nào tranh, nào pháo, nào áo nào quần, nào dưa hành mứt bí, nào dò mỡ bánh chưng, rượu đánh tít mù, tớ muốn quanh năm xuân tất cả.

Ơ đời ừ cũng phải ! cứ ăn cứ tiêu, cứ đua cứ phá, cứ rượu cúc chè sen, cứ tài bàn sóc đĩa, chơi vung tàn tán, ai hay trăm tuổi cũng thôi mà !

HẢI-SINH.

Thơ tết



Hỡi chị em ơi, tết đó rồi,
Xa gần xuân khắp có riêng ai ?
Rung rinh trước mặt nêu đưa gió,
Lẹt đẹt bên tai pháo dậy giời.
Rượu tiễn thần cùng nghiêng chén rót,
Thơ mừng năm mới lắm câu vui.
Từ đây chắc hẳn phong hơn trước,
Ra níu đu mà đánh cái chơi. (1)

Nữ-sinh NGUYỄN-SONG-KIM.

Buồn xuân

Buồn trông hồng tía trăm hoa,
Hoa kia hớn hở biết là vì ai ?
Buồn trông mây kéo phương giời,
Mây đi mây có biết người tương tư ?

(1) Tục nhà quê đàn bà đánh tu cho tốt tầm.



Buồn trông sông nước lờ đờ,
Thuyền ai biết có đợi chờ tình ai ?
Buồn trông giăng mọc non mai,
Chị Hằng sao chẳng giúp người cho xong?
Ngẫn ngơ trăm mối bên lòng....

NGUYỄN ÁI-HOA

Nhời chim oanh

Mùa xuân mát mẻ, cây cối tốt tươi, trăm hoa hồng tía đua cười, nghìn vẻ êm đềm đầm ấm. Cảnh giời đẹp sẵn, vườn ai xinh thay; một cô con gái trẻ, tuổi cũng còn non như mùa xuân năm mới, đứng chơi dưới gốc đào tơ, thực như câu thơ *Hoa-tiên :*

Sông đào mảnh mảnh bông đào,
Hoa xuân lóng lánh khác nào mặt xuân.

Một mình ngồi gốc cây xanh, bỗng đâu đàn chim oanh bay đến. Lông vàng hình nhỏ, tiếng hót như ru, làm cho gái má hồng đem lòng quyến luyến, vội giở gót lại lầu trang, lấy một chiếc lồng, bỏ sẵn mồi ăn và nước uống, hi-vọng rằng chim đẹp bước vào, thì ta bắt lấy, ta giữ làm cảnh để nó hót ta nghe.

Treo lên xong, chờ mãi mãi chẳng thấy công-hiệu gì, chim hót càng thêm khoan-nhạt, người nấp dưới gốc đào bên cạnh cụm hoa thơm càng lâu càng mỏi. Bồn chồn chín khúc, mòn mọi mắt xanh, bèn nói một mình, tiếng chẳng khác gì tiếng oanh, rằng :

— Trong lồng sạch sẽ, mồi nước ngon lành, vào đi vào đi, hỡi hỡi hoàng-oanh, mình ta ta mình, cùng buổi xuân xanh, sắc đẹp tiếng hay, với ta chung tình, vào đi vào đi, hỡi hỡi hoàng-oanh !

Nói xong, chim nghe thỏ thẻ tiếng người, dừng lại không hót, chốc lại thấy im, thời lại lên giọng, bấy giờ cô ả nghe như đàn oanh giả lời rằng :

— Em có tổ em, trên cây cao vót, bốn mặt thênh thang, đi về thực tốt, em có ham gì, mồi ngon nước ngọt, mà chui vào lồng, để cho chị dốt, chị ơi chị ợi, xin đừng ton hót.

Cô ả mong mãi, trước còn muốn được cả đàn, sau muốn một vài con, vẫn thấy không được, lẩm bẩm lại nói một mình :

— Giời xuân còn rét, tuyết trắng còn đông, em ở ngoài rừng, em

có rét không, vào đây với chị, mà sưởi than hồng, rồi chị lấy vóc, chị phủ lên lồng. — Sẵn gạo thì ăn, sẵn nước thì uống, không phải kiếm tìm, nhiều khi công uổng, vào đi vào đi, sao em không xuống ?

Trước còn sè sẽ trong miệng, sau hóa to lên, đàn oanh thấy tiếng cò ả bay mất, vừa bay vừa kêu, nghe như thoang-thoảng mấy câu rất hữu-tình :

Rét đây ta lại dời đi,
Tự-do thú ấy còn gì sướng hơn ?
Dại gì nghe gái còn non,
Mà vào dàm buộc, thêm buồn thêm lo !
Chị em ơi, bay . . . bay cho . . .
Liệng đi, liệng lại, quanh co lưng giời.
Thú sao ? Thú thế ? ai ơi !

MÂN-CHÂU

Phong giao mới

I

Rừng xanh con cọp nó gầm,
Hỡi cô chồng đánh kêu rầm xóm kia!
Đầu đuôi bởi tại truyện chi,
Hay là cái truyện cô mê ông lái mành ?

II

Con quốc kia kêu nó tiếc xuân,
Ai ơi ! chơi lấy kẻo xuân sang hè.
Hỡi cô mặc yếm đỏ kia !
Bóng chiều đã xế dặm về còn xa.

III

Ước gì anh hóa ra hoa,
Để em nâng lấy rồi mà cài khăn.
Ước gì anh hóa ra chăn,
Để cho em đắp, em lăn em nằm.



IV

Ước gì anh hóa ra gương,
Để cho em cứ ngày thường em soi.
Ước gì anh hóa ra cơi,
Để cho em đựng cau tươi giầu vàng.

V

Gió thu xơ xác hồ sen,
Anh về Ha-nội, em lên tỉnh Bờ.
Sông Bờ nước chẩy lờ lờ,
Đôi ta thương nhớ bao giờ cho xuôi !

VI

Giời thu hiu hắt bao tình,
Nhớ anh em sẽ cuốn mành em trông.
Lệ em chan chứa đôi dòng,
Trăm gan khó tính với lòng trượng-phu.



ÁI-HOA

Câu đối tết

Thiên-hạ xác rồi còn đốt pháo,
Nhân-tình trắng thế lại bôi vôi.

Tú-tài XƯƠNG



Thơ năm mới

Khéo bảo nhau rằng mới mấy me,
Hễ ai mặc rách chẳng ai nghe.
Khăn là bác nọ to tầy rế,
Váy lĩnh cô kia quét khắp hè.
Công đức tu hành sư có lọng,
Su hào đủng đỉnh mán ngồi xe.
Chẳng phong-lưu cũng ba ngày tết,
Kiết cú như ai cũng rượu chè !

Tú-tài XƯƠNG

Tết nhà quê

(*Câu đối cũ*)

I

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ,
Nêu cao, pháo nổ, bánh chưng xanh.

II

Tối ba mươi ngửa mặt trông sao, uầy uầy giời đà đến tết,
Sáng mồng một lắng tai nghe pháo, ừ ừ tết đã sang xuân.

III

Tối ba mươi đùng tiếng pháo, đuổi cùng túng lên giời,
Sáng mồng một đốt đỉnh hương, rước thọ khang vào cửa.

Vô-danh

Tiếc hoa

Tính ta thích chơi hoa, chỉ những mong vun giồng tưới bón cho hoa. Nhưng ta chỉ tiếc cho hoa nở ra hoa lại chóng tàn, ta tiếc cho hoa nở ra hoa lại chóng tàn nên ta lại trách hóa-công sao đã cho hoa nở ra lại khiến phải chóng tàn. Bởi ta yêu hoa mà ta tiếc, bởi ta tiếc nên ta mới thành trách vẩn giận vơ. Ta lại giận lây cả đến đàn vật nhỏ nhen kia là con ong cái bướm, mà ta lại hóa giận hoa nữa vậy.

Than ôi ! Một bông hoa niên-thiếu, giá đáng nhường bao. Nếu hoa biết tự phong kín nhị đợi người tri-kỷ, rào giậu xuân cấm lũ bướm ong, thì khi hoa nụ, khi hoa cười, lúc hoa ngả, lúc hoa nghiêng, trận gió đưa tình, cơn mưa tắm vẻ, trăm ưa nghìn đẹp, khách yêu hoa làm gì chẳng được vui sướng trong lòng ?

Nhưng mà không ! Bướm trâm ong chọc, nhị vàng kia con sâu được hút, mùi hương kia con kiến được đầm, để cho mầu chóng phai, cánh chóng nát, chưa mãn chiều đã rụng xuống gốc cây, người đời đã chẳng ai buồn gần cành gần cội mà cho ta lần quất là gàn. Vì thế mà ta tiếc, ta tiếc mà ta thương, ta thương mà ta khóc. . . .

Có người bảo ta rằng : « Khóc mà làm chi ! Hỏi có ích gì ? »

NGUYỄN ÁI-HOA

Lý Khuê

(*Truyện Tàu*)

Bà Nghiên-Quốc phu-nhân tên là Lý Khuê, vốn trước làm nhà trò ; đời vua Huyền-tôn nhà Đường, quan thứ-sử châu Thương tên Mỗ sinh được một cậu con giai, tuổi còn trẻ, đã nức tiếng hay chữ, cha yêu quí lắm.

Sinh đi thi, cha sắm cho xe ngựa, quần áo, đầy tớ, tiền bạc, mà bảo rằng: « Ta xem tài mày, chắc vật một keo là được, nhưng đây ta sắm lương phòng thừa cho đủ hai năm, để mày được rộng rãi dễ chịu.»

Sinh cũng tự phụ lắm, cho cái thủ-khoa như nắm chắc trong tay rồi. Đi hơn một tháng đến Kinh, thuê trọ ở ; một hôm đi chơi qua phố nhà trò thấy một nhà vườn sân sau đẹp, đôi cánh cửa ngỏ ra, có một nàng dựa thị-tì đứng xem hoa, mây thua nước tóc, tuyết nhường mầu da, nghiêng nước nghiêng thành, mắt Sinh chưa từng được thấy, tần ngần dừng ngựa, đứng mãi, giả cách đánh rơi roi xuống đất, để chờ đầy tớ đến nhặt, mà ngắm nàng ; nàng cũng đưa mắt trông Sinh, ra tình yêu mến, Sinh đứng rốn mãi chẳng tiện, bóng chiều đã xế phải dứt ra về.

Sinh từ đó bâng khuâng như tỉnh như say, hỏi thăm những bạn ở Kinh lâu, hay đi hát, mới biết rằng Lý là nhà trò.

Sinh hỏi bạn rằng : « Có thế cầu được không ? »

Bạn đáp rằng : « Lý thanh-sắc nhất chốn Kinh-kỳ, con quan nhà giàu tranh nhau dìu dặt, phi trăm vạn không cầu thân được. »

Sinh rằng: « Chỉ sợ không phỉ nguyền, chứ trăm vạn đã nhiều gì. »

Liền sửa khăn áo, sắp đầy tớ, đến gõ cửa nhà Lý ; có thị-tì ra mở cửa, trông thấy Sinh, vội vàng chạy giở lại mà bảo chủ rằng : « Chàng đánh rơi roi ngày trước đã đến đó. »

Lý vui mừng bảo thị-tì rằng : « Mày hãy thong thả, để tao sửa sang lại đã. » Sinh nghe thấy mừng thầm.

Rồi Lý ra đón Sinh vào nhà trong, có một bà đầu bạc phơ-phơ, ngồi trên lầu. Sinh vái mà thưa rằng : « Nghe đây nhà rộng, xin bớt cho tiểu-sinh ở thuê. » Mụ rằng : « Chỉ e chật chội nhem nhúa, không đáng nơi quí-khách ăn ngồi, chứ được thế thì may lắm. »

Mụ liền mời Sinh vào nhà khách, đồ đạc bầy biện, rất mực sang trọng. Mụ cùng Sinh ngồi, nhân nói rằng : « Tôi có tiểu-nữ là Lý Khuê, xin cho ra chào quí-khách. » Liền gọi Lý ra, mây ngài, mắt phượng, gót sen dịu dàng, Sinh choáng mắt lên, đứng giậy không dám trông thẳng, ngồi quên trò truyện, vẻ nào cũng mặn, nết nào cũng ưa ; ngồi một lát, khay vàng chén ngọc, thị-tì pha nước dâng lên ; ngày vui vội ngắn, rộn tai tiếng trống Ngự-thành thu không.

Mụ hỏi Sinh rằng : « Công-tử ở gần hay xa ? »

Sinh nói dối rằng : « Tiểu-sinh trọ tận ngoài cửa ô. »

Mụ rằng : « Trống chiều đã giục, công tử nên lại nhà, kẻo phạm phép quan Chấp-kim-ngô. »

Sinh rằng : « May tiếp vui cười, không ngờ mặt giời đã xế, đường về còn xa, mà quanh đây không ai thân thích biết làm thế nào ! »

Lý rằng : « Công-tử còn đương xin trọ, trọ còn được, ngủ một đêm có hại gì. »

Sinh trông mụ, thấy mụ gật đầu, mừng lắm, gọi người nhà dâng hai súc nhiễu để làm quà, mụ cố từ, Sinh không nghe ; một lát dời chỗ ngồi vào hiên tây, gác tía giềm châu, trông như cung cấm, cây ngọc châm sáp lên, cỗ yến bưng ra, thức ăn đều là phẩm lạng ; triệt soạn rồi, mụ đứng giậy.

Sinh cùng Lý ngồi truyện trò đùa bỡn, âu yếm lả lơi. Sinh rằng : « Từ khi nhác thấy bóng hồng, thầm yêu trộm nhớ, trong mấy hôm giời, bỏ cả ăn ngủ. »

Lý rằng : « Lòng đây cũng như thế. » Sinh rằng : « Hôm nay lại đây là tìm duyên, chớ không phải tìm trọ, chưa biết thợ giời có chiều lòng cho chăng ? » Nói chưa dứt nhời, mụ lại tới, hỏi rằng : « Truyện trò gì ? » Lý kể lại cả. Mụ cười rằng : « Chỉ e vụng dại xấu xa, không đáng nưng khăn sửa túi, nếu mà duyên ưa phận đẹp, thì mụ già này còn gì sướng hơn ! »

Sinh liền sụp xuống lạy mụ, mụ từ đó gọi Sinh là chàng. Sinh dọn cả đồ đạc lại ở nhà mụ, giấu tăm hơi, tránh bè bạn, để cùng Lý đàn hát yến ẩm. Thấm thoắt hơn một năm, tiền lưng hết sạch, bán cả ngựa và đầy tớ, tiêu cũng không được bao lâu, sau bán cả đến quần áo tốt, văn phòng quí.

Sinh đã tay không, mụ đổi ra mặt nhạt nhẽo, nhưng Lý vẫn có tình âu yếm, một hôm Lý bảo Sinh rằng : « Thiếp làm bạn cùng chàng hơn một năm nay, chưa có tin mừng, nghe nói thần Trúc-lâm thiêng lắm, ai cầu gì cũng được. Thiếp cùng chàng thử đi cầu tự xem sao ? » Sinh tưởng thực mừng lắm, bòn áo đem cầm để sửa đồ lễ, cùng nàng cùng đi, ngủ lại chùa hôm sau về. Đến đường về qua phố cửa bắc, nàng trỏ bảo Sinh rằng : « Đây rẽ sang đàng đông vài phố, là nhà dì tôi, nhân tiện qua đấy vào thăm dì một lúc. »

Sinh lấy làm phải, theo đi độ vài phố, đến một nhà cao rộng lắm, cửa có để xe. Nàng gọi cửa cùng Sinh vào, thấy một bà lão độ trạc bốn mươi, vồn vã mà hỏi nàng rằng : « Sao lâu nay không lại thăm dì ? » Rồi trông nhau mà cười. Nàng bảo Sinh lạy mừng dì, rồi cùng nhau vào nhà trong, vườn rộng lắm, có ao có núi, đình đài cây cỏ, thanh nhã mát mẻ lắm. Sinh bảo nàng rằng : « Nay tôi mới biết

nhà dì phú quí đến như thế. » Nàng cười mà không đáp, nói lảng truyện khác ; vừa mới bưng nước ra uống, bánh mứt hoa quả lịch sự lắm, chợt thấy một người cưỡi ngựa đến hơ hớt hơ hải, mà nói rằng : « Cụ ở nhà phải cảm nặng, không biết gì nữa, nàng phải về lập tức ! »

Nàng bảo Sinh rằng : « Tôi ruột rối bời bời, hãy tạm về trước, rồi sẽ cho lại đón chàng. »

Sinh cũng tính theo về, mụ dì nói rằng : « Bà lão dễ chẳng qua khỏi được, chàng hãy ở đây để tôi bàn với mọi việc, chứ về vội làm gì ? » Chàng bất đắc dĩ phải ở lại, mụ kia ra cùng chàng bàn sẵn, nào là ma chay táng tế, đâu có đấy cả, mãi đến chiều không thấy ngựa đến đón, mụ bảo chàng rằng : « Sao không có tin tức gì, hay chàng thử về trước thăm xem, rồi tôi sẽ đến sau ngay. »

Sinh ra về đến nhà cũ, cửa khóa giở ra, gọi mãi không ai thưa ; hỏi thăm láng diềng, người ta bảo rằng : Chủ thuê nhà ấy vừa mới dọn đi sáng ngày, không biết bây giờ ở đâu.

Sinh toan giở lại hỏi thăm chỗ mụ dì, giời đã tối đi không thấu, phải cởi khăn áo ra cầm để ăn cơm và ngủ đỗ. Tức giận bực giọc, suốt đêm không nhắm mắt ; sáng mai cố đến phố cửa bắc tìm nhà để xe cửa, mãi không thấy, nghĩ nhớ lại lối ra vào mà hỏi thăm người ta, mới đến nơi, gọi cửa vào thấy bày biện khác cả, mới hỏi người ở đó, người ta đáp rằng : « Đây là nhà quan Thượng-thư, mấy bữa trước có người tử tế đến thuê, nhưng nay đã dọn đi rồi. »

Sinh một mình bồi hồi, phần thì giận phần thì thẹn, phần thì tiếc của, phần thì nhớ người, đường công danh đã nhỡ, lối về nhà cũng tuyệt, giời cao đất rộng, bâng khuâng không biết gửi thân chốn nào.

Sinh vơ vẩn giờ lâu, lại về tìm chỗ trọ cũ, chủ thương tình cho ăn, Sinh không ăn được, ba ngày nổi ốm to, càng ngày càng nặng, chủ trọ sợ chết ơ nhà, khiêng Sinh đưa vào nhà làm phúc (nhà làm phúc này là nhà tư, người ta mở ra để chôn thuê, cũng là một nghề buôn bán.) Sinh ngất đi, ít lâu hồi lại, những người nhà ấy thí cơm cháo cho, tỉnh dần lại, ngót một tháng mới khỏi, chủ nhà cho Sinh làm một chức đô-tùy, để lấy lương ăn.

Sinh từ thủa đến nhà ấy, nghĩ mình nhà vàng cửa tía, bậc tài danh, nền phú quí, chỉ vì một thói đa tình, xui nên nỗi mắc thân vào vòng tội tớ ; mỗi khi đưa đám, nghe bài ai-ca, tức mình chỉ muốn chết, nhân học những bài ca ấy để ngụ tình ai oán. Sinh là người tốt giọng và sáng dạ, chẳng bao lâu học hết các khúc mà tiếng rất hay, trong đám chôn thuê ở Tràng-an ai cũng phục là bậc nhất.

Trước kia một cửa hàng nữa đối cửa với hàng ấy cũng làm nghề chôn thuê, hai hàng tranh nhau, khách chủ hàng Sinh ở đã có sẵn

sửa những đồ nghi-tiết thực đẹp, nhưng chỉ vì kém hàng kia các bài ca hay và người đọc tốt giọng, cho nên vẫn kém mối hàng. Bây giờ chủ biết Sinh là người đặt được bài hát hay mà giọng cũng tốt, thử hết các khúc, khúc nào cũng hơn người, mới bảo chủ hàng kia rằng : « Hai chúng ta cũng làm nghề này mà chưa biết cửa hàng nào tài khéo hơn, ngày mai đôi ta đánh cuộc với nhau ra cửa Thiên-môn bày hết đồ, giở hết nghề, cho hàng xứ xem, hễ bên nào thua mất cuộc mười vạn. » Chủ hàng kia cũng bằng lòng, lập khoán ước với nhau, yết thị trước mời hàng phố ra xem, rồi ngày mai ra thi cuộc.

Sớm mai, suốt hoàn thành, con giai con gái, rủ nhau đi xem, người đông như nêm. Chủ hàng kia trông thấy những đồ hành nghi của chủ Sinh đẹp để choáng mắt, đã ra dáng thẹn, người xem phần nhiều khen chủ Sinh. Một lát chủ hàng kia sai đặt giường phía nam, thấy một người râu dài, vác mỏ ra, đôi ba người theo phụ, lão ấy vểnh râu giương mày, lên lui theo dịp mà hát khúc *Bạch-mã ai-ca* ra dáng tự đắc lắm. Người xem ai cũng đều khen là văn hay tiếng tốt. Được một lát chủ Sinh cũng sai đặt cái giường phía bắc, năm sáu người theo một kẻ thiếu-niên, hình dung ông ả mà mảnh giẻ, chính là Sinh đó. Sinh đã ra, đứng ngay ngắn ung dung, sẽ hé môi, phát âm cất điệu hát, hát *Chương-phi-lộ*, tiếng cao trong mà ai oán, tưởng chừng như gió thu rung rụng lá vàng, khúc hát chưa xong ai nấy đều gạt nước mắt cả. Chủ hàng kia thẹn đỏ mặt, mật đưa nộp đủ cuộc mà lĩnh mất.

Năm ấy, Thiên-tử có tờ chiếu đòi các quan tổng-đốc vào Kinh chầu. Cha Sinh cũng phụng chiếu đến dưới cửa khuyết. Bữa ấy các quan nghe thấy rủ nhau đi xem ; bỗ vú nuôi Sinh cũng hầu cha Sinh đứng quanh đó, trông thấy dáng cất nhắc, nhời nhẽ thực giống Sinh lắm, bùi ngùi gạt nước mắt, cha Sinh giật mình, hỏi có sao. Bỗ thưa rằng : « Tôi trông người hát mới rồi, giống công-tử lắm. » Cha Sinh đáp rằng : « Con ta vì lắm của bị trộm hại, còn đâu đến giờ. » Nói rồi cũng khóc.

Bỗ ấy bụng riêng nghĩ vẫn khắc khoải không đành, lẻn ra hỏi thăm những người quanh đó, người ta bảo tên Sinh lại hóa ra tên khác, vì Sinh lưu-lạc đã đổi tên đi rồi. Bụng bỗ vẫn không chịu là nhận nhầm, lại lần đến tận hàng chôn thuê, trông sát tận nơi, Sinh thấy bỗ ra dáng hồ thẹn, khác ngay nét mặt, lỉnh vào trong đám đông người. Bỗ sấn theo nắm lấy vạt áo mà khóc rằng : « Giời ơi! chả phải công-tử đây ư? » Sinh cầm lòng chẳng đậu, rồi cũng ôm lấy bỗ mà khóc. Bỗ liền giắt Sinh về, quan Tổng-đốc mắng rằng: « Trí hạnh như thế, làm dơ duốc nhà tao, mày còn mặt nào trông thấy tao nữa.» Liền giắt Sinh ra

chỗ vườn vắng, lột quần áo đánh mấy trăm roi. Sinh không chịu nổi đau, liền chết ngất, cha Sinh bỏ đó mà về.

Người chủ hàng Sinh vẫn cho những bạn Sinh theo dò tin tức, đồng đảng về bảo chủ, chủ thương Sinh lắm sai người đem chiếu bó chôn cho Sinh, đến thì ra Sinh hãy còn nóng, hơi thoi thóp, liền vác về lấy ống cỏ mà đổ thuốc cho, Sinh hồi lại được, nhưng thỉnh thoảng lại chết ngất đi. Được mấy hôm những chỗ phải đòn sưng mủ thối tha, cả nhà không ai ngửi được, các bạn sinh mật mưu nhau, rình lúc chủ nhà ngủ, khiêng Sinh bỏ ra đường cái. Khách đi đường, những người nhân đức, bố thí cho lưng cơm lưng cháo, một ngày một bớt, ngoài ba tháng Sinh mới chống gậy mà đứng dậy được, mình gầy xác ve, áo rách tồ đỉa, không ai muốn đến gần, cứ ngày ngày bị bát đi ăn mày, quanh vùng ấy, từ thu sang đông, rét không có áo, ban ngày đi kiếm ăn, đầu đường xó chợ, tối đến lại phải rúc vào những nhà chứa rác bẩn ở bên cạnh đường.

Một lần tuyết xuống to, luôn ba ngày, rét như cắt ruột, Sinh nấu rét ở nhà rác mãi, nhưng đói quá, không sao chịu được, phải đánh liều lội tuyết mà đi ăn mày, tiếng kêu âu sầu thảm thiết ai nấy nghe cũng chênh niềm xót xa, nhưng vì tuyết to, hàng phố nhà nào cũng đóng cửa cả, Sinh kêu suốt mấy phố, không được miếng gì, đi lần mãi đến phố cửa đông, nhác thấy có nhà cửa khép một cánh, Sinh không biết chính đấy là nhà Lý Khuê, kể lể kêu ca, về tình đói rét, thảm thiết quá không ai nỡ nghe.

Lý Khuê ở trên gác nghe tiếng bảo thị-tì rằng : « Tất là chàng đó, tao nghe tiếng đã quả nhiên rồi. » Rồi giắt nhau xuống xem, thấy Sinh nhem nhuốc tanh hôi, không ra hồn người, ý nàng ra dáng áy náy lắm, đến tận trước mặt Sinh mà bảo rằng: « Khốn nạn! chàng đấy ư? »

Sinh trông thấy Lý lộn tiết lên, lăn đùng ra chết ngất đi, miệng không nói được nữa..... Nàng bảo thị-tì lấy cái chăn gấm cùng nhau khiêng Sinh về mái tây thổn thức buột tiếng ra mà khóc rằng : « Cho chàng đến nỗi nước này, tội là tại tôi ! » Vừa lúc ấy Sinh cũng hơi hồi lại, mụ đâu chạy vào, thất kinh mà hỏi rằng : « Cái gì thế ? » Nàng rằng : « Khốn nạn ! chàng kia đó.» Mụ vội vàng lắc bàu tay nói rằng : « Thôi đuổi đi, để ở đây làm gì. » Nàng khép dáng lại mà nói rằng : « Không nên, người ta cũng là con nhà tử tế, trước kia dù che ngựa cưỡi, gánh vàng ôm ngọc mà đến nhà mình, trong một năm giời lấy bao nhiêu của, đến lúc người ta bởi mình mà phụng phá hết, mình lại bầy mưu âm-hiểm lừa mà đuổi đi, để người ta đem thân vàng ngọc, đầy đọa cát lầm, cha con là thiên-tính rất thân, mà đến nỗi giận quá đánh chết vứt đi, những cơn cớ ấy ai không biết là tại tôi. Vả lại chàng họ hàng vây cánh, quí hiển dầy Triều, mai mốt xót nỗi người

nhà, xét tường gốc ngọn, ta tất có vạ về sau. Đã phụ người, giời không chứng ; tôi ở với bà, ngoại hai mươi năm, kể những của kiếm ra biết mấy trăm vạn. Bây giờ bà tuổi ngoài 60, tôi xin tính đủ của phụng dưỡng hai mươi năm để chuộc mình ra, cùng chàng thuê riêng một chỗ, gần đây sớm tối đi lại thăm nom, xin bà nghĩ kỹ trước sau tất cho nhời tôi nói là phải. »

Mụ thấy nàng quyết chí, biết thế không giữ được, cũng phải nghe.

Nàng thu xếp xong mọi việc, nộp mụ hơn trăm nén vàng, rồi thuê riêng nhà gần đó cùng Sinh ở ; trước hết phải lấy nước cháo loãng cho Sinh ăn, gần đôi ba ngày, mới cho ăn sữa và uống thuốc bổ ; hơn một tuần, mới dám để Sinh ăn đồ sơn-hào hải-vị và tắm gội cho Sinh, thay khăn giày quần áo, độ vài tháng Sinh lại sáng sủa tốt tươi như ngày mới vào thi.

Nàng bảo Sinh rằng: « Chàng bây giờ thế lực đã lại nghỉ, tinh thần tất cũng mạnh, thử nghĩ lại sách vở, học ôn lại, có còn được không? »

Sinh nghĩ một chốc nói rằng : « Bấy lâu lưu lạc phong trần, mười phần chỉ nhớ được một hai thôi. »

Nàng liền đánh xe theo gót ngựa chàng, cùng ra phố đến hàng sách để Sinh chọn mua các thứ sách, hết trăm lạng bạc, trở về, xui Sinh vứt bỏ hết mọi việc, chuyên chí học hành, tập làm văn-chương, mà nàng thì hết lòng bồ dưỡng thuốc thang, hầu hạ cơm cháo ; hai năm Sinh học khắp các sách, văn làm cũng hay, bảo nàng rằng : « Bây giờ có thể ra thi được rồi ». Nàng nói rằng : « Hẵng thong thả, tài giai chỉ lo học không giỏi, chứ sớm muộn một vài năm không làm gì. »

Lại một năm nữa, Sinh ra thi đỗ cử-nhân, các người giỏi trông thấy văn Sinh ai cũng khen phục, đua nhau đến cầu làm bạn ; nàng bảo Sinh rằng : « Hẵng thong thả chớ vội ra kiếm lộc nước, vì chàng nhiều vết xấu, không bì được với người ta. Phải nên gắng gỏi đường mây, mong đỗ bậc nữa, rồi bấy giờ chen vai với kẻ anh-hào mới không xấu hổ. »

Sinh từ đó lại càng cố học, càng lừng tiếng, gặp khoa thi hội thi đỗ trạng-nguyên, được bổ làm chức Tham-quân ở phủ Thành-đô.

Sắp lên đường cung chức, nàng nói với Sinh rằng : « Thiếp giúp chàng trong mấy năm nay cũng không đến nỗi phụ lòng yêu giấu, bây giờ chàng đã phú-quí, thiếp xin giở về nuôi mẹ già ; vả lại chàng con nhà dòng giống tất cũng phải tìm nơi xứng đáng, nối dõi tôn-đường, thôi chàng tự quí lấy thân, từ rầy thiếp xin từ giã. »

Sinh khóc rằng: « Nếu nàng bỏ ta, ta cũng tự-vẫn chết thôi, không cung chức nữa. »

Nàng càng khuyên giải thấp cao, Sinh nhất định không nghe, nàng bất-đắc-dĩ mới hẹn Sinh rằng : « Thế thì thiếp xin đưa chàng đến Kiếm-môn rồi cho thiếp giở lại. » (Kiếm-môn là chỗ gần nơi Sinh làm quan.)

Rồi lên đường, dọc đường nghe tin cha Sinh đổi về làm Tổng-đốc Thành-đô, quân trẩy cũng sắp đến, Sinh ở lại chực đón ở nhà trạm, cha không nhận ra nữa. Khi nhìn danh-thiếp, Sinh thấy kê khai những họ tên tổ phụ, rụng rời mà gọi Sinh vào, cha con ôm nhau khóc nức nở.

Giễ cha hỏi đầu đuôi, Sinh bẩm hết mọi nhẽ, cha lấy làm lạ quá, kịp hỏi nàng hiện bây giờ ở đâu.

Sinh bẩm : « Hiện cũng đưa con đến đây, nhưng quyết chí lại giở về kinh, chứ không dám cùng con hưởng phú quí. »

Cha dạy thế không được, ngày mai bảo Sinh theo đại-quân trẩy về tỉnh trước, mà sức quan sở-tại dọn sở công đề nàng ở lại Kiếm-môn, rồi sai người làm mối thông tin, mà cha Sinh đứng chủ hôn, đủ lễ tiết đề cưới nàng cho Sinh làm chánh-thất.

Từ đó về sau, nàng giữ đạo làm dâu hết lòng hiếu kính, trông nom cửa nhà, mọi việc điều có thứ tự, trên thương dưới kính, ai cũng coi như nén vàng mười. Thấm thoắt ngoài mười năm Sinh cũng thăng đến Tổng-đốc, nàng nhờ chồng được phong làm Nghiên-quốc phu-nhân, sinh được bốn con giai, ai cũng hiền hiếu và phú quí cả.

TRỊNH XUÂN-NHAM *dịch*

Câu đối tết



Tết nhất gì ? Không nêu, không pháo, không bánh trái giò nem, con cháu ăn chơi coi cũng thú.
Phong lưu nhỉ ? Có nghĩa, có nhân, có cương thường hiếu hữu, anh em hòa thuận thế là vui.

Gián buồng học con

Giữ lấy cương thường cho vẹn tiết.
Chăm trong đèn sách mới nên người.

TẠ QUANG-HUY

Tết quan võ

Tối ba mươi giồng cây nêu, để Tây Bắc trông chừng.
Sáng mồng một đốt ống lệnh, để Đông Nam nghe hiệu.

Vô danh

Khách giang hồ thờ tết

Nhờ ơn chín chữ cao sâu, « tế như tại », con đâu cha mẹ đấy.
Non nước nghìn trùng cách trở, « hưởng vu thành », lòng thấu quỉ thần hay.

Vô danh



Thơ pháo

Giấy xanh giấy trắng ở tay người,
Bao nả công trình tạch cái thôi.
Cao lắm lại càng sơ xác lắm,
Cũng mang một tiếng ở trên đời.

Cụ YÊN-ĐỔ.

Xuân nhật ngẫu-hứng

Xuân từ trong ấy mới ban ra,
Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà.
Đì-đẹt ngoài sân tràng pháo chuột,
Om-thòm trên vách bức tranh gà.
Chí chao chí chát đua giầy giép,
Đen thủi đen thui cũng lượt là.
Dám hỏi những nơi nơi cố quận,
Rằng xuân xuân vẫn thế ru à?



Ngày tết tặng cô-đầu

Mừng xuân mừng quí khách,
Khi vui lọ đàn phách.
Chuyện nở như gạo vàng,
Chuyện rai như chão rách.
Đồ cả bốn cột giường,
Siêu cả một bức vách.

Tú-tài XƯƠNG



Chiêm-bao

I

Bỗng thấy chiêm-bao thấy những người,
Thấy người nói nói lại cười cười.
Tỉnh ra lại tiếc người trong mộng,
Mộng thế thời bằng tỉnh mấy mươi !

II

Nằm nghe tiếng trống trống canh ba,
Vừa giấc chiêm bao chợt tỉnh ra.
Thiên-hạ có khi đương ngủ cả,
Việc gì mà thức một mình ta ?

Tú-tài Xương.

Ngày xuân lủi thủi quê người

Năm hết tết đến, gần nói tết, xa bàn tết, trẻ mừng tết, già lo tết, thành-thị xôn xao tết, nhà-quê sửa soạn tết, cho đến cửa hàng buôn bán rao mời mua tết, báo-quán cũng ân-cần lựa lời chúc tết. Nghe một tiếng « *tết* » mà nhớ lại thuở lên năm lên bảy ở làng cùng bà con thân-thích tết chung, sánh lại năm sáu năm sau này quê người tịch-mạc, một mình riêng tết, thì cái tình-cảnh nó xa cách biết là bao ! Nay sao vắng vẻ xưa sao vui vầy.

Một năm bốn mùa, ngày xuân nhất thú, đời con người độ chín mười sắp xuống là mùa xuân vậy. Lúc bấy giờ tính ta còn ham vui, cái lòng ta chưa ngại chưa phiền, như gương chưa bụi, nước chưa bùn, hoa xuân đương thời nhụy, lá xuân hãy còn xanh. Bởi thế tuổi xuân thích gặp xuân, quản bao ngày đợi tháng chờ, mau mau lại ba ngày tết năm xưa năm ngoái,

Chung năm theo thầy đòi bạn, tay cầm pho sách, tay giắt quản bút, sớm lại chiều chiều rồi sớm, trễ nửa giờ roi song đã sẵn, phải ra oai cho biết phép thầy. Nay mực mai son, cũng thi thi hạch hạch, đối đoạn loang toang, văn dở bài thua, buổi quì đau gối. Tháng ba lần ở nhà ôn cũ, chẳng may bắt chim đánh cá, ra đồng hàm vui theo đứa chăn trâu, đọc bài nửa thuộc nửa không, tội này trò đáng chết. Nay mồng một mốt mồng hai, thôi thôi vài ba tuần nữa năm cũ vừa xong, thầy về nghỉ trò phải cho về, bấy lâu lao khổ lúc này thong dong.....

Thường khi chú bác láng diềng, kẻ hẹn học hành giỏi tết sau cho bánh pháo, người khuyên ăn ở hay năm mới thưởng quan tiền, học hành ăn ở cố giữ gìn ba vuông sánh lại bảy tròn, mà bánh pháo quan tiền lời ước kia, năm mười hai tháng, tháng ba mươi ngày, bao giờ mới được, biết bao giờ có bánh pháo nổ, quan tiền túi áo rong ranh...

Ban ngày chợ búa cấy cày, kẻ nam người bắc ; người vắng nhà lại thêm buồn, những tranh với gỗ gỗ xen tre, bốn vách tường thấy vôi là đất. Chiều tối lại hội nhau một đôi trò chuyện, ngày ba bữa cơm lòn nước lã, năm bốn mùa quần vải áo nâu, rứt lời vội gạt, bận công việc ai ngồi chăm ăn mặc. Sực nhớ tết năm ngoái phong màn rủ trướng, trong ngoài câu đối đỏ bức tranh treo, trước sân nêu cao pháo nổ ; nào chè nào rượu, cỗ lớn mâm đầy, nào khăn nào giày, quần là áo lượt. Bây giờ nghĩ đến mà ngẫn ngơ thêm tiếc, ướm hỏi con tạo xoay vần sao chậm nhỉ, mấy vòng xoay mới một lần xuân ?.....

Ngày thường càng lao nhục bao nhiêu thì cái cảnh-tượng ngày tết bày ra trước mắt lại thêm rực rỡ. Vì lẽ ấy mới yêu xuân mến xuân, một ngày dài tựa ba thu, trông xuân mòn mỏi. Tối ba mươi rạng ngày mồng một, những khăn đen áo rộng, quyết liều giấc điệp đứng chờ xuân ; lần lần Hợi qua sang Tí, trong nhà một tiếng pháo rước chào xuân, trước sân anh chàng mở cửa bước vào, nhẹ vía nhẹ hơi, đạp đất năm này chủ-nhà đắc lộc. Đoạn trong nhà đủ mặt ngồi lại, cốc rượu xuân con mừng cha trường thọ, cháu chúc bác phát tài, công sinh thành Thái-sơn cao mấy nghìn tầm, nợ cù-lao một xuân thêm gánh nặng. Sau sang nhà anh chị bà con mừng tuổi, thưởng tấm lòng mời cỗ bánh chén trà, hàn-huyên hỏi hỏi chào chào, có vui nào sánh được vui nầy nữa.

Ấy mà vui chẳng được lâu, chưa kịp chơi xuân, mồng ba đã đến ; nay rước đưa tổ-tiên về yên âm-cảnh, ít lâu nữa lại đèn sách công việc như xưa. Lúc xuân chưa đến thì trông xuân, lúc xuân qua rồi lại tiếc xuân, xuân qua xuân lại mấy xuân rồi, tác một lớn tuổi một cao, cái cõi già đường xa nó dần dần đưa lại, ra đường kẻ chê ngu người cười độn, mà lạ thay cho con người không nghĩ những mê xuân !

Lúc đã mười ba mười bảy phải tùy thời từ giã quê-hương, đường xa du-học tìm thầy, nặng chí tang-bồng, chút nợ bút nghiên hơn mấy năm giời đeo lấy mãi. Mồng năm ngày tết, những ước ao về quán cùng vui, hiềm kỳ nghỉ ít dặm hòe xa cách, nỗi về khó nỗi đi càng thêm khó. Đất người tục lạ, tết nhất lủi thủi một mình, cũng nêu cao pháo nổ, cũng ca đàn chè rượu ăn tết như ai, mà lạ cho đàn đó rượu đó, gảy chẳng ra lời, cất không lên chén, mới biết xa nhà dầu xuân cũng vô tình. Những ngồi mơ tưởng người quen cảnh cũ, ngọn đèn tiếng

trống lúc trước hình như phảng phất trước mắt bên tai, thằng em nhỏ tết xưa mới thỏ thẻ một hai, tết này chắc đã biết thắp nhang rót rượu..... Xưa vui tết, nay lại buồn cho tết, một tết thêm một tuổi trên đầu, cảnh phù-sinh chắc thọ được bao lâu, những hồ đem thân buộc vòng danh-lợi.

HÀ HUY-SẮN



Xuân dạ cảm hoài

Thánh thót mưa dào trận gió đông,
Khiến người cô-khách chết trong lòng.
Nhớ nhung tri-kỷ ngoài muôn dặm,
Mong mỏi tin hồng cách một sông.
Chỉ thắm độc chi bà nguyệt-lão,
Tờ hoa chậm mấy khách tình chung ?
Thương ai mê mẩn trong đào chú,
Sao chẳng cùng ai quyết lộn vòng.

NGUYỄN THƯƠNG-NAM

Đám cát cùng mặt giời

(Dịch thơ tây)

Gió thổi cát bay thành đám nhớn,
Tối đen cả một góc giời xanh.
Cát bảo mặt giời rằng : « Sợ chửa ?
« Đây che lấp đấy đấy đừng khinh. »
Mặt giời đáp lại rằng : « Ừ phải,
« Nhời nói anh xem cũng hữu tình,
« Chốc nữa gió im ta lại sáng,
« Anh về bùn ở biết thân anh. »

* * *

Tôm mẹ bảo tôm con

(Dịch thơ tây)

Tôm cái bảo tôm con đi thẳng,
Chớ đi co quắp thế gian cười.
Con rằng : lạy mẹ con theo mẹ,
Xin mẹ đi đi thử thử coi !

NGUYỄN ÁI-HOA





Cười mình

Khắp tây sang bắc lại miền đông,
Vì cái thân mưu bận tấm lòng.
Cháp khảm, điếu ngà ông mã tốt,
Áo xa, khăn lượt cậu tiền không.
Rượu chè mấy chén làng say khướt,
Thơ thẩn ba câu ngón tự cùng.
Tốn vải dài lưng no lại ngủ,
Nghĩ ông mà lại ngán cho ông.

DƯƠNG TỰ-NHU

Diễn nôm bài khuê oán

(của ông Tuy-lý vương)

綏理王閨怨詞演音

Nhà em cách mấy dặm dài,
Lênh đênh một mái Tần-Hoài bên tê.
Chiều hôm đi hái sen về,
Gặp anh ở chốn đường đê bên cầu.
Tình anh như nước sông sâu,
Lòng em như bóng giăng thâu giữa dòng.
Mười lăm liễu yếu xuân dung,
Năm em mười sáu tơ hồng xe đi.
Giăng đêm, hoa sớm từng khi,
Mải vui cười cợt nghĩ gì xa xôi.
Ao sâu sen nẩy đôi chồi,
Bãi sông chim lượn từng đôi đó mà.
Từ ngày uyển lạc phương xa,
Bức thư nghìn dặm thực là vắng tanh.
Đất người ai chả khen anh,
Thanh-nhàn tuổi trẻ vui anh bán hàng.
Anh vui được lãi muôn vàn,
Phòng sâu riêng thiếp chứa chan dọt sầu.
Kìa đôi chim yến bay đâu?
Yến bay, bay vót lên lầu, lầu cao.



DƯƠNG TỰ-NHU.



Hữu-sở-tư

(*Từ-khúc mới*)

Lệ-tình chan chứa bến sông Tương,
Hai ngả cùng trông mấy đoạn tràng.
Tháng ngày chôi chẩy,
Sáu khắc canh trường,
Chỉ chỉ tơ tơ rối vẫn vương.
Góc bể bên giời,
Kẻ nhớ người thương.
Một khối tình chung đá đá vàng !
Vàng đá bao giờ cùng hội hợp,
Sứ điệp tin hồng đường lối vắng,
Nằm chờ tháng đợi những tư lường.

ÁI-HOA

Vịnh tết

Pháo tết nổ ti-tành,
Ngày xuân vẫn vẫn xanh.
Cung đao sân rắc bột,
Sơn thủy vách treo tranh.
Mừng tuổi đưa danh-thiếp,
Phát tài chúc lợi-hanh.
Nước non non nước cũ,
Chơi xuân cũng lắm tình.

Kim-giang ĐOÀN VĂN-ANH.



Đầu bài văn sách

Nhân gặp dịp năm mới, bản-quán mới tiếp được một cái đầu bài văn sách sau này trong Huế gửi ra, xin đăng lên để các nhà văn-sĩ trong buổi xuân-thiên nhàn-hạ này, nhả ngọc phun châu, cũng là một cái thú. Xin ông nào làm được gửi lại, bản-quán rất là hoan-nghênh.

* * *

Vấn : Chim khôn đỗ nóc nhà quan, giai khôn tìm vợ gái ngoan tìm chồng ; miếng giầu miếng cau, đỏ môi đỏ mỏ, nón không quai thuyền không lái, nhà chi dột, rựa chi cùn. Cá cá thí dụ, khái khả tưởng kiến. Gái có chồng như gông mang cổ, mà không chồng

hà dĩ ước ao? Giai có vợ như dợ buộc chân, mà không vợ hà dĩ lo lắng? Ý giả ngồi kinh ngáo cắn, nằm sợ chuột tha, nhi nhiên rư? Trước lộc nước sau lộc nhà, gánh gạo đưa chồng, khổ hà cập ư con cò? Giàu về bạn sang về vợ, tin bạn mất vợ, tệ hà cập ư con bò? Làm tài giai lấy năm lấy bảy, một chồng hai vợ, hà dĩ chi ư khất ai? Gái chính chuyên một vợ một chồng, hai ông một bà, hà dĩ thành gia đạo? Giai Ngô khóc vợ, gái Nghệ tìm chồng, giai nhớ vợ cũ, gái nhớ chồng xưa, sinh tử biệt ly cố ưng như thị. *Thả như:* Ông phải đấm bà phải đạp, chồng ăn chả, vợ ăn nem, ngôn ngữ ẩm thực hà dĩ bất đồng? Đã đen như gio, lại vàng như nghệ, mà lại chê chồng; đã trắng như bông, đã đông như mỡ, mà lại chồng chê; ý giả người khôn duyên lặn vào trong, bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài, nhi nhiên rư?

Phương kim:

Quốc gia trên thuận dưới hòa, trên kính dưới nhường, lấy vợ lấy chồng chi hữu lễ, làm dâu làm rể chi hữu điều, đá thúng búng nia, dĩ chi điếm tuần chi bắt; lộn thừng lộn chão, dĩ chi phủ huyện chi đòi, mạc hoặc nhân tâm bất cổ, phong tục vị thuần, nhi nhiên rư? Như dục yên cửa yên nhà, sinh con đẻ cháu, dĩ diễn vô cùng chi nghiệp, đương hành hà nhi khả?

Bài ký chơi Động Thanh-Sơn (1)

Điểm trang trăm khéo thợ giời,
Thiên nhiên lắm cảnh tặng người du quan.
Miền ta có động Thanh-san,
Người ta cầu phúc dễ thường cũng linh.
Bầu tiên cảnh phật phân minh,
Ấy hay « sơn thủy hữu tình » là đây!
Trải bao thú lạ xinh thay!
Ngàn năm thế tục xưa nay còn truyền.
Khổng-lồ người đã tu tiên,
Ngắn treo mắc áo một bên cửa già.
Mà ông Sào-Phủ đâu ta?
Tang thương một vũng gọi là Hang Trâu.



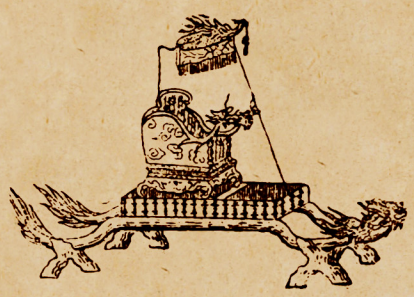
(1) Thường gọi chùa ông Lơi, thuộc về làng Hội-xá, phủ Mỹ-Đức, Hà-đông, ở ngoài động Hương-Đài.



Trong veo suối biếc một mầu,
Mông mênh mặt nước dịp cầu bắc ngang.
Chim kêu vượn hót ríu ran,
Phồn hoa ở thú lâm toàn bao nhiêu.
Cỏ hoa đón khách dập dìu,
Ngày xuân gió mát thuyền chèo lênh đênh.
Người niệm phật kẻ tụng kinh,
Lối vào Hương-tích thủy trình đi qua.
Nam-vô ! phúc đẳng hà sa !
Bốn nghìn năm nước non nhà còn đây.
Chúng sinh chìm nỗi bao ngày,
Vớt người tế-độ nhờ tay Di-Đà.
Chị em ta đến đây mà,
Cùng nhau rửa sạch lòng tà thói gian.
Yêu lấy nước, họp lấy đàn,
Họa chăng hưởng thú Nát-Bàn kiếp sau.
Nước dương rửa sạch bụi sầu,
Nhờ ơn Phật-Tổ lên lầu văn-minh.
Phật tâm, tâm phật rành rành,
Vun giồng cây phúc cho thành quả to.
Khuyên ai nên tới xem chùa !

Nữ-sinh NGUYỄN SONG-KIM

Vịnh hoa chà



Thợ giời trang điểm nét danh-hoa,
Trăm thức đua tươi một đóa chà.
Lạ vẻ phấn hồng xuân mới nhuộm,
Rõ mầu thâm thiển nước đâu pha.
Ong vàng ngơ ngẩn say hương sớm,
Thỏ bạc long lanh ngậm bóng tà.
Mấy khách tầm-phương hoa có liệu,
Vin cành chi để lúc xuân qua.

NGUYỄN VĂN-HIẾN *sao-lục*

Tiễn ông táo lên chầu giời

(*Cổ-phong*)



Hôm nay là hôm hai mươi ba,
Ông Công lên giời tâu việc nhà.
Tội tôi không to cũng không bé.
Tuổi tôi không trẻ cũng không già.
Cờ bạc nhung nhăng đánh cũng có,
Rượu chè be bét nói hay cà.
Cái tội của tôi tôi kể hết,
Ông giời có biết cũng nên tha.

HẢI-SINH

Bài hát cô đầu

(*Tự cười mình*)

Ngồi mà nghĩ sự ta rất lạ, mang tay không mà gạ với cô đầu. Nào đàn, nào hát, nào rượu, nào chầu, ngón lịch-sự đâu đâu là cũng biết. *Tự chiếm nho gia đại hào kiệt, thế nhân dị đắc kỷ như dư.* Kiếp tang bồng ai có kém ai, tiền thì ít ngón lẳng lơ không ít, tha hồ cho ríu rít chị em cười, chót đa-mang nào có sợ chi ai, thiếu một nỗi tôn giời lên bậc nhất. *Nhân sinh bất quá tam vạn lục thiên nhật*, dẫu trăm nghìn cũng hết sạch sành sanh, can chi mình buộc lấy mình ?

DƯƠNG TỰ-TUẤI

Gái xuân trách phận



Ngoài cửa buôn hoa tiếng đã vang,
Gái tơ trang điểm biết bao vàn.
Đua nhau son phấn ngày đem bán,
Gặp buổi giăng hoa chợ sắp tàn.
Nếu biết mặt hồng mà rẻ rúng,
Ai còn má phấn dám khoe khoang.
Chị em thôi khóa buồng xuân lại,
Chờ đến xuân sau sẽ mở hàng.

NGÔ HUY-LÊ

Khuyên bạn đàn bà con gái



Nhi nữ đừng nên lỗi đạo tòng,
Một niềm trinh tiết mặc tây đông.
Trăm năm phiếm bén giây đàn hợp,
Một chữ đồng ghi khúc phượng chung.
Giữ nết đoan-trang bền tựa đá,
Cầm lòng từ-thục vững như đồng.
Cung-khương bia tạc ghi nghìn thủa,
Nữ-tắc xin ai học thuộc lòng.

Nữ-sinh NGUYỄN SONG-KIM

Chén rượu năm mới

(*Tiểu-thuyết mới*)

Đêm đã khuya, người đi đã vắng, pháo đốt đi đùng, con trẻ lũ năm lũ ba đến cửa từng nhà xúc sắc xúc sẻ mà mừng năm mới. Cái đêm hôm ấy đêm gì mà trong một nhà kia số nhà 1005 ở thành-phố Hà-nội, có anh chàng đang dựa ghế mà ngồi, cúi đầu chẳng nói như dại như ngây, coi bộ buồn tanh buồn ngắt. Một lúc trong nhà có người đàn bà bước ra vỗ vai anh ta mà hỏi : « Đức-thiệu-quân, cậu đi đâu bây giờ mới về ? Hôm nay đã là trừ-tịch, tôi chiếu thường-lệ sắm sửa đã rồi ; chỉ đợi cậu về, ta uống chén rượu mà tiễn năm cũ. »

Anh chồng sẽ lắc đầu, thở dài mà nói rằng : « Kính-hồ-quân, tôi bây giờ không mặt mũi nào mà trông thấy mợ nữa ! Làm đàn ông không biết liệu-lí gia-sự, để lụy cho một người đàn bà. Không may cho mợ đã nhỡ bước vào nhà tôi ! Chén rượu quá-niên hôm nay, biết đâu không phải là chén rượu đôi ta li-biệt nhau. »

Người vợ nghe nói sửng sốt, lấy tay bưng miệng người chồng mà nói : « Đức-Thiệu-quân, sao cậu nói gở, làm cho người ta nghe mà ghê. Tôi về nhà cậu chưa được bao lâu, đã có điều gì sếch-mếch. Tối hôm nay là tối giao-thừa cuối năm Ất-mão, năm cũ đã qua bước sang năm mới, vợ chồng ta chén tạc chén thù mừng lẫn cho nhau là phải. Sao cậu thế ? Hay đã có việc gì làm cho cậu mất lòng trông cậy mà buồn rầu như thế ? »

Người chồng nói : « Ai đã nói mà mợ biết. Ta đã sắp đến ngày phá-sản, song của ta ta phá có việc gì đến ai. Chỉ thương cho mợ lấy chồng chưa được đầy năm mà bao nhiêu của tư-trang đồ tế-nhuyễn đã phải tay loang toàng vơ vét cho hết, đạo vợ nghĩa chồng đã đến như thế, thôi còn nên trông thấy nhau nữa hay sao. »

Người vợ nói : « Nguyên lai là vị thế, chồng tiêu hết của vợ cũng là sự thường, của phù-vân có tụ có tán, hễ làm người có chí là hơn. Tôi xin giữ một niềm kính giới, mà cậu cũng chẳng nên tính quẩn lo quanh ; đã chẳng ích gì cho mình lại thêm làm một cảnh buồn trong gia-đạo. »

Người chồng nói : « Có làm chi con người bạc-hạnh này, chẳng những bao nhiêu của vợ thắt lưng buộc bụng trăm đắng nghìn cay, đã vị tay mình mà đổ xuống sông xuống biển ; lại còn mắc lấy nợ nần, đồng tiền là huyết mạch, ai để cho mình ngồi yên, chẳng bao lâu mà phải kẻ trăng người trói. Bấy giờ còn ra người làm sao được, còn tưởng dưới nguyệt trước hoa, liền cành chắp cánh với nhau làm sao được. Vợ chồng lấy nhau mới tự đông này, vẫn ước đến sang năm sẽ sắm sanh áo mát, phỉ chí du xuân, hoặc trước gió nghe chim, hoặc dưới hoa đợi nguyệt, ai ngờ cái ước ao ấy đã thành ra mộng-tưởng. Giời ôi ! có đâu cái duyên đôi lứa chúng ta không đáng một xuân này nữa ! Này trong ba hôm nữa, tôi sẽ ra người ăn cơm nắm nằm chiếu manh trong nhà ngục-thất. Thôi ! mình làm mình chịu, có phàn nàn chi nữa. Chỉ thương cho Kính-hồ-quân.....» Nói rồi hai hàng nước mắt không biết từ đâu, tuôn ra lã chã.

Bấy giờ người vợ không nỡ trông mặt, sẽ lấy khăn tay trong túi lau nước mắt cho chồng mà nói rằng : « Đây tôi còn có sáu đôi vòng, bảy tám trăm hột, đem cầm lấy tiền cũng đủ mà chang chải món nợ ấy, có việc gì mà sợ. Cậu phải biết rằng : vợ chồng đã gửi xương gửi thịt, dù may dù rủi cũng là số phận chung. Tôi chỉ mong cho cậu được vô tai vô hại, ấy là cái hạnh-phúc của tôi đó. Còn tiền của chẳng qua là vật thân ngoại, việc gì mà mua sầu chước não, có nhẽ coi huyết-hãn hơn tính-mệnh hay sao ? » Nói rồi, cầm lấy tay chồng mà hôn rồi lại nói : « Tôi có một việc muốn bàn với cậu, chỉ nay lần mai lữa, kẻ mắc việc này người mắc việc khác, chưa mấy khi được rỗi mà nói truyện cho lâu. Cậu có muốn nghe truyện tôi không ? Mời cậu vào nhà trong để cho tôi giãi bầy tâm sự. » Nói rồi giắt Đức-thiệu vào nhà trong, để ngồi trên cái ghế dựa, mình đứng một bên nắn nỉ mà nói rằng : « Từ khi tôi về nhà chồng chỉ biết việc trong nhà, không dám can-thiệp đến việc ngoài giao-tiếp, cũng nghĩ rằng : *đàn bà như hạt mưa sa, lầm than phải chịu vinh hoa cũng nhờ*. Nỗi niềm tâm sự, bấy lâu chưa dám rỉ răng, Nay tôi xin

nói một nhời, có lọt tai hay không là nhờ lượng quân-tử. Đức-thiệu-quân, làm người ai cũng có điều nhầm lỗi, hễ biết dại ấy là người khôn. Tính cậu còn nhiều khách-khí, trong khi giao-tiếp hễ nóng mặt thì hay khùng. Nhất là vào lúc ăn thua lại càng dễ mắc hơi mắc tiếng. Trong cờ bạc có mấy người chân chính, cậu có thấy ai chỉ nhờ cờ bạc mà lập công lập nghiệp nuôi vợ nuôi con? Còn những người tham của hoạnh-tài mà thất cơ nhỡ vận thì có nhiều. Cũng có mấy tay sừng sỏ quen kiếm ăn trong nghề đổi trắng thay đen, song cũng là vào lỗ hà ra lỗ hổng, giàu chiều hôm khó sớm mai. Những ngữ người ấy đã đứng riêng ra một giống người trên xã hội. Lũ vô tri quần-tam-tụ-ngũ ham quá nên mê, dẫu có núi bạc non vàng cũng đến hai bàn tay trắng là kết-cục. Thương thay! như tôi thân phận đàn bà, không biết chiều chồng để vui vầy trong gia đình, để chồng phải say đắm bên ngoài, sinh ra cơ sự làm vậy! »



Nói chưa hết nhời, người chồng kêu giời lên một tiếng mà nói: « Thực mình quá ngu, để phụ lòng vợ. Nay đã sa chân xuống vực, vớt lại làm sao cho được? »

Người vợ nói rằng: « Sao cậu nói thế, có hề gì mà ngã lòng, dù bước nhỡ đã sa cơ mà lương-tâm còn biết hối. Chưa đến nỗi để cho phường gian lũ biển nó làm ô uế cái tư-cách mình đi. *Hoa thơm sa phải vũng lầy, dù phai sắc thắm còn bay hương nhuần.* Có chữ rằng: *tử xứ phùng sinh, cùng trung sinh kế*, tưởng ông cha mình ăn hiền ở lành, có lẽ nào con cháu phải chịu đầy chịu đọa. bĩ có lúc thái, giời không đóng cửa ai. »

Người chồng nói: « Nói thì dễ mà thực đã khó thay. Như tôi nay cùng-vô-sở-xuất, nhà sạch như chùi, thân mình đã đành, lụy lây cho vợ, đã không được như ai ăn trắng mặc chơn, ra hài vào hán, mà chỉ mong lấy quần vải thoa rơm, dèm lau vách giấy, để vợ chồng yên phận nghèo hèn với nhau cũng không được nữa. Còn mong đến ngày nào là ngày thái lai. »

Người vợ nghe nói bật tức cười, cúi đầu vào vai Đức-thiệu, rồi cầm lấy tay mà nói rằng: « Tội nghiệp thay! Cậu lo vợ chồng mình đến nỗi chết đói thật hay sao? Tôi nói thật, giả nợ cho cậu rồi tôi cũng

còn để dư được một nghìn đồng bạc. Ấy là của mẹ tôi cho riêng lúc về nhà chồng. Ngày sau phần gia-tài bên ngoại của tôi còn được năm sáu mẫu, vậy sản-nghiệp mình không đáng hai ba nghìn đồng bạc hay sao. »

Người chồng nghe nói tỉnh người ra đứng ngay lên mà hỏi : « Nói thật chớ ? Thật còn có một nghìn đồng bạc chớ ? Thế để cho tôi..... »

Người vợ nói : « Cậu tưởng có một nghìn đồng bạc, để cậu đem đi giốc túi mà đánh gỡ hay sao ? Nhầm rồi, thôi nhầm to rồi. Xưa nay không dám hở han cũng vì biết cậu coi tiền như rác, tiền cậu càng nhiều, lỗi cậu càng lắm. Cho nên lưu chút bấy nhiêu, để chờ khi sơn-cùng thủy-tận, họa may cậu có lúc hồi đầu, để làm lưng mà tìm đường sinh hoạt, thì con đường hạnh-phúc chúng ta hãy còn dài lắm. »

Người chồng nghe nói cau mặt như mình lại phải một roi đòn, Ngồi sệp xuống cúi đầu nín lặng. Người vợ sẽ thỏ thẻ nói rằng : « Cậu hãy nghĩ xem ! Trong một năm Đinh-tị vừa rồi, tay cậu đã biết mấy lần giốc túi, để mấy nghìn đồng bạc như khói tan như mây cuốn, biết bao giờ cho nước lại về nguồn. Cậu phải biết rằng : Đất Hà-nội là nơi hàng chợ. Cứ mặt ngoài mà xem, ai chẳng bảo là chỗ phiền-hoa đô-hội. Song đô-hội để mở trí-thức người ta cũng nhiều, mà phiền-hoa làm hại tâm-thuật người ta cũng lắm. Thấy cậu đang say đắm trong trường náo nhiệt, dù can cậu cũng vô ích, cho nên cứ gượng cười gượng nói, thực từ khi tôi đến ở đây, chưa được một ngày nào là hả dạ. Bây giờ tôi xin nói thẳng. Năm mới tôi có nghĩ một việc thật là việc có ích cho cả hai người. Cậu có nghe, để tôi xin nói. »

Người chồng hỏi : Việc gì ? Mợ cứ nói. — Kinh-hồ nói : « Tôi nhớ trong mấy năm trước, có theo cha tôi ngược chơi sông Bờ, được xem phong-cảnh thượng-du đẹp quá. Đến bây giờ ngồi yên mà nghĩ còn tưởng thấy bức tranh sơn-thủy thiên-nhiên cheo ngay trước mắt. Xứ đấy không nhớ gọi là làng gì. Song cha tôi ở đó có lập một cái vườn ; cho nên người nhà quen gọi là « Vườn năm mẫu ». Cái vườn ấy ngảnh mặt ra sông, dựa lưng vào núi, ít khách vãng lai, có cỏ tốt, có hoa thơm, biệt hẳn ra một cảnh tĩnh-mịch. Dân ở chung quanh đều nhà gianh tường đất. Chở nặng không phải dùng ngựa, cày đất không phải dùng bừa. Chỉ đến mùa hè nắng to đốt rừng cho cháy hết cỏ. Đợi mưa xuống, lấy cái này sắt ngoáy đất mà gieo hột giống. Nghĩ cách làm ruộng giản dị như thế thì đàn bà yếu chân mềm tay như tôi, cũng có thể nên một người làm ruộng giỏi. Ở' đấy có thỏ rừng dê núi, cậu sắm một tay súng, cứ men rừng lách núi, chẳng thiếu gì sơn hào. Đã có nơi cơ-chỉ sẵn sàng như thế, nếu ta đem một nghìn đồng bạc mà kinh-lí việc làm ăn, chẳng còn hơn ở đất Hà-nội này hay sao ? »

Người chồng cười mà nói rằng : « Cái tư tưởng của mợ cũng là kỳ : muốn đem người phồn hoa vào làm bạn với mường mán. »

Người vợ nói : « Mình là người có tiền, sánh với họ một giời một đất. Ta đến đấy, hẳn những kẻ quê mùa ngu dại phải sợ ta như thần minh, như thế chẳng cũng hào lắm ru? »



Đức-thiệu lại cười sằng sặc mà nói rằng : « Kính-hồ-quân, thôi ! tôi nhường cho mợ cái chức tiên-phong khai-lộ ấy, còn tôi thì không dám. »

Kính-hồ coi khác nét mặt, đứng lên khép nép, nói sẵng rằng : « Xưa nay tôi vẫn đinh ninh về chỗ nhàn tĩnh ấy để làm nơi sinh - hoạt. Ai ngờ trống đánh xuôi kèn thổi ngược, cái hi-vọng xưa nay đã thành ra thất - vọng. Cơ đồ mình chỉ còn bấy nhiêu là số, nếu không biết sớm liệu hồi đầu, còn cứ chen chóc trong đường danh bẽ lợi, có khi trí cũng ra ngu, người lâu hóa quỉ. *Nhỡ nhàng một bước một xa, đêm khuya đường vắng biết là về đâu.* »

Người chồng nói : « Ý mợ đã quyết, thế thì định đến bao giờ sẽ đi? »

Vợ nói : « Trang sạch nợ nần rồi, thì đi ngay cho khỏi đất Hà-nội. Cậu không biết áo đi săn của cậu tôi may sẵn đã hơn mười hôm nay. »

Người chồng ngẫm nghĩ một lúc, rồi thủ thỉ bảo với vợ rằng : « Mợ tưởng đất rừng núi là nơi an lạc, mà thực không an không lạc. Vì thế-giới bây giờ mỗi ngày một khác. Vả mình xưa nay bẩm tính tự-nhiên, không hay đua thời phụ tục, cho nên chính trong trù-lẫ cũng lắm lúc sinh ra hiềm thù. Thế mà vẫn được an toàn cũng là nhờ ở đất Hà-nội là nơi văn-minh phép luật. Nếu đi khỏi đất này, giao tiếp với những người ăn tục nói khoác, mợ tưởng trong khi hoãn cấp có thể trông cậy được nhau hay không. »

Người vợ nói : « Tôi là một người đàn bà, không dám chủ trương trong việc ấy. Song tôi nghe bây giờ chính-phủ đã sửa sang luật mới để thi-hành trong xứ nhà quê kẻ chợ cũng hưởng một lợi quyền. Huống chi mình cứ yên phận làm ăn không làm giặc, không ăn cướp, thì ai làm hại mình được. Cậu bảo đất Hà-nội là nơi có pháp luật, hỏi cậu cứ dong dài cờ bạc, thì pháp-luật có dung cho cậu không ? Cậu là người biết chữ, khi nhà-nước đã thi-hành luật mới, cậu mua luật mà đọc, bấy giờ thế nào nhớn hơn phép nước, lực nào mạnh bằng lẽ công .»



Người chồng nói : « Thế thì như tôi đã đành ; tưởng đến mợ thân bồ vóc liễu, chưa thường dạn gió dầy sương, dàu mưa dãi nắng. Nay đem nhau về chốn điền-viên ăn kham ở khổ, chân lấm tay bùn, thì mợ chịu làm sao được. »

Người vợ nói : « Tôi ở Hà-nội cả ngày chỉ ăn dưng ngồi rồi, hóa ra một người vô dụng, thực lấy làm bực tức như con chim trong lồng, muốn bay nhẩy không được. Thế gian lắm kẻ đàn bà chỉ quen ăn miếng ngon, quen mặc của tốt. Cả ngày không chịu mó một việc, chỉ trông vào khẩu lương người chồng. Lại còn nay bài mai bạc, nay chèo mai hát, cứ hớn hở tưởng mình như thế là vẻ vang sang trọng ; thực không biết đồng tiền của chồng đi kiếm cũng là của mồ hôi nước mắt. Có câu rằng : « Ngồi ăn núi lở », huống chi hữu hạn chi tài, có còn mãi làm sao được. Cậu thương tôi đàn bà yếu đuối, mình tôi yếu mà trí khôn không yếu. Người ta ở đời, không cứ đàn ông đàn bà, giời đã cho có tai mắt chân tay, thì phải biết suy xét vận-động. Không thế thì gọi là túi cơm giá áo. Họ nghĩ rằng sơn hào hải vật mới là quí, cá to thịt béo mới là ngon, biết đâu miếng ngon làm cho hư dạ, ngồi rồi làm cho nặng mình. Người ta ở đời của ăn đồ dùng chẳng qua lấy thích hợp là quí, cho nên cơm rau nước lã cũng đủ no lòng, áo vải quần nâu cũng đủ ấm cật, lọ là phải đồ tiền đồ của đua ăn đua chơi để cầu tiếng khen với bà này cô nọ. Tôi dù ở trong đất xa hoa mà con mắt thực không coi họ ra gì cả.

« Nếu tôi với cậu cùng về vui thú điền-viên, không những cậu khỏi mang tiếng loang toàng, mà tôi cũng nên người hữu dụng. Đức-thiệu quân ! Bước đường còn xa, mặt giời đã tà, mau mau ngảnh lại, ta tìm bạn ta. »

Người chồng nói : « Đi thì đi. Khi đến đó mợ sẽ bố trí ra làm sao ? »

Vợ nói : « Việc ấy cậu không phải lo. Cậu còn nhớ không ? Sau khi chúng ta thành hôn được một tháng, đã có một lần đi thăm cái nhà gianh bên vườn năm mẫu ấy. Ấy là nhà cha tôi mới cất. Sau nhà có một khoảnh đất, ấy là của bên ngoại chia về phần tôi. Ruộng ấy cứ mưa thuận gió hòa thì cấy gì cũng tốt. Năm xưa có nghe mẹ tôi nói mỗi năm hoa lợi được hơn một trăm đồng bạc. Cái một nghìn đồng bạc của tôi bây giờ cũng là của cóp nhặt ở hoa lợi cái ruộng ấy. Khi chúng ta về đấy sẽ để rặm sào mà làm vườn hoa. Thôi, không phải làm vườn, để làm nơi nuôi thú vật, vì ở đấy gần núi chẳng thiếu gì hoa thơm cỏ tốt, cảnh tự nhiên còn có thú hơn. Cái nhà ở cũng rộng, sẽ dọn riêng cho cậu một chỗ thư-phòng, tha hồ cho cậu nghêu ngao cả ngày. Tôi đàn bà không biết. Song tôi có nghe nói : « Thi-nhân hay ngoạn cảnh », khi cậu đến đó, có gò, có hang, có khe, có suối, đến đâu cũng đủ tài-liệu cho cậu làm thơ.

« Việc trong nhà đã có tôi lí liệu. Hôm nào mát giời cậu vác tay súng đi săn, kiếm hươu kiếm thỏ về làm đồ nhắm. Bấy giờ đề huề bầu rượu nắm nem, vợ chồng chén tạc chén thù, dù ai có vàng cũng không được dự vào trong thú ấy. Cậu thích ngựa thì tậu ngựa, những khi sông cạn nước trong, để cậu phóng ngựa bên sông mà hóng mát. Cậu tưởng địa phương Hà-nội đã đâu được phong cảnh như thế chưa hỡi cậu ? »

Chồng nói : « Chỉ hiềm ở đấy không có người quen ; một mình thui thủi cả ngày thì buồn chết. »

Vợ nói : « Cha chả là người quen ! Cậu thử nghĩ người quen cậu ở đất Hà-nội này, có phải những người đã giốc túi cậu lấy mấy nghìn đồng bạc hay không. Thế giới bây giờ, chúng bạn đều là chúng bạn tiền, xin cậu cứ chắc vào lưng mình, chớ chắc vào lưng người quen mà hỏng, nhà quê tĩnh mịch, dù không có xe xe ngựa ngựa mà chuông sớm chim hôm, mây chưa giăng tối, chẳng thiếu gì cảnh thiên nhiên. »

Người chồng nghe đến đấy, cười ha hả mà nói rằng : « Thôi, tôi chịu. Từ nay về sau hai năm nữa, tôi để cho mợ làm chủ. Tôi hẹn rằng đến hai năm nữa là ngày mồng một tết năm Mậu-ngọ thể nào cũng phải có tôi ở thành phố Hà-nội. »

Người vợ nói : « Xin như nhời cậu đã hẹn ». Nói rồi vội vàng vào nhà trong lấy một bình rượu, rót một cốc nhớn, bưng đến trước mặt chồng, trân trọng mà nói rằng : « Này chén rượu mừng năm

mới xin chúc cậu mạnh khỏe sống lâu. Cậu xin cạn chén rượu mừng, bao nhiêu tội ác lưng lưng sạch rồi, cậu xin cạn chén rượu này, bao nhiêu hạnh-phúc càng ngày càng thêm. »

Người chồng tủm tỉm cười ; hai tay đỡ lấy chén rượu, rồi uống giốc một hơi cho hết.

(Hết đoạn thứ nhất)

Tháng trọn ngày qua, sau khi vợ chồng thương lượng với nhau đường hơn nhẽ thiệt, thắm thoắt đã hai đông.

Một hôm chính là ngày tết vua bếp lên chầu giời, Đức-thiệu và Kính-hồ đang ngồi chò truyện trong cái nhà nhỏ, bên vườn Năm-mẫu ấy. Bỗng chốc bên ngoài mưa to gió nhớn, đồ lộc rung cây, thế mà trong nhà, hai vợ chồng vẫn vây lò đối tọa nghe chim học nói víu von bên tường, không biết bên ngoài có những cơn long giời lở đất. Cái nhà ở biệt ra làm hai lớp : lớp trong lớp ngoài. Lớp ngoài lại chia làm hai phòng : phòng ăn và phòng học. Không để riêng ra phòng khách vì ở nhà quê ít bạn, có phòng khách cũng không dụng làm gì. Bên cửa sổ có cái đàn cheo, trên án thư có năm ba con sách lạ ; sếp đặt cũng ngay ngắn dễ coi. Phòng học rộng hơn, ở giữa cheo ngăn một bức mành mành sáo để một bên làm phòng ngủ. Mành mành ấy cũng là tay Kính-hồ làm lấy, trông thấy đủ biết là người có thủ công. Cách nhà trên mười bước, ở bên có cái nhà ngang đi thông xuống nhà dưới. Nhà dưới là nơi chứa những sản vật và đồ làm như : thóc lúa, đường mía, cối xay, cối đâm. Ngày thường chồng xay bột để vợ nấu bánh.



Bên nhà ngang là cái sân, giữa sân sày cái bể, trong bể có hòn non-bộ, chung quanh bể có những chậu cúc. Kính-hồ hay lấy hoa cúc mà ướp trè để làm đồ giải-khát.

Toán lại từ khi Đức-thiệu về ở nhà quê, bao nhiêu ý khí ngông nghênh đã phải tiêu-ma dần ở trong nghĩa chính tình chung của người vợ ; bấy giờ không còn ra phong-vị một gã thiếu-niên ở Hà-nội nữa.

Hai vợ chồng cùng hợp sức, quên khó quên nhọc, có khi Đức-thiệu có nét mặt kém vui, thì Kính-hồ lại tay đàn miệng hát mấy câu ca của Đức-thiệu mới đặt. *Cho hay tình lại vì tình, bao nhiêu buồn nữa cũng sinh vui dần* !

Đêm hôm ấy gió còn ù ù, mưa còn rách rách, hai vợ chồng lại chong đèn tiếp nến, mà giở chuyện gần chuyện xa, tình xưa lai láng, nghĩa cũ bồi hồi, lòng cảm khích của người chồng không biết để đâu cho hết. Người vợ đi đốt thịt dê để làm đồ rượu. Người chồng vừa cầm chén rượu, liền sa nước mắt ; lại đặt chén xuống mà bảo vợ rằng : « Kính-hồ-quân, không có mợ thì tôi còn say mê trong trường cờ bạc, đã trầm luân bể khổ, còn đâu là hôm nay. Song từ khi chúng ta về đây ở bể vào ngòi đắng cay cũng lắm. Tôi còn nhớ một hôm đi săn gặp bão gió lạnh thấu sương, nước mưa chan mặt, về đến nhà cóng dá cả mình tưởng không sao chịu nổi. »

Người vợ nghe nói, sực tưởng ngay một việc, rồi tủm tỉm mà nói rằng : « Nhân nói chuyện cũ, tôi lại nhớ khi còn ở Hà-nội, nghe cậu có một món nhân tình vợ tây. Nhân ông chủ về tây, mới gian giu với cậu. Gọi là Cô-Lý. Một hôm Cô-Lý đưa thư cho cậu, tình cờ lạc vào tay tôi, thôi bao nhiêu tình vắn tình dài chuyện hở chuyện kín đã vào cả trong con mắt người trinh-thám. Từ bấy giờ tôi đã biết cái chứng Bái-công nhà cậu, chẳng những hiếu tài lại còn hiếu sắc; mà Quan-trung thực không phải là đất cửu-lưu.

«Thư kia còn đó chưa cho cậu xem ; ai ngờ, từ mấy tháng trước, chính hôm cậu đi săn gặp mưa thì thư Cô-Lý lại lạc vào tay tôi một lần nữa. Xem thư tôi cũng phải trách cậu là người bạc-hạnh. Cô ta chờ cậu không được phải theo người khác đi Sài-gòn. *Trăm nghìn gửi lạy tình quân, tóc tơ ngắn ngủi có ngần ấy thôi.* Cả hai cái thư ấy còn để trong cháp. »

Kính-Hồ nói rồi, ra ý bẽn lẽn xấu hổ vì mình đã thóc mách những sự bí mật người ta, có lẽ người ta trách được. Bấy giờ cứ lấy tay che mặt cúi đầu không trông lên nữa. Còn Đức-thiệu cứ cười cợt làm thinh. Bấy giờ tình ái hai người như giăng đương tròn như hoa đương nở, dù có Cô-Lý thật đứng ngay bên mình cũng không là ai nữa.

Đức-thiệu nhìn rõ Kính-hồ một lúc rồi đứng dạy ghé vào tai mà nói lầm bầm mấy câu. — Kính-hồ đỏ mặt đáp rằng. « Cậu không phải lo, ở đây đã có đủ bà-tắm vú-sữa, chờ được cậu nói thì còn gì.

Tôi nói thật : dù có con cũng chỉ ở đây sinh nhai đạm bạc, còn tưởng lại lăn lóc vào đường danh lối lợi ở đất Hà-nội làm gì nữa. »

Đức-thiệu đáp : « Trước mợ có nói : Đã ở đây rồi dù ai giủ đi thế nào cũng không về Hà-nội. Ừ thì bây giờ tôi cũng không về nữa làm gì. Mau mau giọn tiệc hôm nay là ngày nguyên đán, chúng ta sẽ uống rượu cho thật say. »

NGUYỄN BÁ-TRÁC *soạn.* — NGUYỄN BÁ-HỌC *dịch nôm*

Sầm nhả trò

Sông thì Bồ, sông thì Bồ, ai đưa em đến bến sông thì Bồ ? Tỉnh thành xum họp cũng có lúc giang-hồ em lại vui chơi. Chốn hồng-lâu lần lữa qua thời, nỗi riêng riêng những đợi người tri-âm.



Ngoảnh trông ra em chỉ những cười thầm, xe xe ngựa ngựa chỉ thấy có bụi lầm chung quanh. Cái cuộc trần-hoàn đương lúc đua tranh, ai văn-minh lắm hẳn cái nợ tình càng to. Em khen ai cũng khéo bày trò, biết ai khôn dại mà dò được ai ? Máu say mê là cái máu người đời, kẻ khôn người dại cũng là người cùng mê. Ai mê huê xin phải biết mùi huê, có khôn thì chọn cái mầu huê hãy còn, em mong sao gặp được người khôn.

Thái-bình *Bình-khang-điếm*
HOÀNG-OANH-NƯƠNG.

Hành-vân sang nam

Tựa bên lầu, tựa bên lầu, nghĩ ngợi trừ lâu. Bừng trông chiếc bóng giăng thâu ; cung mây đoạn tuyệt, giời cao ngất, chữ đồng tâm ghi-tạc cùng ai ? Giục tấm lòng mơ màng chờ đợi, Bồ-giang hàn,

Bồ thủy loan, mây lên ngàn trông vừa che rợp, lại vừa tan, vừa tan. Sầu ôm gối, bối rối tơ tình. Nghe trống bên thành, giục tàn canh tàn canh. Một ngọn đèn trong lẫu mờ xanh, bên tường xao xác, biết ai cùng ngâm khúc *thôi minh* ?

Ai đưa em đến Thái-bình, cho tình càng bận. Suốt Nam-định về đây, đâu cũng như đâu ! Khi ngâm ngợi một vài câu, xui trong dạ sầu thêm sầu. Mong sao có kẻ chung-tình, cho mình trò truyện. Nay trong hội Bồ-giang, chưa biết ai sang ? Đêm khuya, đêm khuya mơ màng, em giẫn giọc sầu than ; bâng khuâng canh tàn ! Tay ôm đàn gẩy khúc *sang*, *sừ*, *sang*... Lấy ai họa đàn ? Song nghĩ lại truyện đời mà giận. Vui trong tiệc cầm ca, biết bao người quen mặt cùng ta. Nghe câu truyện gần xa, thôi thôi nghĩ mà !

THIẾU-NGA-NƯƠNG

Hỏi ếch

Đêm khuya nhà vắng tớ đương sầu,
Lũ ếch sao bay khéo bảo nhau.
Kêu khắp bốn phương nhà tớ ở,
Này im cho tớ hỏi vài câu.

Bay giận chi mà kêu *ếch ộp*,
Hay bay có cái thú riêng gì ?
Thú gì rủ tớ đi chơi mấy,
Rủ tớ đi đâu tớ cũng đi.

Hay vợ chồng bay giận dữ nhau,
Quát gào eo óc xuốt đêm thâu ?
Có phải thế thì im cái miệng,
Không mà ông đánh lại kêu đau.

Hay bay giận những phường khinh bạc,
Nên nói cay cho nó mấy hồi ?
Hay bay thương kẻ tài cao vót,
Mà chịu lênh đênh mãi chửa thôi ?

Buồn, vui, đùa, nghịch, kệ thây bay !
Ông hỏi thời bay phải nói ngay.
Hễ giấu giếm ông thời chớ chết,
Này im ông lại kể sau đây.



Bay có biết ai người quốc-sĩ,
Tài cao, trái tục giống trâm-anh.
Trải mãi mưa dầm cùng nắng dãi,
Nặng lòng đeo một khối chung-tình.

Bay có biết ai người quốc-sắc,
Lại không gặp được khách anh-hùng ?
Lầm than luống chịu lòng đau mãi,
Lần lữa phôi pha hết má hồng ?

Ngũ châu năm giống ai khôn dại,
Cái tấn tuồng đời có những chi ?
Trái, phải, hay, hèn, bay hẳn rõ,
Thế nào bay bầm để ông nghe ?

Hỏi mãi bay mà bay chẳng nói,
Quân này quen thói láo đi rồi.
Gớm ghê những lũ như bay nhá !
Chỉ líu lo mà nhảy láo thôi.

Ông chả hoài hơi mà hỏi nữa,
Thấy bay nhảy nhót cánh đồng khoai.
Làm bộ quen thân lo chả chết,
Rồi ra nước cạn có kêu giời.

MÂN-CHÂU



Hai con muỗi nói truyện

Bác muỗi đồng với bác muỗi nhà quen nhau, bác muỗi đồng tôn bác muỗi nhà làm anh, mình tự xưng là em. Một hôm chiều giời mát mẻ, bác muỗi nhà bay ra đồng thăm bạn. Bác muỗi đồng mừng rỡ, vo ve đón mời mà nói rằng : « Tiếng thế em cũng thanh-bạch, gọi là đầu trâu mình dê, mời bác sơi cho no đủ, giời đã gần tối, chiêng sắp thu không, trâu bò về chuồng, thời chúng ta chỉ ngồi truyện suông mà thôi. » Được một chốc, các cậu mục-đồng lững thững đánh trâu về, bác muỗi nhà quen mùi cao lương sơi chưa được thích, cũng đành gượng nói gượng cười cho khuây, bay theo bác muỗi đồng, đậu trên lá lau. Đương khi trò truyện vui vẻ, bỗng đâu gió thổi hiu hiu, phương đông đưa lại, bác muỗi đồng mời bác muỗi nhà đậu vào trong những đốt lau. Không ngờ giời lại đổ mưa, lại phải mời bác muỗi nhà vào trú trong những lá sen cong, mà bảo rằng : « Chỗ này tuy là chật hẹp, nhưng giời mưa đến một tuần, em

ở đây cũng được yên thân ». Tinh sương hôm sau, bác muỗi nhà từ giã bác muỗi đồng mà nói rằng : « Sao mắt em quê mùa thế ? O' vào chỗ ẩm thấp như vậy ? Cảnh-tượng trong nhà, so với ngoài đồng, thật là khác xa ; nào là cửa cao nhà rộng, không gió mưa, ngày thời nghỉ cột trạm rồng, tối lại đậu màn the thắm, sớm họp thành chợ ngoài sàn, đêm kêu như ong trong tối, dương cao vòi độc, để hút máu người ; khi người nhà ngủ yên, tức là lúc chúng ta no nê đấy, lại còn nhiều cách sung sướng hơn nữa, chả những thế mà thôi đâu ».



Bác muỗi đồng nghe truyện, lấy làm thèm quá, đến tối hôm sau lại chơi bác muỗi nhà. Bác muỗi nhà trông thấy khúc khích cười mà nói rằng : « Dễ ngón tay chỏ (1) em, hôm nay máy hẳn thôi ? Mới có hai cô ả ở làng bên sang chơi, em cứ lên bụng tha hồ mà đốt, chả như trâu dê buổi chiều đâu. » Bác muỗi đồng nghe những câu lạ tai, có ý thẹn thò. Đêm khuya thanh vắng, bác muỗi nhà đưa bác muỗi đồng đi xem các nơi, có ý khoe khoang, rằng mình được ở vào chỗ vẻ vang. Xong rồi, tìm chỗ khe thủng, bay thẳng vào buồng, thấy hai cô ả, cởi áo nằm ngủ, tiếng ngáy như đàn, bác muỗi nhà chỏ mà bảo bác muỗi đồng rằng : « Máu bụng thời nóng, không bằng đùi trắng phau phau, da tay thời dầy, không bằng má hồng mơn mởn. » Hai

(1) Ngón tay chỏ máy 食指動. Chàng Tử-công nước Trịnh, ngón tay chỏ động bảo chàng Tử-gia rằng : « Tất được ăn mùi lạ. » Quả nhiên khi vào chầu, có người Sở dâng con giải 龜 cho vua Linh-công nước Vệ.

bác dủ nhau, dương vòi cùng đốt, bụng sệ như quả anh đào (1), thủng thỉnh bay lên đình màn nằm khểnh, chưa được một khắc, chủ nhà gọi đứa ở bảo rằng : « Đêm hôm nay nhiều muỗi lắm, khua mãi không hết, nên lấy lửa mà đốt. » Bác muỗi nhà hốt hoảng, bảo bác muỗi đồng rằng : « Tôi đã có chỗ khe ngói vỡ, chúng ta nấp vào đấy, dù lửa cũng không ngại gì. » Ít lâu chủ nhà lại gọi đứa ở bảo rằng : « Đốt cũng không hết, phải lấy lá soan và mui ba ba mà hun. » Trong nhà khói lên nghi ngút, những chỗ khe thủng, đều có khói độc bốc lên, hai bác muỗi ta, ở trong khe ngói, mắt sưng bằng quả táo, chực ngã mấy lần để hiến thân cho các bác kiến một bữa thích. Bác muỗi đồng lo sợ quá, bảo bác muỗi nhà rằng : « Bây giờ làm thế nào, hỡi anh ? Chưa được no bụng, đã hại đến thân, tham thực cực thân, những miếng cao lương là miếng độc, khổ này so với sướng kia nào tầy ? Bác thời bất nhân, tôi thời bất trí ». Nước đã đến chân, bác muỗi nhà phát mê, thế bất đắc dĩ, phải mời bạn ra chuồng lợn, để tránh khói độc, trông mờ không rõ, đâm cả vào mạng dện, cố sức gỡ mãi, mới thoát khỏi được, đến hơn nửa giờ mới im trống ngực, dù là nhơ bẩn cũng chẳng nề hà, mong chỗ ẩm-thấp cũng không sao được.

Đậu chưa vững chân, lại thấy các bác dơi trong chuồng lợn ra, bay liệng ngoài sân, bác muỗi nào sợ khói trốn ra, đều hóa ra « minh-sa » (2) cả.

Bác muỗi đồng sợ quá, chết ngất giờ lâu mới tỉnh, thấy khói tan lửa tắt, các bác dơi về nghỉ, vỗ cánh cút thẳng, không dám đoái hoài chi. Khi về đến nhà, hú vía hoàn hồn, mới nhờ bác ruồi đưa cho bác muỗi nhà một cái thơ rằng :

« Kính trình quan anh, giọt huyết má đào, còn trong bụng « không, mà mắt em chỉ mờ những khói độc ? Em trộm nghĩ rằng : « chúng ta sinh ở Bảo-hà (3) mình hoa gấm, chẳng quacũng là một cái « bụi nhỏ, bay trong tia sáng mặt giời, thế mà khi chưa đèn lửa, « tung hoành trong tối, thấy màn ngỏ cửa, sẽ lén mình vào, thấy trẻ « nằm ngủ, sẽ hút máu non, tuy cũng sướng thật, nhưng cái sướng « cái lo theo nhau chầm chập ! Đi ăn ban ngày không phải ông tướng « ngũ trảo » (4) đánh tan thây cũng phải gã « đoàn phiến » (5) đuổi « mất vía, đi ăn đêm không khói hun mù, thời lửa cháy bỏng, sao bằng « đậu trên đầu trâu, sừng không tới đến, cưỡi trên mình dê, đuôi

---

(1) Quả anh đào, vịnh muỗi có câu thơ rằng : 飽似櫻桃重 nghĩa là no nặng như quả anh đào.

(2) Giả minh sa 夜明沙 là cứt dơi.

(3) Bảo hà 保河 tục ngữ có câu : *Muỗi Bảo-hà*.

(4) « Ngũ trảo tướng » 五爪將, là bàn tay.

(5) Đoàn phiến 團扇 là cái quạt.

« không chạm được, tuy đậu bụi lau, nhưng thân được yên, tuy « chui lá sen, nhưng giạ được vững. Hỡi bác muỗi nhà ! hỡi bác « muỗi nhà ! tôi nói không nghe, có ngày tan ra gio khói, xin bác « sớm liệu. »

Bác muỗi nhà thấy thơ lấy làm xấu hổ quá.

Ông Sơn-man-thực bàn rằng : « Mượn muỗi là con vật nhỏ, nói vỡ nhẽ vinh-hiển là cái đường nguy-hiểm, nếu không hiểu nhân-tình thế-cố, không thể nói được như thế ; ngờ rằng đức Thánh Thiên-tử, ngài có vì nhẽ gì mà nói ra, không nhưng người làm quan đời bây giờ, thấy thế mà sợ, mà những người hay làm bạn với quan, cũng nên lấy đấy mà dăn. »

Tuyết-trang Trần Văn-Ngoạn

tóm dịch sách Thánh tôn gi thảo 聖尊遺草

Nhớ bạn

(*Thơ yết-hậu thất ngôn*)

Một bước đường trường một bước xa,
Bóng chiều bảng lảng xế ngàn hoa.
Hỏi ai rầy nhớ ai ai nhỉ ?
Hòa !

Mân-Châu



Thơ đáp lại

(*Ngũ ngôn*)

Trường học nghe tan trống,
Chiều chiều ra đứng ngóng.
Ai ai hỡi ! nhớ ai ?
Bồng !

Hòa-Kiều

Docteur NGUYEN TRAN HOAN
51, rue Geoffroy St-Hilaire, 51
PARIS-V•
Tél. KEL. 03-88

Bần-nữ

(Hát nói)



Bứt dứt nhẽ cái thân bần nữ,
Chữ nhân-duyên là chữ làm sao ?
Nghĩ phong tư đương buổi yêu đào,
Buồn tưởng đến ra chiều tơ chỉ rối.
Nam-lâu tống-nữ sơ nghênh bội,
Bắc-lý qui thê dĩ mộng lan.
Buồn bã thay hoa nở lúc giăng tàn,
Ngồi nghĩ đến tơ duyên thêm thắc mắc.
Tiếc thay kẻ hơn người tài sắc,
Mà cầu Ô chưa bắc bến sông Ngân.
Còn duyên ta vẫn còn xuân,
Dẫu tiết muộn cũng riêng phần tươi tốt.
Kìa những kẻ hình dung chải chuốt,
Bén tay phàm đã luống quả đào tiên.
Khuyên ai sớm mượn chớ phiền !

Thổ-khôi NGUYỄN HỮU-CHI

Sợ vợ

Vợ chồng lấy nhau có *tình*, *tình* sinh *ái* 情生愛, *ái* sinh *úy* 愛生畏, *úy* là sợ. Vợ vẫn là một vật đáng sợ, nhưng sợ đó là nhẽ chính, còn như vợ giầu mà sợ, vợ thần-thế mà sợ, vợ hung-hãn mà sợ, thời sợ đó là nhẽ biến. Sợ một nhẽ chính, thời là ông chồng ; sợ một chính một biến, thời là anh chồng ; sợ một chính hai biến, thời xuống là thằng chồng ; sợ cả đến ba biến, thời nguy. Nguy thời phải cứu cấp. Tớ vốn là một kẻ sợ vợ, nhưng chưa có mà sợ ; chưa có mà sợ, nhưng có cũng tất sợ ; có cũng tất sợ, nhưng chưa biết sợ vào hạng nào. Nay hãng vì anh em chúng bạn thân, ai sợ vào ba biến, thảo một thiên cứu-cấp như sau này. Tụng được trăm lượt, tất có độ ách một đôi phần.

Văn rằng :

Thằng cuội ngồi trong cung nguyệt, chim khôn mắc phải lưới hồng, là mình với ta, chẳng duyên thời nợ. Cơ giời tác-hợp, sợi tơ mành xe chặt lấy nhau ; bể ái đầy vơi, nén hương nguyện cho tròn một kiếp. Như Mỗ đây, con nhà gia-thế, cũng mạch thư-hương, mặt

vuông chữ *điền* 田, điền vô nhất thốn. Lưng dài vải tốn, quả mình linh nhi tính quan ; mặt nạc đóm dầy, thực khôn nhà mà dại chợ. Tuổi mới độ đôi chín ba mươi dĩ lý, đã rượu sớm chè trưa, học chưa xong tam-hoàng ngũ-đế chi thư, lại *a* tròn *b* méo. Chồng con thế ấy, ai người dễ ưa. Thế mà : nệm ủ chăn bồng, nghĩa cũ bấy lâu êm ái ; cơm hầu canh dẫn, lòng riêng riêng cũng kính yêu. Cũng mong cho một bước một hay, được như ai ông cống ông nghè, có danh có giá ; không ngờ lại mỗi ngày một đốn, để đến nỗi con tườu con khỉ, mang tiếng mang tai. Trăm năm lâu dài, một phen giận dữ. Sự-thế thế nào phải thế, bao quản mình lươn ; phận đành chi dám kêu oan, còn nhờ lượng bể. Nam-vô Phật ngồi trên tam-bảo, phổ-cứu cho chúng-sinh ; A-gi-men lạy đức Chúa Giời, tôi là kẻ có tội !

NGUYỄN KHẮC-HIẾU



Bà Chiêu-Quân

Cô ơi cô đẹp nhất đời,
Mà cô mệnh bạc thợ giời cũng thua.
Một đi từ biệt cung vua,
Có về đâu nữa đất Hồ nghìn năm.
Mả xanh còn dấu còn cằm,
Suối vàng lạnh lẽo cô nằm với ai ?
Má hồng để tiếc cho ai,
Đời người như thế có hoài mất không !
Khóc than nước mắt ròng ròng,
Xương không còn vết giận không có kỳ.
Mây mờ giăng bạc chi chi,
Hôi tanh thôi có ra gì khói nhang.
Ối hồng nhan hỡi hồng nhan !
Khôn thiêng cũng chẳng ai van ai mời.
Giời nam thẳng kiết là tôi,
Chùa tiên đất khách khóc người bên Ngô.
Cô mấy tôi, tôi mấy cô,
Trước sân lễ bạc có mồ nào đây.
Hồn cô vi có ở đây,
Đem nhau đi mấy lên mây cũng đành.

Nễ-xuyên NGUYỄN THIỆN-KẾ

Vợ khách khóc chồng Ngô



Trước cũng tưởng Tần Tấn một nhà, vậy mệnh bạc phải nhờ đất khách.

Nếu có biết bắc nam đôi ngả, đem gánh vàng đi đồ sông Ngô.

Vô-danh thị

Hai đồng su

Sách tây có bài học nói về hai đồng su, vậy thời hai đồng su có thể làm thành văn, nay cũng làm bài văn hai đồng su.

Nhớ khi ở chơi tỉnh Hòa-bình, đứng chơi cửa hiệu khách, thấy một người đàn bà mường, tuổi đã già, gánh hai sọt lá gai đi qua, người vợ khách hỏi mua, giả hai su, người kia không bằng lòng, đã đi xong, giở lại lại bán. Mình ý lấy làm rẻ, nhân hỏi qua về sự bán rẻ ấy. Người bán giả lời bằng một cách khốn nạn rằng : « Nếu không bán bữa chiều không có ăn ». Song, nghe truyện các người đứng chơi cùng nói, thời lại hiểu thêm được rằng từ chỗ làng người đàn bà mường ấy ra đến tỉnh, vừa đi vừa về hơn ngày đường. Vậy thời sức hơn ngày đường của người bán lá gai, giá hai đồng su ấy.

Lạ thay ! hai đồng su trong tay người đàn bà mường chiều hôm ấy, cùng với hai đồng su trong tráp quan phủ, huyện, trong túi quan phán, ký, cũng cùng là hai phần trăm 2% của đồng bạc, thời đố ai biết hai đồng su trên thế-giới, nhiều hay ít ? to hay bé ? là trọng hay là khinh ? Cho nên sấm sét trên từng kkông, vang giời dậy đất, nhưng không tiếp đến thân thể, ta không lấy làm to ; một hột bụi vào con ngươi ta không dám lấy làm nhỏ. Lợn to bò nhớn vào đám giỗ nhà quan, ta không lấy làm trọng, giầu héo cau khô lúc giời mưa quẫng vắng, ta không dám lấy làm khinh. Người đồng sàng đồng tịch mà ra dạ bắc nam, ta không lấy làm gần ; kẻ ngàn dặm xa xôi mà hình ảnh như ở mắt, ta không dám lấy làm xa. Khéo thay ! hai đồng su có lỗ tròn, hoặc đủ làm bộ kính hiển-vi để xem sét nhân-tình vật-lý.

NGUYỄN KHẮC-HIẾU.

Bài phú giặc đến nhà đàn bà phải đánh

(Vần : *Nữ nhi cũng có một lần bồng tang*)

Nữ. — Tiếng trống vang thềm, ngọn cờ cắm cửa, hồ phận liễu đào, đương trường quản lữ. Cắp mộc mang gươm những kẻ, muôn sức đua tranh, nâng khăn sửa túi là ta, một mình che trở. Ấy mới gan, ấy mới tài, kể chi hay, kể chi giỏi. Chúng bay nọ có đầu thì giữ, chớ cậy anh tài, chị em ôi, ngoảnh mặt mà xem thực là liệt nữ. Vì đâu nên nỗi túng mình, lại nhớ đến câu tục ngữ.



Nhi. — Mụ ấy nghĩ nhà xưa kia, có nền nhân đắp lại, dường nghĩa theo đi; có đụn ăn có đụn để, có nơi kia, có nơi ni. Nào có phải bóc áo tháo cày, làm giầu làm có, nào có phải buộc mèo treo chó, một tí một ti. Quản bao chân lấm tay bùn, ông cha khó nhọc, mới được tiền ròng bạc khối, con cháu no nê. Ta nay tủi đường nội trợ, hồ phận nữ nhi, được cơm no mà áo ấm, được quần lĩnh mà màn the. Nhờ được cửa rộng nhà cao, khuya sớm dám sai niềm chăn chiếu ; cũng muốn ngoài êm mà trong ấm, khuyên dăn cho vẹn nghĩa xướng tùy.

Cũng. — Ai ngờ những mặt ăn không, ra lòng cướp sống, giong ngựa kéo cờ, chèo thuyền nạp súng. Kẻ phá lũy, kẻ trèo thành, kẻ sé rào, kẻ mở cổng. Già mất vía nấp bờ nấp bụi, mắt đồ lồng quang ; trẻ cuống chân hò mẹ hò cha, mũi sùi bong bóng. Kìa ai nối giáo đề cho tầm gửi leo cành, những kẻ đưa đường, đến nỗi con ong vỡ bọng. Nước đã đến đít, chả liệu thời quê, pháo bén gần ngòi, không nhanh cũng hỏng. Tay đã khi vui thì, vỗ cơn nạn làm sao, mình đương lúc túng phải liều, con tiên thì cũng.

Có. — Hóa phải : giắt kẻ đầu đen, vẫy thằng con đỏ, đánh ngược đánh xuôi,đâm xiên đâm sỏ. Hò voi bắn súng con gái thì mềm. Giáo ngựa tay đao đàn bà dễ có. Sự thế mà cơn buổi thế, nhẽ nào ăn cáy bưng tai ; thân này mà nước non này, không những đánh hùm qui họ. Nghề đã sẵn ngày thường đánh mộc, nọ phải hùng rơm ; sức còn đương bẻ gẫy sừng bò, sợ chi giặc cỏ. Nhờ giời đắp nên dường cột, thủa cơn phải kẻ không len ; vì chồng gánh vác giang san, sống chết sao mình dám bỏ.

Một. — Thương thay ! những lúc ba đào, chút thân bèo bọt, nhà rách vách siêu, con đau của sót. Nào phải bồ rìn chi đứng, ngoảnh mặt làm thinh, không như bụt mọc chi ngồi, đến mình phải nhót. Được thua thua được chẳng kể, có người có ta. Hết còn còn hết cũng liều, rằng hai rằng một.

Lần. — Thế mới biết: tay nhi nữ mà gan tướng quân, cờ đến phải phất, lửa bén đến gần. Nữ-tài mà đủ nghề thao lược, nội tướng mà cũng có kinh luân. Lục tặc quân kia thây kệ, khôn ngoan tám vạn, tam bành mụ nỗi, làm cho đáo để một lần. Há rằng xin việc ngựa tay chêu đàn ma quỉ, cũng muốn bóng dương đầu chịu, hổ bạn hồng quần.

Bồng. — Giá như ai : mưa sa phận gái, nước rửa đàn ông, chiều người lấy của, đẹp duyên là chồng. Thấy kẻ chân lấm khen tốt, cười phường đói bụng chạy dong. Thời cũng chăn chung, thời cũng quần chung, thời cũng long tong, thời cũng ti tung. Tha hồ túng tính, mặc sức vẫy vùng, sanh vỏ đỏ lòng, thây kệ phai vàng bạc đá, thay đen đổi trắng, chơi cho thủng trống long bồng.

Tang. — Cũng nghĩ rằng: trong nhà trong cửa, có thiếp có chàng, đạo tác hợp đã chỉ thề non nước, nghĩ thủy chung nên ghi tạc đá vàng. Giàu ăn khó chịu cùng nhau, tấm lòng nỡ phụ, hay ở giở đi, những kẻ ngoảnh mặt sao đang ? Dẫu cơn hoạn nạn còn lúc nghênh ngang. Chẳng sợ gì ai, chiêng không kêu cũng dấm ; đành liều một chuyến trống dầu thủng còn tang. Cho nên má phấn răng đen con tạo cũng nhiều lần ghen ghét, mới biết lưng eo vú thắt, bố cu nay bớt chứng phũ phàng.

Vô-danh

Dâu dại dâu khôn

Những văn-chương tự-nhiên ở chốn quê mùa, không biết hạng người nào đặt ra, mà nay ta cầm ngòi bút chép đến, nghe tiếng trẻ con đàn bà đọc, thường thấy có ý-vị chứa chan, tinh-thần vô hạn! Cho hay sự thực phải tìm ở chốn thảo-dã, ở kẻ ngu-si thì mới được nguyên-lý là thế. Bản-báo mới sao được một bài văn ở trong Huế đàn bà, con gái, kẻ trẻ, người già thường ngày vẫn đọc. Nguyên là một bài khuyến-giới kẻ làm dâu mà cứ lấy nhẽ duy-tâm coi ra thì thực là hai cái « thái-cực » của sự duy-tân và thủ-cựu. Vậy xin đăng sau này để hiến các bạn đồng-chí một cuộc tiêu-khiển trong khi trà-dư tửu-hậu vậy. Văn rằng :

Hai mụ đi chợ, một mụ quẩy thúng, một mụ quẩy bầu, họp truyện nường dâu, ở nhà đến chợ.

– Bỗng chốc tôi nhớ,con dâu nhà tôi,đường ăn nết ngồi,vẹn vàng gia giết, đầu tơ má nguyệt, tóc rậm rà rà, má trăng như ngà, lưng cong éo éo, học khôn học khéo, kim chỉ vá may, chín mười ngón tay, thời như ngòi bút, lỗ miệng nó tốt, như lỗ miệng cười, con mắt nó tươi như đôi hạt ngọc, đôi hạt ngọc lại vẹn tam tòng, đôi hạt ngọc lại vẹn tứ-đức, ban đêm săn sóc, bắt tằm thái dâu, chăn chóc bò trâu, giữ gìn gà lợn, con tôi thời tợn, một nết chồi cùn, mắng vợ mắng con, những điều ngang trái, nó chẳng cãi giả, nó lại nghe theo, tôi thấy cũng yêu, ngỡ là chồng nó, bước chân ra ngõ, chú bác cũng thương, bước chân ra đường, chị em theo rọi, gái đã nên gái, nữ sắc nữ công, tôi đã bằng lòng, ăn ngon nằm ngủ.

— Nhà mụ có phúc, mụ gặp dâu hiền, nhà tôi vô duyên, gặp phải dâu dữ. Dâu tôi lục cục, như mã đàn bầu, cái ót (1) cái đầu, như nùi thụt bễ (2), cái môi bễ trễ, như thể môi voi, con mắt nó soi, thời như bộng-lỗ (3), cái mặt thì rỗ, như tổ ong càng (4), đen như nghẽ (5) rang, mốc như bầu rợ (6), chưa đi đến chợ, đã lo ăn hàng (7), về nhà loang quàng, sán (8) bễ (9) nồi niêu, sáng mai thì ngủ đến chiều, có ai thức dậy bõ (10) xiêu cả nhà, nấu cơm thì nhão, nấu cháo thì khê, bà già (11) có chê, ke đồ ke đóc, một mâm giỗ họ, miếng ra miếng vào, gánh đội (12) xuống ao, liếm đĩa quạch quạch (13).

---

(1) Cái độn tóc. (2) Để trong ống lò rèn. (3) Sâu như lỗ đáo. (4) Ông bồ vẽ. (5) Nồi rang (6) Quả bầu trên mường sắc nó mốc. (7) Ăn quà ăn bánh. (8) Ném. (9) Vỡ. (10) Ngã. (11) Bà mẹ chồng. (12) Cái bát. (13) Quèn quẹt.



Yêu hoa mến nguyệt

Thú vui sẵn có của giời,
Nghề chơi biết đủ mùi chơi mới tài.
Yêu giăng trông cũng thảnh thơi,
Yêu hoa trông cũng tốt tươi lạ nhường.
Yêu giăng giá đáng nghìn vàng,
Yêu hoa đủ cả mọi đường cái yêu.

NGUYỄN ÁI-HOA

Ngày tháng đưa thoi

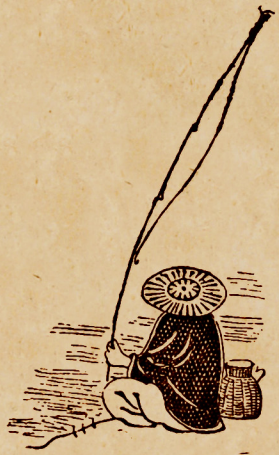
Nước chảy hoa trôi ngán sự đời,
Ngày qua tháng trọn tựa đưa thoi.
Sớm, chiều chớp mắt câu bay nhẩy,
Sóc, hối gang tay yến dục đòi.
Thấm thoắt xuân xanh khôn vững kéo,
Lơ phơ tóc bạc gật gù coi.
Khuyên ai đang lúc còn niên thiếu,
Ngày tháng công phu gắng kịp thời.

Vô-danh thị

Đừng lo nghèo

Đừng lo có có với không không,
Đã hết hồi đen đến vận hồng.
Bởi trước còn trong vòng « bạch-hổ »,
Bây giờ đã đến hội « thanh-long ».
Giời cho khi dễ gì không dễ,
Đất gặp tuần thông vận cũng thông.
Bách-Lý-Hề xưa làm được tướng,
Mà ta sẵn có đất phong công.

BỘI-KHA



SÁCH VÀNG

những người An-nam giúp việc chiến-tranh bên Mẫu-quốc

Từ khi loài Nhật-nhĩ-man gây biến, nước Đại-Pháp ta vì hộ-trì nhân-đạo mà phải tuốt gươm ra chống chỏi với kẻ cường-quyền. Đồng-bào ta cảm cái ơn bảo-hộ của nhà nước, mà những bực anh-hùng, những tay tuấn-tú, đều căm giận quân Đức, đồng tình xin mang thân sang bên qui-quốc để giúp một phần nhỏ mọn vào sự chiến-tranh. Mũi tên hòn đạn, đất rét giời băng, hoặc ra nơi chiến-địa mà tấm thân nhẹ tựa lông hồng, hoặc làm việc trong quân mà chữ mệnh khinh như mầy tóc. Giống Hồng-Lạc phơi gan-tràng nơi đất khách để tỏ cho thế-giới biết ta hùng-mãnh hữu dư ; dân bảo-hộ rãi tâm-địa chốn mẫu-bang để tỏ cho Đại-Pháp biết ta trung-thành vô-hạn. Ôi ! trượng-phu vị nghĩa liều mình, hồn thiêng kia còn phảng phất cõi hoàn-doanh, tráng-sĩ hết lòng báo quốc, máu đỏ ấy còn tốt tươi trên lục-địa. Vậy gặp tiết dương-xuân, ta ở nhà được vui vẻ với thiều-quang giai, tiết, há chẳng nên nghĩ đến anh em ta từ ngày sang Pháp đến giờ, những ai tử-trận, những ai bị thương, những ai can-đảm, những ai hùng-cường, những ai được tiếng khen, những ai được phần thưởng ư ? Vì nhẽ thế, bản báo lấy làm việc nghĩa-vụ mà sao-lục những tên tuổi họ hàng quê quán các người đồng-bào ta sang bên qui-quốc và kể rõ ràng công-trạng cùng sự chẳng may ra, trước để cho quốc-dân ta biết cái vinh-quang của giống tiên rồng, sau để cho cha mẹ họ hàng những người ấy được vui lòng rằng con cháu ta đã được vẻ vang vì nghĩa-vụ.

NAM-PHONG

THONG

Những bậc quan võ An-nam liệt đồng hàng với các quan Tây

Quan năm Đỗ-Hữu-Chần

Từ khi chiến-tranh ngài đã giúp việc quân được nhiều, mới rồi mới được thăng quan-năm. Xưa nay người Việt-Nam ta tòng-sự trong quân-đội Đại-Pháp, đến được chức cao như thế mới bắt đầu từ ngài. Thực là vẻ-vang cho cả đồng-bào ta vậy.

Quan ba Đỗ-Hữu-Vi

Ngài là em quan năm Đỗ Hữu-Chần. Ngài vốn chuyên nghề tàu bay. Một lần cỡi tàu bay đánh giặc, ngã bị trọng thương. Gần khỏi ngài đã xin ra trận-tiền. Chẳng may tử-trận. Thực là một bực anh-hùng. Truy tặng quan ba.

Quan hai Nguyễn-Văn-Xuân

Quan hai là con quan huyện Của trong Nam-kỳ. Theo việc chiến-tranh có công, mới rồi được ra cầm quân coi một đội pháo-binh. Hiện vẫn tòng chinh bên Đại-Pháp. Đã được thưởng Chiến-thứ-bội-tinh.

Những bậc chiến-sĩ tử-trận

Chu-văn-Can, số 7839, đẻ năm 1882, ở Văn-nhuệ, Đoàn-thôn, tỉnh Hưng-yên, con Chu-văn-Mật và Thị-Ban.

Dương-văn-Ngọ, số 12 (không rõ căn cước).

Đinh-văn-Teo, số 8773, đẻ năm 1884 ở Bình-chu, tỉnh Bắc-ninh, con Nguyễn-thị-Miên.

Hồ-Thuấn, số 8884, đẻ năm 1883 ở Tam-tri, tỉnh Thái-Bình, con Hồ-Tích và Đỗ-thị-Ái.

Nguyễn-văn-Đan, số 7226, đẻ năm 1882, ở An-độ, tỉnh Hưng-yên con Nguyễn-văn-Gòe và Lê-thị-Cam.

Trần-Chấn, số 8742, đẻ năm 1883 ở Trúc-tam, tỉnh Thái-bình, con Trần-Đại và Phan-thị-Thuyết.

Trần-Ran, số 516, đẻ năm 1890, ở Cát-chu-hải, tỉnh Nam-định.

NGÔ-HỮU-TƯỚC, số 7400, đẻ năm 1877, ở Thi-nê, Bắc-ninh, con Ngô-thị-Đinh.

Bấy nhiêu người đều đã được tuyên công và thưởng chiến-thứ bội-tinh (*croix de guerre*) mà bị tử-trận ngày 11 tháng Janvier năm 1917 (tức là ngày 21 tháng chạp).

NGUYỄN-KIM-CHANG, số 9295, đẻ năm 1880, Thượng-phúc, Hà-đông, chồng Dương-thị-Cây.

VŨ-VĂN-TIỆP, số 6804 ở An-luật tỉnh Phú-Thọ, chồng Lê-thị-Dung.

Cũng đã được tuyên công và chiến-thứ bội-tinh mà bị tử-trận ngày 14 tháng Février năm 1917 (tức là ngày 13 tháng giêng).

ĐỖ-VĂN-KIỆT, số 1989, đẻ năm 1891 ở Phủ-thụy-chương (Nam-kỳ) con Đỗ-văn-Vay ở Phủ-thu tỉnh Thủ-đầu-một.

ĐỖ-ĐÌNH-PHÚ, số 7679, đẻ năm 1886, ở Tri-yên, tỉnh Kiến-an con Đỗ-đình-Hoan.

ĐỖ-SAN, số 11 T 1593, đẻ năm 1884 ở Dung-nghĩa tỉnh Thái-bình chồng Nguyễn-thị-Đồn.

LÊ-VĂN-THANH, số 6928, đẻ năm 1880 ở Khê-mỗ tỉnh Phúc-yên, chồng Nguyễn-thị-Rược.

NGUYỄN-VĂN-LỘC, số 9700, đẻ năm 1884 ở Văn-chung, tỉnh Vĩnh-yên, chồng Nguyễn-thị-Qui.

NGUYỄN-VĂN-LAI, số 6047 đẻ năm 1884 ở Bài-trương, Hà-đông, chồng Đặng-thị-Đinh.

PHAN-VĂN-GIẢN, số 14 T 1683 đẻ năm 1889 ở Trung-tá, tỉnh Hải-dương chồng Vũ-thị-Tòng.

PHẠM-ĐÌNH-THỤ, số 457, đẻ năm 1887, ở Lai-yên, tỉnh Hà-đông, chồng Lý-thị-Ba.

VƯƠNG-VĂN-GIỄM, số 1500, em Vương-văn-Ca ở Thinh-nguyên, tỉnh Thái-bình.

Bấy nhiêu người đều được tuyên-công và thưởng chiến-thứ bội-tinh, bị tử-trận ngày 13 Avril năm 1917 (tức ngày 22 tháng 2 ta).

NGUYỄN-VĂN-RẠT, số 9608, con Nguyễn-thị-Ngải ở Trác-Bút, tỉnh Bắc-ninh.

Cũng được tuyên-công và chiến-thứ bội-tinh mà bị tử-trận ngày 23 tháng Décembre năm 1916 (tức là ngày 29 tháng 11 ta).

Lê-văn Hồ, số 14.836, ở Lộc-giang (Bắc-kỳ).

Nguyễn-văn-Liễu, số 14.1332, ở Lộc đông (Bắc-kỳ).

Được tuyên-công và chiến-thứ bội-tinh mà bị tử-trận ngày mồng 6 tháng Mai năm 1917 (tức ngày 16 tháng 3 ta).

Nguyễn-văn-Thâu, Cai số 18 T 688, ở Long-châu, Bình-long, tỉnh Vĩnh-long (Nam-kỳ).

Được ban khen mà bị chết trong khi đóng quân phải giặc bắn dữ dội, về tháng Juin năm 1917.

* * *

Trong cái sổ biên ở quyển sách vàng này, chúng tôi chép theo ngày tháng và chữ vần đầu mỗi họ, không phải là phân trên dưới. Những đồng-bào ta đã vinh hạnh mà chết đó thực là đáng mặt nam-nhi, thỏa lòng hồ-thỉ. Sách có câu: « Chết ở nơi chiến-địa thân-danh hách hách, chết ở chỗ só cửa im ỉm ai hay, làm người con giai phải nên lấy da ngựa bọc thây, chớ nhẽ nào chịu chết trong tay đứa con thơ người vợ dại », thật đáng đời người Việt, thế mới là hữu-danh hào-kiệt. Xem lại những giấy các quan võ nơi hàng trận tư về quan thuộc-địa thì tờ nào cũng đầy những lời khen ngợi giống Lạc-Hồng can-đảm khác thường.

Đem chuông đi đánh nước người,
Bỏ mình vì nghĩa cho đời biết tay.
Xương hùng gửi áng non tây,
Nghìn thu danh tiếng nước này xiết bao ?
Coi đây hỡi hỡi đồng-bào !
Cái hồn « thượng võ » ta nào kém ai ?
Mai sau giời có chiều người,
Nhờ tay Đại-Pháp chen vai liệt-cường.
Gấp nghìn cái giống Điêu-đương,
Dẫu ai dã xuống suối vàng cũng cam.

Văn-tế những lính An-nam chết trận ở bên Pháp

Hỡi ôi ! mũi tên hòn đạn, vẻ vang thay tướng mạnh thần thiêng. Góc biển chân giời, đau-đớn nỗi người đi kẻ ở. Anh-hùng đáo-để, thương-tiếc ngậm-ngùi. Danh giá gì hơn, khen thầm nức-nở.

Nhớ linh xưa : Chí-khí ngang-tàng, mặt-mày vạm-vỡ. Làm giai cho đáng, bốn phương hồ-thỉ quyết ra tay. Coi chết như chơi, lưỡi kiếm phong-trần liều giả nợ. Ghét người Đức lòng chim dạ cá, công-lý một tay phá-hoại, tội ác kia kể mấy cho cùng. Nghe đồng-minh dóng trống mở cờ, nghĩa-thanh năm bể vang-lừng, thù chung ấy tiết nào chẳng ngứa. Mầm nhân-đạo vun giồng mới bén, phải cơn gió rập mưa vùi. Nền tự-do xây đắp vừa xong, gặp buổi giời long đất lở. Chó ngồi bàn-độc, tuồng vô-loài không có lẽ dung tha. Tầm gửi lấn ngành, ách thế-giới phải ra công chống đỡ. Tình bảo-hộ thầy trò thân thiết nhỉ, ân đó lo đền. Cuộc văn-minh man mọi quấy hôi à, hờn này mong rửa. Bất bình nổi giận, gánh giang-sơn ta cũng góp đầu người. Thấy nghĩa thì làm, việc vũ-trụ đâu là ngoài phận-sự. Ban Định-viễn vùng-vẳng ném bút, thử cho biết mặt đầu hùm. Mã Phục-ba quắc-thước lên yên, bao-quản bọc thây da ngựa. Vỗ tay đứng dậy, chén chú chén anh. Dứt áo ra đi, xa nhà xa cửa. Nắng mưa thui-thủi, tấm thân vượt biển qua vời. Tên đá bời bời, trăm trận vào sinh ra tử. Làm cho rõ mặt, hội phong-vân đua sức đua tài. Chẳng phải vừa gan, đường cung kiếm một lành một dữ Đầu còn xanh tuổi còn trẻ, thế cũng nên đời. Trên vì nước dưới vì nhà, vậy mà đắc sở. Thân khinh nghĩa trọng, tử sinh xem nhẹ lông hồng Xương mục danh thơm, tên họ còn ghi sách sử. Đề mẫu-quốc biết tình thuộc-địa, từ đó một lòng một dạ, giắt nhau lên chốn vũ-đài. Cho hoàn-cầu thấy mặt Nam-nhân, kẻo còn chê ỏng chê eo, nhiếc tớ là dân mọi-rợ. Ấy mới thiệt mình đồng da sắt, liều giữa trận-tiền. Sá chi phường giá áo túi cơm, nằm trong tay vợ. Nhà-nước gia ân truy tặng, dưới cửu-nguyên mưa móc gội-nhuần. Đình làng liệt vị phúc-thần, dài muôn thủa khói hương thờ tự.

Chúng tôi đây : Non xa nước thẳm, khuất mấy lần dâu. Máu chảy ruột mềm, cùng người cùng xứ. Trọng vì tài thương vì hạnh, gọi là có mấy hàng kỉ-niệm, gương trong soi bạn mày râu. Sống làm tướng, chết làm thần, xin giúp cho nhất chiến thành công, nhân-loại thoát vòng binh-lửa !

Những người bị thương

Cao-Hao, số 14.702, quê ở Chu-văn (Trung-kỳ).

Dương-văn-Ngọ, số 11.1320, quê ở Chương-vũ (Bắc-kỳ).

Dương-văn-Thiệp, số 4,9311, đóng đội, quê ở Cổ-lễ (Bắc-kỳ).

Đặng-văn-Đường, số 2 T 6454, quê ở Mai-hạ (Bắc-kỳ).

Đào-văn-Long, số 4 T 9871, quê ở Tương-tế (Bắc-kỳ).

Đinh-văn-Nhiêu, số 18-22, quê ở Tân-thơi, Hà-đông-hạ, Gò-công (Nam-kỳ).

Giáp-văn-Thê, số 2/6457, quê ở Yên-bá-thượng (Bắc-kỳ).

Lê-công-Đam, số 12/584, (quê ở đâu chưa tường).

Lương-Vinh, số 11-1503, (quê ở đâu chưa tường).

Lê-văn-Định, số 2 T 1735, quê ở làng Hữu-hiến, tỉnh Hải-dương (Bắc-kỳ).

Lê-huy-Lục, số 14-1438, quê ở Văn-hội (Bắc-kỳ).

Mai-văn-Phu, số 4 T 1710, quê ở làng Liêu-đệ, tổng Duyên-hùng-hạ, huyện Trực-ninh, tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ).

Nam-văn-Khánh, số 14,944, quê ở Cam-lai (Bắc-kỳ).

Nguyễn-đức-Đinh, số 2 T 982 quê ở Sơn-đồng, huyện Đan-phượng, tỉnh Hà-đông (Bắc-kỳ).

Nguyễn-văn-Hổ, số 18705, quê ở làng Trung-ngãi, Bình-trung, Vĩnh-long (Nam-kỳ).

Nguyễn-văn-Lương, số 11.1314, quê ở Đông-nguyên (Bắc-kỳ).

Nguyễn-văn-Phô, số 14-96, quê ở Khi-gia (Bắc-kỳ).

Nguyễn-văn-Tai, số 18.822, quê ở làng Đại-đức, Định-hóa, Soctrang (Nam-kỳ).

Nguyễn-Tiêu, số 16.132, quê ở Đông-mỹ (Bắc-kỳ).

Nguyễn-Vinh, số 15 T 164, quê ở làng Châu-sát-hốt, tổng Tinh-châu, huyện Sơn-tinh, tỉnh Quảng-nghĩa.

Trần-văn-Cao, số 5 T 01569, quê ở Tiên-ba (Bắc-kỳ).

Trần-quí-Hoàn, số 4 T 61, đóng cai, quê ở Hữu-bị (Bắc-kỳ).

Trần-văn-Nghị, số 466, quê ở Chanh-quan (Bắc-kỳ).

Trần-văn-Thuê, số 14-6, quê ở Trần-thôn (Bắc-kỳ).

Trần-văn-Sốc, số 2 T 1642, đóng cai, quê ở Mon-cay.

Võ-văn-Trang. số 18 T 729, quê ở Đại-hữu, Đinh-mỹ, Sóc-trang (Nam-kỳ).

Võ-văn-Quyên, số 15/511 (quê ở đâu chưa tường)

***

Những người bị thương ở trên này kể ra thực là vinh-hiển, được tuyên-công, được chiến-thứ bội-tinh, được giấy khen cả. Thương thế mới là thương! Vì nghĩa-vụ mà bị thương, thời cái thương ấy cũng sướng. Thực nên nghĩ đến ba chữ « cam như di » của ông Văn Thiên-Tường nhà Tống vậy.

Cái danh-sách ấy bản-quán cứ theo như những tờ ở hàng trận tư về mà chính-phủ cho bản-quán được sao, bản-quán xin đăng rõ tên họ và số lính với làng ở là ba cái thiết yếu nhất, để cho cha mẹ anh em họ hàng được trông thấy cái việc tốt của con cái.

Bấy nhiêu bậc chiến-sĩ mà bị-thương là phần nhiều đương khi vận-tải lương-thực cho quân-lính ở hàng trận đầu, gặp quân giặc bắn vào dữ không thể tránh kịp. Người nào trong khi bị-thương cũng tỏ ra lòng can-đảm mạo-hiểm.

Trăm nghìn khen ngợi quân-nhân,
Xông pha hàng trận tấm thân coi thường.
Vì loài người phải chịu thương,
Chút lòng trắc-ẩn muôn đường vẻ vang.
Hỡi ai trong họ Hồng-Bàng !
Sánh ta với giống Điêu-đương thế nào ?
Đất Âu vẩy giọt máu đào,
Báo ơn Bảo-hộ biết bao nhiêu tình !

Những bậc được tuyên-công và được thưởng

Bế-văn-Khanh, ở làng Na-vuông, tổng Vũ-lang, huyện Quảng-uyên, tỉnh Cao-bằng (Bắc-kỳ). Ra trận rất là can-đảm và gan-góc.

Bùi-văn-Lui, số 14-1042, đóng cai, quê ở Thượng-ngạn (Bắc-kỳ). Sai đi dọn con đường mới lấy được của giặc, giặc bắn dữ, điềm-nhiên không sợ hãi chút nào.

Cao-văn-Kỳ, số 19 375, quê ở làng Ba-tu, tổng Định-tường, tỉnh Sóc-trang (Nam-kỳ). Ra trận bạo dạn lắm.

Dương-bá-Nguyên, số 4 5365, đóng đội, ở làng Yên-liễu, tổng Thượng Yên-liễu, Ninh-bình (Bắc-kỳ). Ra trận bạo dạn lắm.

Đặng-văn-Hữu, số 18.375, đóng cai, quê ở làng Tân-an, tổng Đình-bảo, tỉnh Cần-thơ (Nam-kỳ). Làm cai một toán lính thợ đem những người bị-thương ở hàng trận thứ nhất trong khi giặc bắn trái-phá và súng cơ-quan rất dữ, vẫn giữ vẻ tươi tỉnh ở trong quân, làm gương cho đồng nhân hết nghĩa-vụ.

Đặng-văn-Ngãi, số 19.266, quê ở làng Tài-tân, tổng Mỹ Động-trung, tỉnh Mỹ-thọ (Nam-kỳ). Trong khi quân giặc bắn kịch-liệt hết sức khiêng những súng cơ-quan và những súng đại-bác, coi sự nguy-hiểm như bỡn.

Đinh-văn-Thơm, số 4 T/1473, quê ở Vô-hốt (Bắc-kỳ). Ra trận cực giỏi. Đứng trong hầm-hố một mình đánh được ba tên giặc.

Đoàn-văn-Lợi, số 18-517, quê ở Vinh-ham, Hoa-đong-trung, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Đã hết bổn phận khiêng người bị-thương trong cơn giặc bắn dữ dội.

Hoàng-văn-An, số 1.833, đóng cai, quê ở làng Vĩnh-lợi, tổng Hoa-đương trung, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Can-đảm, không sợ nguy hiểm.

Hoàng-Tỉ, số 14.964, quê ở An-tử thượng (Bắc-kỳ). Ngày mồng 5 tháng 5 đã cứu 6 người lính bên cạnh bị hòn đạn đại-bác bắn bị-thương.

Lê-Hưu, số 10/33, quê ở làng Thượng-cam, tổng Cối-khê, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ). Ra trận bạo dạn.

Lê-văn-Lý, số 18472, ở làng Tân-hội, tổng Định-hòa, tỉnh Sóc-trang (Bắc-kỳ). Được tuyên công trong hàng đội.

Lê-văn-Thường, số 18.384, ở làng Nhân-ái, tổng Đình-bảo, tỉnh Cần-thơ (Nam-kỳ). Can-đảm, không sợ nguy-hiểm.

Lê-văn-Ve, số 19.52, quê ở làng Tân-đức. tổng Bình-trương, tỉnh Vĩnh-long (Nam-kỳ). Đi vận tải lương thực cho hàng trận thứ nhất trong khi súng giặc bắn dữ dội.

Nguyễn-văn-Bầy, số 19.264, quê ở làng Mỹ-lương, tỉnh Long-xuyên. (Nam-kỳ). Can-đảm mạo-hiểm.

Nguyễn-văn-Cần, số 4 T 1671, quê ở Phủ Qui-ly (Bắc-kỳ). Dự trận ngày 5, 6, 7 tháng 5 năm 1917.

Nguyễn-văn-Chấn, số 176, quê ở Tân-thanh-trung (Nam-kỳ) là một người lính tốt, tính nết đáng trọng vọng, đã can đảm nhảy qua thoát ra ngoài vòng vây, ngày mồng 5 tháng năm năm 1917.

Nguyễn-văn-Binh, số 4 T 3016, đóng đội, quê ở làng Cho-xa, tổng Chiêu-nghiệp tỉnh Hà-nam (Bắc-kỳ). Ra trận bạo dạn.

Nguyễn-văn-Đinh, số 14-1210, quê ở Tinh-lam (Bắc-kỳ), ngày mồng 5, 6, 7 tháng 5 năm 1917 có dự vào trận đánh và đi tuần trong cơn nguy-hiểm.

Nguyễn-văn-Đay, số 19-330, quê ở làng Thiện-mỹ, tổng Hà-đông-hạ, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Coi nguy-hiểm như bỡn, khi giặc bắn kịch liệt, đã cần cán, tận nghĩa-vụ mà khiêng tải người bị thương.

Nguyễn-văn-Giáng, số 324, ở Hà-tinh (Bắc-kỳ), công trạng cũng giống như người trên, có dự trận ngày 5 tháng 5 năm 1917.

Nguyễn-danh-Hoa số 1T7656, (chưa tường quê quán). Đã có can-đảm trong đêm hôm 21 sang ngày 22 tháng bảy năm 1917, làm việc trong một cái đồn nhỏ bỗng chốc bị quân giặc chiếm cứ, mà không ngần ngại gì, cứ chạy đến gọi người bảo thủ, đuổi giặc đi, lại bắt được một đứa làm tù-binh.

Nguyễn-văn-Huê, số 19.219 quê ở làng Long-phước, tổng Định-khánh, tỉnh Vĩnh-long (Nam-kỳ). Lúc mảnh đạn đại-bác đương tung toé ra mà cứ vững vàng ở trong hầm hố.

Nguyễn-văn-Khiết, số 2 T 1085 đóng cai, quê ở làng Hồ-đôi, tổng Hồ-đôi, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ),ra trận bạo dạn.

Nguyễn-văn-Khóa, số 4-8556 đóng cai, quê ở Kinh-đạo (Bắc-kỳ) Lính gác giỏi giang, dự trận ngày mồng 5 tháng 5 năm 1917.

Nguyễn-Khuê, số 15-711 (quê ở đâu chưa tường) công trạng cũng như Nguyễn-danh-Hoa.

Nguyễn-văn-Lý, số 11.309 đóng cai, quê ở làng Hoàng-xá, tổng Phương-đình, phủ Ứng-hòa, tỉnh Hà-đông (Bắc-kỳ). Ra trận giỏi giang.

Nguyễn-văn-Mực, số 14-117 quê ở làng Sê-than, tổng Đa-lộc,tỉnh Thanh-hóa (Trung-kỳ). Cũng như Nguyễn-văn-Lý.

Nguyễn-văn-Ngạc, số O 5833,đóng cai,quê ở Liêu-Huy (Bắc-kỳ).Đã phải đi tuần một hôm trong nơi giặc chiếm được rất là nguy hiểm.

Nguyễn-văn-Pho, số 7177 đóng đội,quê ở An-lạc thôn tổng Đình-khanh, tỉnh Sóc-trang (Nam-kỳ). Ra trận giỏi giang.

Nguyễn-văn-Phò, số 19-36 quê ở làng An-tích, tỉnh Sa-đéc (Nam-kỳ). Khi giặc bắn kịch-liệt mà ở trong quân vẫn vững chãi.

Nguyễn-đình-Phúc, số 14-248 quê ở Phương-cương (Bắc-kỳ). Lính can đảm một cách lạ,đã đánh giáp lá cà với quân giặc ngày 5 tháng 5 năm 1917. Quan sai giắt tù-binh, có hai đứa tìm đường trốn thì giết được cả.

Nguyễn-văn-Phụng, số 413 ở làng Thư-trì (Bắc-kỳ). Công trạng cũng như Nguyễn-văn-Giáng.

Nguyễn-văn-Tạo, số 2 T 40 quê ở Bất-đông (Bắc-kỳ) Đi theo đội súng cơ-quan và vận tải quân phu chắc chắn.

Nguyễn-năng-Thư, số 4 T 1778 quê ở Huy-túc,(Bắc-kỳ). Tính hạnh thực can-đảm, có dự mấy trận ngày mồng 5, mồng 6, mồng 7, cũng như Nguyễn-văn-Ngạc.

Nguyễn-quang-Sóc, số 16.491 quê ở làng Thạch-lâm, tổng Ngọc-anh, tỉnh Thừa-thiên (Trung-kỳ). Ra trận giỏi giang.

NGUYỄN-VĂN-SỬU, số 18.832, quê ở làng Đại-đức, tổng Định-hóa, tỉnh Sóc-Trang (Nam-kỳ). Đã hết nghĩa vụ khiêng người bị thương trong khi súng giặc bắn rất kịch liệt,

PHẠM-VĂN-ĐỒ, số 18.2, quê làng Tân-xuân-đông, tổng Hòa-lạc-hạ, tỉnh Gò-công (Nam-kỳ). Ra trận giỏi giang.

PHẠM-VĂN-NGHI, số 4 T 9,444 đóng cai, quê ở Hôn-khê (Bắc-kỳ) là một người lính can đảm đã lấy đạn lựu đuổi được một thằng Đức đến gần.

PHẠM-LƯƠNG-PHƯƠNG, số 4 T 9.444 quê ở làng Khương-thượng, đóng cai, coi một bọn lính mới ra trận lần đầu mà đã biết giữ gìn quân lính người An-nam, trong cơn quân giặc cố sấn vào hàng trận mà chống nổi, quân giặc không tiến được.

PHẠM-VĂN-TRẠCH, số 4 T 7534 lính kèn, là một người tôi tớ già nua của nhà nước, đã dự vào một chuyến đi tuần nguy hiểm trong con đường khuất khúc.

THẠCH-PHONG, số 20-207, đi phụ một ông quản, đã làm hết bổn phận, trong khi giặc bắn kịch liệt, (quê ở đâu chưa tường.)

TRÁC-LẠC, số 3,8727 quê ở làng Cao-mai-thượng tổng Cối-khê, tỉnh Thái-bình, ra trận giỏi giang.

TỐNG-VĂN-TRE, số C. O. A. 154, quê Tân-khánh (Nam-kỳ), lính can đảm. Đương ngày 28 tháng tư năm 1917 trong cơn giặc bắn dữ dội, không có ngần ngại cứ việc đi tìm một người chiến binh bị thương nặng vì đạn trái phá bắn phải, mà đem về trại lại trông nom giữ gìn hết nghĩa.

TRẦN-LA, số 12,13, quê ở làng An-vũ-đoài (Bắc-kỳ), lính trận can đảm đã đem thoát được ông quan một của bọn mình bị thương trong khi quân giặc đánh dữ dội ngày mồng 5 tháng 5 năm 1917.

TRẦN-LAI, số 3 T 8737 đóng cai, quê ở làng Cao-mai, tổng Cao-mai-thượng, tỉnh Thái-bình (Bắc-kỳ), ra trận bạo dạn.

TRẦN-VĂN-QUÍ, số 1379, đã tỏ lòng can đảm cho đồng-nhân, đêm hôm 21 đến ngày 22 tháng bảy năm 1917 làm trong cái đồn nhỏ, đương đêm bị quân giặc đến chiếm, đã cùng với quân lính đánh đuổi được giặc đã bắt được một thằng Đức. (Quê ở đâu chưa tường).

TRẦN-VĂN-NHƯ, số 4.8556, quê ở Phong-cốc (Bắc-kỳ) một người lính rất tốt, ngày mồng 5 tháng 5 năm 1917, tự hiến mình mang lính cần kíp đi trong cơn quân giặc bắn dữ dội.

Trần-văn-Sánh, số 192 quê ở Bình-trung (Nam-kỳ), đóng đội coi một bọn lính đã trọn vẹn nghĩa-vụ trong khi giáp trận với quân thù.

Trần-văn-Thiện, số 4 T 1454, quê ở Huệ-dịch (Bắc-kỳ), lính can đảm trung-thành, trong khi ở hầm hố có một thằng giặc sấn đến, đã lấy đạn lựu ném làm cho giặc phải chạy.

Trần-khắc-Tinh, số 8.691 đóng đội, quê ở làng Mỹ-trọng, huyện Mỹ-lộc tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ) ; coi một toán lính đi tải người bị thương ở tiền-trận, trong cơn giặc bắn dữ dội, làm gương tốt cho đồng-nhân.

Tuân-văn-Liễu, số 8177 đóng đội, quê ở Sơn-đinh (Bắc-kỳ) là một người quân rất tốt, tay đã giết được hai thằng Đức vì chúng nó muốn bắt thày ta làm tù binh.

Võ-văn-Ấp, số 24.39 đóng phó quản, quê ở Thanh-hóa. Vận-tải quân nhu có công.

Võ-văn-Da, số 4.4936 đóng cai, ở làng Bình-hải, tổng Si-lam, tỉnh Nam-định (Bắc-kỳ). Ra trận có can đảm.

Võ-văn-Sang, số 1 T 9476 quê ở An-hòa (Nam-kỳ), đóng cai, đi sửa sang đường khuất khúc đã chiếm được đêm mồng 5 đêm mồng 6 năm 1917, cứ điềm-nhiên làm việc trong khi quân giặc bắn kịch liệt.

Võ-văn-Thăng, số 4 T 7580 đóng đội, quê ở làng Pháo-sơn, tổng Cổ-linh, huyện Chí-linh, Hải-dương. Rất can đảm.

Võ-văn-Tuyên, số 11, 180 quê ở Vị-dương (Bắc-kỳ), ra trận giỏi giang.

Những người trên kia được thưởng đó xét rút lại đều là trong cơn tên bay đạn liệng xông pha như bỡn trong chốn sa-trường, coi nguy-hiểm như trẻ con chơi không có ngại. Còn được mạnh khỏe cả, trong cái mạnh khỏe ấy lại có cái thưởng của nhà nước, kẻ ngực lấp loáng mày-đay chiến thứ (Croix de guerre), người tuyên-công trong chốn ba-quân. Vinh thay ! mà can đảm thay ! Nói tóm lại thời đã vị nghĩa-vụ mà đem thân sang Mẫu-quốc giúp dập thì còn có quản chi. Chí Nam-nhi hồng bay bốn bể, nay mai hát khúc khải-ca, giở về cố-quốc, chắc sẽ ích lợi cho đồng-bào được nhiều.

Ngày xuân oanh yến dập dìu,
Bút xuân ai gọi vài điều chúc ai.
Con đường hi-vọng còn dài,
Sa trường trăm trận vị người liều thân.
Ơn thầy phải giả cho cần,
Gắng lên cho lũ Đức nhân kinh hồn.
Sao cho vinh tổ hiển tôn,
Giữ hồn « thượng-võ » làm hồn của ta.
Nay mai vui thú Khải-ca,
Chị em ta lại một nhà trúc mai.
Còn non còn nước còn dài !

Chinh-phụ hoài-xuân

Cành liễu thẳm la đà ghẹo mắt,
Lưỡi oanh vàng rẻo rắt trêu tai
Ngày xuân én đã đưa thoi
Nhớ chàng đêm vắn tình dài xiết bao!
Từ người Đức binh-đao dấy việc
Nghĩa đồng-cừu ai biết không căm?
Tuồng chi lang-tử dã-tâm,
Hung tàn đến bực, tham dàm đủ điều.
Ỷ quyền-lực chẳng theo công-lý,
Mắt hùm tinh gấp ghé chụp mồi.
Rắp toan lấy của hại người,
Sắc đen bôi nhọ cuộc đời văn-minh.
Vì nhân-đạo hết tình chống đỡ,
Nước Pháp ta là tổ tự-do
Ngọn cờ hai chữ phục-thù,
Nghĩa-thanh năm bể tung-hô một [nhời
Chàng khẳng khái vốn người hào-kiệt,
Nỗi bất-bình ngừa tiết khêu gan.
Cõi người đương buổi gian nan,
Ghé vai xin gánh giang-san một phần
Giai thì loạn phong vân gặp bước,
Võ tay reo dũng-dược đầu quân.
Trường-đình một chén đưa chân,
Khói tàu trông hút mấy lần mây xanh.
Đêm chếch gối năm canh buồn bực,
Ngày buông mành sáu khắc ngồn [ngang.
Đã hay nhi-nữ tình thường,
Công tư không lẽ hai đường vẹn hai.
Việc vũ-trụ làm giai gánh vác,
Mối tơ-tình sẽ gác một bên
Công-danh nợ ấy chưa đền,
Lòng nào mà lại đắm miền nguyệt-hoa.
Chàng gắng sức xông pha tên đạn.
Thiếp yên tâm buôn bán tảo tần.
Khải ca chuốc rượu tẩy trần,
Trăm năm ân ái ngày xuân còn dài!

TUYẾT-HUY

(Tập Sách vàng này chưa phải là đã biên được hết những bậc chiến-sĩ có công bên Đại Pháp. Bản-báo hiện nay mới sao được bấy nhiêu tên, còn nhiều tên nữa, bao giờ biết sẽ tục-biên về sau.)

有兒女。亦決在此地住。做一生冷淡生涯。要不可再履河內。做名利場中的熱客。德紹君答道。夫人前不云乎。我到此地後。卽河內朋儕。雖千呼萬喚亦不出來。難道今日我亦不出來了。吾愛。快來整殺整酒。我們今日開懷大飲就是。

◉滑稽辰評

☯維新與改良

昔時各庸每年祈安俗。多借用龍船及紅衣軍偶像者。今日祈安俗。有借用火船大艗及服歐裝之偶像。此可謂維新與改良。

昔時親迎禮。雖曰百輛將之。然行時不過乘馬與坐轎。已爲榮耀。今日親迎禮。或馬車一打與兩打。此可謂維新與改良。

昔時兩人相遇。各拱手相揖爲禮。今日兩人相遇。若在車上不能握手者。則只斜面一顧微帶笑者。或以一指向鼻前上指者。此可謂維新與改良。

若此類者。不勝枚舉。借一二端。以證今古之差別。



製餅食。長廊邊兩屋離開之隙地。有假山一。在一小湖內。湖係以磚砌成者。湖之周圍。則徧置菊盆。鏡湖常採菊花。浸入茶葉。以爲解渴之用。算來德紹君自到村居後。受鏡湖吸引力所耐化。不同在河內一般。終日夫婦合力勞作。有時德紹君有不豫的顏色。則鏡湖更援琴一彈。口誦德紹君所就之歌曲。世上多情男子。當此境遇。那有不歡樂麼。是日之夜。風雨未止。德紹君與鏡湖燈前對語。想起從前事情。自然感激。鏡湖至於無地。鏡湖乃炙却山羊肉。爲德紹君侑酒。德紹君纔起杯。不覺淚下。乃停杯語其婦曰。我愛乎。微我愛則余今日墮落於賭場中。不知到何等地步矣。然初移家時你我兩人吃苦也不少。余憶及那一天。余入林打獵。遇雨。寒風沁骨。歸時周身已戰慄。幾不能耐矣。鏡湖聽了。却忽然有所感觸。遂帶笑云。談及舊事。余尙記有一事。我們方在河內之時。君不是有一情婦耶。這女前遇西人。後因彼主人西歸。故與君結不解之緣也。女名爲李姑。有一日郵夫以李姑給爾的信。誤給我。我開信一看。見信中說無數的情話。我纔知君不僅是賭博。且又於花月洞中別尋樂趣。所以確信河內非君可久住之地。此信我不給君看。至今搬到此地。不料前幾月。彼女囑人親送一信到我小屋。是日則正爲君打獵遇雨之日也。余一人在家開看。見信中責君薄倖。使他不能久待。現已跟他人向西貢去。無論何日決然謝別。不願與子相見也。此兩信我現尙藏之匣裏。語竟。紅了雙臉。却似窺人的秘密。被人斥責帶羞愧一般。便把纖纖玉手。按住桃腮。低首不敢仰。德紹君對他笑了一笑。不復詰問。斯辰兩人情愛無限的發達。圓滿。縱李姑趕到當前。德紹君亦親若無覩。德紹注視鏡湖一會。乃起身附著耳邊。喃喃小語幾句。鏡湖紅暈於頰。起聲答曰。君無掛念。穩婆也有矣。乳婦也有矣。待君言。則已晚矣。惟余是告君。雖



頗不狹。將爲君別一書房。君可於此終日吟詠自適。君乎。余女子也。然聞之余父曰。詩人多玩景。君若到此丘也。壑也。溪泉也。在在皆景。供君詩料多矣。家中生活。仨妾自理。風日清嘉的辰候。君也手一。獵鎗。打鹿。打兎。我也會烹飪。歸來妾爲君割鮮沽酒。爾我低斟淺酌。共享此中趣。君好騎乎。余請爲君購一馬。河邊水淺而清潔。君可於此納凉浴沂風雩。不是過也。君乎。河內地方得有如此景致歟。德紹君曰。可恨我到此無一熟人。終日是悶死了。鏡湖君曰。嗟。熟人耶。君試思河內熟人。近來所以傾汝囊者今已幾千元耶。世界到今日朋友都是錢。君當靠自己。不當靠熟人也。鄉居寂靜。雖不若城市車馬之喧門。然爾我都是壯年。要向此荒寒之地。別占一佳境。君未之親履耳。妾思君到此之後。雖有熟人百輩。於河內千呼萬喚。想君亦不願意出來也。德紹君聽了。遂不禁呵呵大笑曰。然。休矣。吾被夫人戰勝了。鏡湖君。今年以後之二年間。仨君作主。我先與君定約。我到此週二年。戊午年之元旦日。必有我在河內城也。鏡湖曰。請如命。遂連忙走入室內。手把美酒一瓶出來。斟了一大杯。遞到德紹君面前。珍重而言曰。我天乎。新年酒在是也。請爲君獻壽。我天乎。此一杯酒。消盡舊罪惡。迓却新幸福也。德紹君笑吟吟的把這一大杯舉手起來一飲而盡。

日月荏苒。離却彼夫妻兩人對話之後。忽忽已近二週。有一天正是賽君朝天的日。五畝園附近之小屋內。鏡湖同德紹君兩夫婦方在促膝談心。忽然外面風狂雨急。樹木震撼。惟此屋構造頗固。兩人只在屋內。對爐圍坐。聽牆邊鸚鵡學人語。屋分爲內外。前屋又畫爲二。一膳廳。一書室。不置會客房。以其村居少儕輩。故無須用也。風琴臨窗。奇書插架。裝置亦整頓。書房頗大。中垂以竹簾。其一邊則爲彼等之臥室。這竹簾乃由君湖自織。其手工可想見。離前屋約十步。側邊有一長廊。可以達後屋。此屋則滿貯無數粟麥沙糖等類。有磨盤一。石臼一。德紹君時常把糯米從磨盤一磨好。鏡湖就

法律。然試問之。君日事遊賭。則文明法律肯君宥乎。君讀書人也。妾想這新律發行之後。君購置一部。事事都守國法。則何往而不可安身哉。德紹曰。若然。我也無妨。但子以嬌姿弱質。一生勤勞之事。未嘗做過。今偕我向村裏去。居貧食苦。胼手胝足。其何以堪。鏡湖曰。妾在河內。因無事可做。終日憑欄倚几。坐視人間可厭之光景。不啻似籠中鳥一般。妾見世間趾高氣揚之婦人。穿著是華麗的。嚼著是肥甘的。終日無所事事。只靠仰其夫之口糧。賭牌者有之。觀唱者有之。欣欣然自鳴得意。而不知其夫一月間所得之工銀。是從血汗換來。夫坐食山崩。俗有是語。而況乎不僅此也。君乎。我身雖弱。而我心則強。君要知人生一世。無論男也女也。天既卑之以形骸肢體。則當運動。不然則與走肉行尸無異。他們鎮日憑海錯山珍肥魚大肉的享用。然不知快口足以腐腸。安居適以損壽。嗟人生在世。飲食起居。但求適可耳。藜藿可以充饑。縕袍亦能暖體。何必把有用之財。自己浪費。而倖倖然與六婆三姑。爭眼前之煊耀。余雖在此紛華奢侈地。而眼中無彼輩久矣。余與子如到彼樂園居住。非惟子可以養德。而余亦盡婦道。不愧天地生余之身矣。



德紹君。爾若不回頭。吾儕之末日至矣。德紹曰。若然。去則去矣。到此地之日。君當如何設法耶。鏡湖曰。君可無憂也。五畝園之傍。有我父親構造一小茅屋。吾儕成婚後之一月余已一回請君抵此覽勝。君不復憶耶。屋後地一頃。是外家所賜妾也。現下新春氣煖。百穀皆宜。余前年聞之我母曰。一年間此頃田主之收入。當得百餘元。即我現存之千元。亦從此地之收入而積貯得之也。我們到此。將留半畝田。立一花園。噫。余誤矣。山邊閑花野草。自有天然趣。余安用此。然則其留之爲牧場可也。屋

紹君。其樂聽堂下人之一語耶。德紹問曰。究竟是何事。君不妨言之可也。鏡湖曰。妾數年前。偕妾父親沿却沱江而上。眼見絕好的一帶風景。至今日靜坐辰。未嘗不見此天然畫幅。掛在我眼簾也。此地村名。我亦未嘗留意記得。然我父有一別園於此。故我家嘗呼之爲五畝園。此園依山臨水。絕少塵囂。野草閑花。別饒風致。近村之民。黃土築牆。白茅蓋屋。載不用馬。耕不用牛。只於暑天辰候。持一把火。向長林茂草燒盡。待到雨後。以鈍鉄尖鑽地放五穀。君乎。此等農業。妾雖弱。亦能爲。山中一老農。此地有野兔焉。有山羊焉。君試買一獵鎗。沿林遊田。美味不可勝食也。君一生嘗食過山間佳殽耶。君肯想這樣的生活。若是我們帶千餘元。抵此經理。不猶愈於在河內耶。德紹君笑謂。爾想把我們繁華中人。來與山蠻作伍。亦可謂奇意天開也。鏡湖曰。吾儕有錢的人。較之彼等。自有天壤別。余以爲到此。得彼山村土民。神明而事我。豈不可顧盼自豪哉。德紹君越發大笑曰。噫。鏡湖君。我讓汝去作開路先鋒。我也不能應了。斯辰鏡湖君神色大變。正立整容。侃侃的說道。德紹君。妾近來一心一意。定要向此閑淨土。做好人家的生活。不料君不肯偕我去。君乎。我們所剩之錢。只尚有此數耳。不及早回頭自尋地步。靠此塵囂地。斲性伐良。鐘鳴漏盡。夜行不休。胡爲也。德紹君乃問曰。我愛意決矣。然則君以何辰去耶。鏡湖曰。妾定還子債之後。即刻離河內。君寔有不知。君山村所禦之獵衣。我已縫好十餘日矣。斯辰德紹君沉吟了半晌。遂婉辭告其妻曰。子以爲山中安樂。余心大不謂然。子知今日之世界乎。我何來稟性倜儻。不屑從俗。儕倡亦多有途中按劍相交。然得以無事者。由我住在河內。是文明法律所護持之地。今若離去。與鄉村小人相來往。汝謂可靠不可靠。麼鏡湖答道。我婦女也。此一層固不敢作主。然我聞之。現日政府已定做泰西律。施行於我鄉村境內。若然則鄉裏與城市。皆得享有同一之權利。況我不盜不刼。安分以謀生。誰能爲我害。君謂在河內得享文明

資格。何嘗爲彼輩所牽汚。人生走到山窮水盡處。轉身出來。卽眼前皆康莊道。妾自算我先公以忠厚傳家。決不至兒孫吃苦也。否極泰來。會當有期。耳德紹君曰。談何容易耶。我今已窮無所歸。家徒四壁。幷君身亦因余受累。非特不能如鍾鳴鼎食。瑜珥瑤環。博得黃粱一夢。卽欲布裙荊釵。蘆簾紙閣。享世間貧賤夫婦的樂趣。猶恐不可。還可望有享泰之一日耶。鏡湖君聽了。不覺啞然失笑。把自己的頭。俯在德紹肩下。執了德紹的手。答道。憐哉我德紹。君以我們一貧如洗耶。妾除爲君償債外。尙有一千元現款。這是出嫁時余母所賜也。外家日後分產。我亦當得田五六畝。君乎。今後之我等產業。當不值二三千元耶。德紹君聽此神氣頓復。乃挺身一立曰。這話眞麼。果然有一千的款。我就恢復耶。噫。吾夫誤矣。誤矣。妾近來所以不敢告訴君者。因君用錢太多。若傾囊以出之。則適足以增君之過。妾留此者。非爲無故。世上天空海濶。我正等到君有回頭之一日。則君我兩人又別尋一個安樂地方。消受閑福耳。德紹君聽了。好像又受了一次打擊。轉身坐下。低頭不語。鏡湖乃微聲相告曰。郎君乎。其細聽妾言。君試憶之。非是於近今乙卯一年間。君把幾千元有用銀。一擲再擲。都是化作雲飛烟散。何嘗見有恢復之一日。君當知我們住在河內。這般城市的況味。寔非君所適居之地。從外面看來。無不謂繁華都會。非村落可比。然這等都會地。其開人智識者亦多。而壞人品行者不少。君乎。余住在此地。未嘗一日開懷也。余欲他徙久矣。而未與子告。只因子尙墜在鬧熱城之迷路中。說之亦徒無益。今也余簡直與君說。君乎。余今新年所懷之一件事。都是君我雙方有益。我德



以爲樂。不意余錯誤若此。天乎。豈我等之伉儷。直無一春者乎。余自計三日後。必爲火爐中人矣。余罪大惡極。天必不我貸。悲哉鏡湖君。語竟。雙眼潸然。不覺淚下。斯辰其婦避面他顧。適以手摸其夫之衣袋中。出一手巾。爲良人拭淚。且語之曰。我親愛之德紹君。余尙有金釵金鐲者陸雙。金粒七八百。當爲君盡典。還此債。可無慮也。君乎。余一個女子。既然把愛情傾注在一個男子身上。只希望男子一身。無災無難。身外之物。余豈敢戀戀哉。古人云。錢用盡更來。若人身只把憂愁掛自己身上。嗟嗟。性命豈爲金錢所桎梏哉。語竟。向其夫一吻。繼又連忙接道。妾近日有一話。想向我良人告。然居家常忙碌。君又辰辰外出。不得竟夕談。君乎。肯聽我閑話乎。曷跟我到室內。共談心可也。攙了德紹君。到會客室內。把他置在一張安樂椅上。自己侍側。吐出纏綿之音調。向夫語曰。我愛卿耶。妾近來有一腔心事。未便對君吐盡。我適君爲日尙淺。且君與我團聚之光景。不過每一星期內約數點鐘耳。婦人司內政。妾不敢干外事。以阻君之自由。然竊思婦人以夫爲天。歡樂困苦。爾我共之耳。妾今有一語。是者君聽之。不是者君置之可也。我百年友之德紹君乎。人生誰無過。過而能改。便成好人。君血性男子也。生平只負氣。與社會上相交際。無怪今日之社會。無所謂氣。故便把君之負氣根性。到賭博場上出現。君乎。賭博人物之流品何如。君知之矣。世上豈有一人靠著賭博而可以立功業。飽妻子乎。有能從事賭博以致富乎。只見拿却斯千斯萬之有用血銀。向銷金窟送斷耳。間有一二資格老練。亦不過悖入悖出。挹彼注斯。然此等人。已成社會上之怪物。其他則三五成羣。招朋結伴。呼盧喝雉。誤入迷途。究竟銅山金穴。總沒有不倒的道理。嗟乎。余誠劣婦人。不能博君家庭之樂。致君局外求歡。演成今日之悲耳。語未竟。其夫忽放聲大叫曰。天乎。余誠最愚的人。辜負我賢妻好意。今日已落足深淵。不可挽回也。鏡湖曰。是何言哉。君毋自餒也。君雖一時失足。然天良未泯。高尙之

短篇小說

新年杯酒

阮伯卓撰

是夕何夕。全城不禁。爆竹徹夜喧。街上少行人。惟三五兒童。手竹筒。斥斥促促。遍往人家門戶賀歲。河城某街之第一千零五號公館。有一位男子。隱几靜坐。垂頭不語。露出一種悲悶之光景。少頃。一婦人從裏面走出。撫肩而語之曰。郎君乎。何處歸來。無乃太晚。我家除夕節。妾已炤例辦了。有酒在。妾等君久矣。曷不一飲。過此舊年乎。男子掉首一顧。嘆了一口氣道。余愛鏡湖君。余今無面目見子矣。丈夫不能理家。爲妻兒累。彼天不情。何使余愛人我門也。君乎。過年酒乎。抑我兩人之及。但日常只思執婦道。毫無芥蒂。君莫因此頹喪。思變計。傷我等的愛情。損自己的身體。其夫曰。薄倖哉我一人。把汝未嫁辰。辛辛苦苦積下之款。由我一手投之流水去。雖然。到此地步。猶未了結債臺山積。不日終被拘束刑之宣告。斯辰余尙得爲人哉。余尙得與我愛結春日團聚之光景哉。我愛以今冬適余。余意以爲待到新年辰候。爾我二人。著春服。攜手遊花園。聽百鳥嚶鳴。閑賞春間花樹



新聞於目前之所直接者則書之。蓋所見也。於耳之所間接者則書之。蓋所聞也。且於間接中之所間接者而亦書之。蓋所傳聞也。至於其間或兩人而互見。或兩說而俱存。是亦各異其辭而已矣。他如春秋紀月編年。無異於新聞之並載新曆舊曆。春秋一褒一貶。無異於新聞首冠之以著論。末綴之以時評。且也新聞首諭旨。一春秋尊周王魯之宗旨也。新聞新舊文字並用。一春秋所謂合內外之義也。國內時事。一魯之春秋也。各國時事。一晉之乘。楚之檮杌也。然此猶就關於體裁條例者言之也。若夫孔子作春秋。筆則筆。削則削。游夏之徒不能贊一詞。是孔子爲新聞之主筆而獨具有言論自由之權也。且訪事莫善於孔子。在魯入太廟每事問。適周問禮於老子。問樂於萇宏。問官於郯子。周流七十二國。至於是邦必聞其政。是孔子一訪事專家也。抑不惟孔子其徒數十人。游於宋。居於陳。主於齊。仕於衛。隨其轍迹之所至。入國則觀其政。入境則問其俗。何一非新聞之訪事員乎。況孔子固一時政客。交游多名卿大夫。如吳季札。衛蘧瑗。鄭子產。諸人往往通音書相與。上下其議論。是亦今之通信投稿家也。蓋孔子生於春秋之季。左史記言。右史記動之職已廢。草茅之士不與聞國政。庶人亦不議。孔子思以空文啓民智而救時弊。故託之於春秋。春秋一書。春秋時之一種新聞也。他日有纂中國新聞歷史者。其必自孔子始矣。是則夫子本大言論家。爲新聞開山之祖。謂之爲新聞記者。不其然乎。客唯唯而退。迺因而爲之說。



遊戲文章

黑甜鄉記

黑甜鄉。在華胥國南柯縣境。鄉間暗無天日。終朝如深夜。然人多樂就之。故以黑甜爲名。古之英才碩彥。莫不愛其幽雅。咸往一遊焉。中有夢境。孔子曾見周公於此。而莊周化蝶。亦屬斯地。去夢境數里。爲迷津。凡醉生夢死之徒。皆聚族以居。渡迷津。左行爲醉鄉。右行爲覺岸。佛經謂之彼岸。殆即此歟。醉鄉有稱侯者。有稱翁者。有稱先生者。亦曾出入於黑甜。而不肯久留。惟希夷陳先生。不越黑甜一步。至於覺岸。非常人所能往。自覺岸折而西。極樂園在焉。中有溫柔鄉。昔漢武帝願老此鄉。因築金屋以貯阿嬌。彼世之人欲往遊極樂國之溫柔鄉。尤不能不假道於華胥國之黑甜鄉。以陽臺巫山諸勝。胥在彼也。

◉說孔

▲孔子爲新聞記者說

日本東京國民新聞記者德富蘇峯之言曰。中國文教最早。自古即有新聞。春秋即新聞之一。故孔子亦可稱新聞記者。（見十一月十五日中國上海報紙）或聞而疑之曰。是說也。於古亦有徵乎。曰有。春秋之法。紀事繫詞。新聞則指陳時事。薈萃羣言。其義一也。春秋之說。信以傳信。疑以傳疑。此即新聞有聞必錄。據事直書之例也。孔子嘗曰。知我者惟春秋。罪我者惟春秋。此即新聞言者無罪。聞者足戒之意也。春秋紀二百四十年事。所見異辭。所聞異辭。所傳聞異辭。



★紙鳶之新效用

前接友人自歐洲來信據云。歐戰發生以來。新發明品良多。現在守戰壕之兵士。利用紙鳶。以探敵情。此種紙鳶。上置照相器具。以索繫於器之機關上。一頭置於放之者之手中。俟鳶升至高度。乃以索拉動機關。將敵人戰壕狀況。完全攝入。且此種紙鳶。不易爲敵人所射中云。

●物類界

▲法軍戰地之義犬

法軍某聯隊有一犬。名嘉波賴。爲某舁傷牀者所豢。常隨其主人。出入戰場。尋覓傷兵。一日某在陣地飲彈殞命。犬守其屍。跬步不離。時砲彈鎗珠紛落如雨。兩日不息。紅十字會人員。不能越出壕線。屢呼犬回營。犬終不從。彈丸墜落其旁。絕不驚懼。惟偃伏以待。迨砲火既停。紅會出發。收拾死傷兵士。犬始隨衆回營。然已受傷矣。凡爾登某隊中有一犬。名狄克者。其事與此相類。惟受傷後猶不肯回營。雖由紅會曳回。仍從陣後奔至第一道戰線。覓其主人如是者三四次始已。今創傷垂愈。行將改隸美人救傷隊。此兩犬大爲兩聯隊軍官所激愛。特予以戰事十字勳章。以彰忠勇。此項勳章。雖非眞正公家之物。然兩犬佩之。可謂洵無慚色已。

▲非洲之毒烏蠅

非洲東部有一種烏蠅。名曰遮遮。世界上最毒之蠅也。其飛行不遠。不能離河水及湖水一百五十尺之外。喙甚銳利。凡人受其吮吸。即先起寒熱症。連纏不已。或三月或半年。及其毒深入。傷腦脊根。人遂頹喪衰弱。終日昏睡。飲食大減。身體日漸冷瘦。以至於死。其中亦有經八年後而徼倖得生者。惟其多數皆於兩年後即病死。計前十年間非洲土人因此斃命者已達四十萬人云。



★全身銅製之漁船

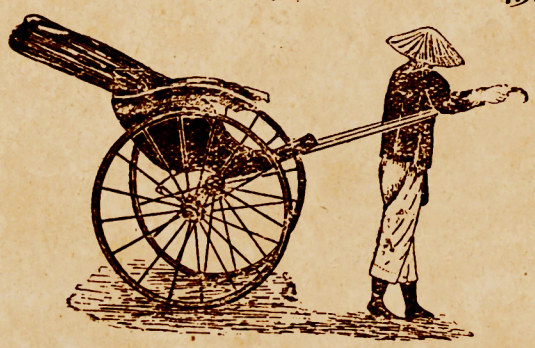
法國之漁夫。多用此船。此船之建造費。比於木製者尤爲貴。惟木製之漁船。要保全費。而銅製者。雖全身皆銅製。亦不用其保全費。而能用之於五六年間。反省其經濟也。日操縱自如。亦不必多用人數。而此船之體。中空而爲之隔壁。雖遇風浪。亦不虞其顛覆。亦可謂便矣。

★防險之耐火綿布

英國之化學家巴乾氏。發明一種之棉布。其性能附火。不能焚燒。即投之於瓦斯火中。亦依然如故。又能耐洗濯。造一衣。每星期洗濯一次。可用二年之久。其價值比於常布。每尺貴四仙耳。故消防夫多用之。即用於婦女兒童之衣。亦未嘗不可。其布之色澤與質地。皆不易毀。故能防險。

★世界之摩托車（烏蘇兵）

美國海外貿易建造部。去年（一月）報告。謂全世界現有汽車共四百二十一萬六千九百四十三部。而美利堅佔三百五十萬部。坎那大及他國之在北美洲者。佔十一萬八千零八十六部。墨西哥及中美洲佔五千七百四十四。南美洲三萬九千一百八十八。西印度一萬一千三百九十四。歐羅巴四十三萬七千五百五十八。亞細亞二萬七千七百五十八。亞弗利加二萬一千八百七十五。澳大利亞與海洋羣島。三萬五千三百四十部云。



說孔

孔子演說

〔錄中國報〕

學界恭祝孔子誕。鬧熱萬分。懸國旗。掛生花。行鞠躬禮。唱頌聖。入夜則師生濟濟。歡飲一堂。五光十色。頗極一時之盛。夫子喟然嘆曰。莫我知之也夫。祭之以禮。與其奢也寧儉。國家將亡。心不在焉。視而不見。聽而不聞。食而不知其味。丘也聞君子謀道不謀食。割不正不食。不得其醬不食。沽酒市脯不食。不撤薑食。不多食。祭肉不出三日。出三日不食之矣。小人哉。少年之時。血氣未定。生夫今之世。反古之道。飽食終日。無所用心。冠者五六人。童子六七人。衣夫錦。詠而歸。左丘明恥之。丘亦恥之。我則異于是。有所憂患。不敢不勉。歲寒。衣敝縕袍。左右手。衣前後襜如也。趨進翼如也。攝齊升堂。鞠躬如也。故君子不可以不修身。我非生而知之者。好古敏以求之者也。苟有用我者。于吾言無所不說。吾十有五而志于學。三十而立。四十而不惑。五十而知天命。六十而耳順。七十而從心所欲。從吾所好。吾將仕矣。以吾從大夫之後。吾道一以貫之。不亦悅乎。不亦樂乎。甚矣吾衰也。道之不行也。噫。



博物考

★留聲明信片

巴黎某發明家能製蓄音信片。以一明片。能將生人口上之音蓄於其中。及寄至所欲寄地。以發音器發之。無殊覺聆咳唾之音。其蓄音與蓄音器同須藉機器助力。惟售價稍昂。據發明者云。此法一明片所蓄之語。較諸用筆書者可多三倍。



◉泰西名人之消遣法

前英首相愛斯葵斯喜作球戲。愛斯葵斯女公子喜搜羅古籍及初版之雜誌小說等。現英之威路斯稅王（卽英皇太子）喜駕摩托車及擊球馳馬。吉青納將軍喜搜集中國藍磁。巴路告里王喜馴野獸。哥維佛男爵喜收手杖。加里孫郡主喜裝飭帽邊帛提將軍於公餘之暇。輒作函投諸友人。李時公爵極好賽馬競渡之戲。美黎皇后喜收羅古時家具。英皇佐治喜打彈子。英國美黎郡主喜擊網球。加路文大主教喜收羅樂器。現所收已不下六百餘種。葡王阿路芬素喜冒險。那威王后喜購裝釘煇煌之黑籍。瑞典歐瑣親王喜作畫。署名爲伊奧司格臣。甘保維爲倫敦外交界中作棋之聖手。卓路斯貴族喜作木工。公事畢斧鑿輒不離手。

◉豪富帝皇之下場

世界君主資產之富。以俄爲冠。據俄國新政府調查。前皇尼古拉之產業共值英金一萬四千萬鎊。且於英倫銀行存金七百萬鎊。以備不時之需。另有皇室遺傳金二百萬。一爲俄皇亞力山大第三於里伐狄亞臨終時所指定。計金一百五十六萬鎊。一爲俄皇亞力山大第二於一八六一年釋奴四百萬名。每名貢金一鎊四先令。得金四百八十萬鎊。前皇之歲入綜計共金一千三百萬鎊。下院規定之御用。費年一百七十萬鎊。而以奢侈無度。且被左右侵蝕。故歲費輒逾四百萬鎊。迨戰事作。革命起。下詔遜位。人猶不諒。復被流西比利亞之土波斯克。稅駕於舊督署。屋窳劣而湫隘。僅以第二層爲室十四。前皇前后前皇太子各居其一。四女分居其二。餘一爲餐室。餘以充庖廚容僕役。屋有小廊可臨矚街衢。無園池亭臺之足以娛目。食品與左右鄰同。蓋悉由有司派發也。日者后嘗需糖數鈔。以製果膏。索之主食吏。不應。前皇太后年七十矣。以衰老不克偕。今臥病郡城。搖搖如風中之燭。嗚呼。以世界著名豪富之帝皇。一旦降與平民伍。且失其自由。已不勝今昔之感。而況母子流離。不得敍天倫之樂。稍盡人子之道。不亦大可哀哉。



其腹部之皮下。納入雌性之卵巢。縫固之。乃使處非常高溫之籠中。以健其體。久之則創愈而向之雄飛者雌伏矣。更以同樣之法。切開雛小雌鼠之陰部。去其卵巢。而以睪丸納諸其腹部之皮下。則不久亦陰陽易性矣。據博士之宣言。此法不僅可施之獸類。卽人類亦可用此方法使易釵爲弁弁爲釵也。唯通常男子之軀幹常偉大。女子則弱柔者多。男子性質剛強。女子則果斷者寡。此男女性質上根本的差異。寔緣其睪丸卵巢之分泌作用各異而起。今若以此方法。使男女易性。則本爲男子。因變爲女子後。卽緣卵巢內之分泌作用。漸漸鬚髯不生。蠻聲不作。剛強勇敢之風。漸移而成優柔寡斷之習。而疑忌性嫉妒性不期而生。蓋不特形體變。卽性質亦變爲女子矣。又是女而男者。則因睪丸之分泌作用故。卽乳房停止發育。皮膚之滑者糙。弱者壯。鬚髯漸茁。膂力亦剛。至此。則巾幗眞可爲鬚眉云。

世界第一之吸烟家

世界上不論古今中外之第一吸烟家。爲美人愛的生氏。卽發明留聲機器。及其他種種有關於電學之發明家也。當愛的生氏。在室內奮其全力。研究科學之時。每日須吸呂宋烟三打。卽平日不作一事。惟休息游玩。亦須吸呂宋烟一打一日云。其友某嘗與言吸煙之害。勸其少吸。愛的生氏笑而答曰。我之吸煙。猶如常人之食麵包及牛肉。麵包牛肉。於常人有益而無害。故煙之於我。亦有益而無害也。



等咸大驚異。其人微有鬚。若四十許人。今去彼時已二十餘年。而省視容貌若不異前。豈非眞有道之士耶。時李之子星吾年方髫齡。亦親聞之。因述於余友黃益齋云。

◉女巫術

某生生一子。頗聰穎。以病殤。時有女巫。云能致死者之魂。與之對語。卽吳俗所謂關亡者也。家人感其說而招致之。女巫作術。阿欠良久。云亡者來矣。卽附巫身。與家人娓娓談瑣事。又言阿母毋痛苦。兒將乞冥王仍爲阿姨子。時生妾孕將三月。家人益神信之。生自外至。巫呼爺。生素無迷信。因呼子之名。巫亦應之。生問汝死前數十日。尙讀孟子某章。今尙憶之否。巫不能對。又提數句。使之接誦。巫益窘。生遽起掌其頰。巫惶急曰。老爺勿惡作劇。生曰。我自責兒子。於汝何干。巫知術敗。踉蹌遁去。



◉電話新聞之發明

美國電學專家某氏。嘗有電話新聞之發明。每日不用報紙。惟將所訪之事。擇要報告。聘一音吐高朗之人。對電話機宣之。凡欲知外間要事者。但購電話機一具。聞預訂者有七八千家之多云。

☯雜錄

◉男女易性

歐洲某國之某大學堂斯戴伊露博士者。昔年嘗以白鼠兩頭。試驗男女性之人工的變更法。今竟告厥成功矣。洵近今發明界可驚可愕之事寔也。其法取幼少雄性之白鼠。以術摘出其睾丸。而自

故知爲黑衣也。鐘聲入方丈。躍躍然應者。其聲清而越。故知爲銀也。鍾之重二萬兩。以鐵聲震銀聲。非二百倍無聲。今其聲洪細細比。若二百與一。故知爲一百兩也。聲入禪堂。其聲之肅殺與牆外同。兩㠯音相遇。牆外肅殺之聲。被禪堂肅殺之聲。擊壓而滅。故知其能却盜也。掛單僧昨日始來。昨夜鐘聲之入禪堂者。已有沈毅之音。異於嚮時。今與外物相觸。更變沈毅爲肅殺。故知其爲掛單僧也。方丈大歎服。召僧徒頂禮之。翁猶粥粥然若無能也。

◉劍術

李翰章撫湖北時。爲太夫人作壽。賓樂甚盛。忽一人便衣至。約可四十許。言欲登堂祝壽。閽者拒之。其人洶洶欲入。爲李所聞。乃命召入。入卽長揖曰。君識我乎。李記憶久之。不能省記。其人卽曰。君亦記君家後園樹林被削之事乎。李愕然。亟改容加禮。稱爲福仙。請入座與讌。賓衆咸莫測所以。爭前問故。李憮然曰。斯眞大異事。余童時與弟讀書塾中。一日散塾後。與諸弟嬉門前。見有一人。似自他方至者。方蹲而大便。旁有小包袱。又一小紙裹中似無物。有若猪尿泡者。余等覺其怪。遽與諸弟取紙裹開視之。其人遽呼不可。已而見吾諸人取紙裹。亟提褲前。欲奪㠯。則紙裹已開。瞥然有氣衝出。其人頓足曰。殆矣殆矣。則蜷縮地上。若甚畏悚困憊者。頃之忽如有氣㠯入紙中。其人亟以手握紙。則已如前狀矣。余輩咸覺可怪。爭問其故。其人悚然曰。汝等眞大福人。余故能劍術。紙裹之中乃劍也。向出必殺人。始返。汝等前程遠大。得無傷。已移於君家後山林木矣。余輩咸怪其語不情。次日入塾。以語師。師曰。是極可怪。殆異人耶。汝等何乃交臂失之。亟偕諸童至後山觀林木。則樹杪枝葉咸被削去。師及余



金。出曰可將去五十金贖夫出。其餘小作營生。亦可度日。幷囑鄰叟回絕遠客。婦喜出望外。即問姓氏寓居。鄰叟婦女欣欣而去。某亦辭歸寓所。夜半聞叩門聲。某拖履而出。見日間所見之婦。偕夫來叩謝。正在謙讓。聞寢室巨聲如雷。進而觀之。則中樑毀斷。壓臥牀粉碎矣。設某不出開門。則其命休矣。可見冥冥中有神使之也。某夫婦拜謝而去。明日見相者。謂其言不驗。相者復觀之曰。君面滿陰騭紋。殆行何大善耶。若謂余言不驗。則昨宵已壓斃於樑木矣。今則非惟無災。且後福正未艾也。某生即於是年登賢書焉。

◉耳視

無是翁生而瞽其目。而耳甚聰。世界之形形色色。皆能視之以耳。一日有鳥飛過。人曰此何鳥也。翁曰烏。其色黑。又一日有犬走過。人曰此何獸也。翁曰犬。其色白。人甚異之。莫知其操何術也。翁無妻子。寄居僧寺。寺僧數百。皆能一一呼其名無誤。故雖盲。人不敢欺焉。翁在寺。爲僧司撞鐘。蓋已六十年矣。一夜撞鐘畢。翁忽呼寺僧謂之曰。方丈有銀百兩。一黑衣盜將竊取之。急告於掛單僧。盜可却也。僧笑曰。盲翁爾何知。翁曰。姑告之。無盜固無害也。僧告掛單僧。掛單僧拔劍起。盜已越牆入矣。掛單僧挺劍以鬬。盜不勝而逃。銀得無恙。方丈德之。問曰。君何由知我有銀。又何由知室有盜。更何由知掛單僧能却盜也。意者菩薩現身乎。翁曰。此甚易知。知此何足奇。我以爲和尙睡夢。故呼而告之耳。方丈曰。然則君曾聞盜越牆聲耶。曾知掛單僧有武力耶。雖然。我有銀。翁未知也。意者揣度乎。翁曰。非也。撞鍾時知之耳。方丈曰。撞鐘何由知。眞菩薩現身矣。即摸拜曰。請爲弟子道其詳。翁曰。毋庸拜。我非菩薩。我乃聞聲而見色也。我撞鐘。鐘聲出牆外。有殺聲。故知爲盜也。聲肅而下沉。如水壓浪。

◉技術家

●大音樂家

法蘭西大音樂家喀勒北夫人。以歌喉動一世。歐洲大戰起後。嘗往美國華盛頓紐約諸名區。鬻歌募捐以救濟前敵戰士。在華盛頓領得一百數十萬金。在紐約得數十萬金。在他處計得數百萬金。所歌僅蘭法西一闋。所募得者幾千萬金云。

●相者

河南某生。因候試僑居京都。其鄰居某。亦候試者。朝夕相晤。甚相得也。近有相者。其術頗精。所談無不中。以故門庭如市。某生偶購鮮魚。戲謂相者曰。君相此魚。余得食否。相者觀某復觀魚曰。不能也。某歸即煮魚邀相者同食。以驗其相不靈。相者至。某取魚於檯而復取他饌。乃屋樑有巨蛇倒擲而下。適跌於魚中。盆盎粉碎。魚竟不得食。某深訝相者之神術也。飯畢。某請相今科得中否。答曰。一魚之微。豈關於相。前言蓋戲之也。然君晦色見於面。三日後必遭大災。豈得更望功名乎。某疑信參半。至第三日。心中惘惘。散步郊野。聞一家哭聲甚哀。尋聲而往。見一老叟。一少婦。一幼童。而少婦十分慘切。某詢何以如此哀切。老叟代答曰。其夫因欠債不能歸陷獄。須五十金可贖而出。顧安得金而夫出。故決定賣身以救夫。切思不賣無以救夫出。已賣則夫出而再會無期。故悲耳。指其童。則子也。余乃鄰叟。頃有遠方客。欲購媵妾。已代說成耳。某聞之惻然。自思適攜得百金。相者謂余今晚當死。死後其銀無所用。不如救人夫婦完聚。即取百



◉兒童界

★亞洲之童子

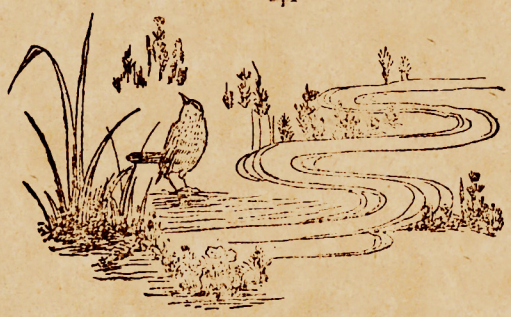
中國蘇州蔣壽幼聰慧。一日與父友某武員同遊佛寺。指佛出對云。三尊大佛。坐獅坐象坐蓮花。壽對曰。一介書生。攀鳳攀龍攀桂子。出寺後。武員部下一小軍。牽衣問曰。適對何語。壽曰。我對一個小軍。偷狗偷鷄偷芥菜。其捷於調戲如此。非生有夙慧不能也。

◉美洲之軟胎童子

美洲有一童子。名潑熱姆者。年已十八。力不能縛一鷄。且不能舉步行。身軟如綿。四肢之力。其父膝下祇有一子。鐘愛特甚。特爲定製一橡皮睡車。地方如有跳舞會。潑熱姆在車中。每笑逐顏開。間有數次。其父酒醉疲倦。則由其叔代御。然終不能滿潑熱姆之意云。

◉關於童幼之奇聞

歐洲風俗。謂多數幼孩。凡在半夜子時生者。有無限天賦大權云。在愛爾蘭〔英國〕地方。初生之孩。必圍以婦人頭髮結成之帶。以辟邪氣。在美國博物園中。所列幼孩食品。〔如牛奶瓶之類。〕其年代遠在耶蘇紀元六七百年前。據統計家所述。全球幼孩產額。每年達二千六百萬名。即每分鐘七十人。每秒鐘不止一人也。各處男孩多於女孩之數。爲一百零四與一百之比。



遊戲文章 對聯

文皇語解縉曰。有一書句甚難其對。曰。色難。解答曰。容易。文皇不省。曰。既云容易。何久不對。曰。臣適已對矣。文皇始悟。不覺大笑。

◉美國女建築家

▲包修日本兩大病院。美國女建築家。瑪芝喀門遜者現年三十六歲。美國各大工程。多出其手。昨應日本之聘。訂修工程。爲東京聖加路病院。及國際病院云。

◉俄京之奇女郎

▲能舉數百斤重物。俄國有一女郎。肄業某中學。精拳術。且膂力過人。能舉數百斤之重物。至今芳齡尙不逾笄。最奇者。女郎夜間就寢。僅需一小時半。即能起牀。精神充足。非常人能及其萬一。女郎之未婚夫。爲一瘦弱書生。將來結褵後。必受女郎之挾制云。

◉美國羅女士之避世

▲身披豹皮自覓飲食。美國石山公園有羅女士者。女校學生。芳齡才二十。一意從事游歷荒野。啓程之日。蒞觀者約二千人。士女身披豹皮。不携粮械。深入無人之境。自覓飲食。一如太古時代之人。女士此行。爲求軀體之康健。却避塵世繁華。與一切安適。以擴張人體固有之忍耐性與抵抗力。以七晝夜爲期。女士前曾爲一度之避世。一晝夜而返。飢寒交迫。即造山人之廬。其言曰。（一夜已艱苦備嘗矣。何堪最久。下次來游時。衣服帳篷二物。必不可少也。）曾幾何時。又爲第二度之啓行。其趣亦高尙哉。

◉遊戲文章 對聯

▲有某翁養一婢。慧而能文。一日其兒來語翁曰。彼婢於無人時。戲握他手。翁呼婢責之。出對云。『奴手爲拿。此後莫拿奴手。』即答云。『人言是信。從今勿信人言。』



◉名人之青年時代

法國大軍人拿破崙讀書時碌碌如常兒夙爲同學所訕笑一日考試師問以大軍被圍糗糧適告竭將何以處之拿毅然曰苟敵軍中有糗糧者則吾可攫而食之也師奇之既出校十六歲遂爲砲兵中尉二十四歲挾二砲統八十人下挨費朗城推師團長取都朗城於英人及西班牙人之手二十六歲破意大利侵入奧都維也納二十九歲率兵四萬餘戰艦數百艘至亞非利加登陸連戰連捷是年九月總裁萬機爲法國第一執政官三十五歲卽帝位。

英國大小說家狄根司兒時貧陋傭於靴墨廠中以黏附招紙於靴墨餅上爲事每月僅得數先令二十四歲著《白士筆記》《辟克威笑史》二大傑作卒成名家。



瑞典英主查爾士十二世十二歲登大寶蠢無所知內政外交悉聽國務大臣等主之年十五丹麥與俄羅斯波蘭締結謀分裂瑞典王震怒自率大軍出征六來復而降丹麥更六來復而大敗彼得大帝之雄師一時歐洲列國悉稱之爲〔北方之狂人〕。

英國大政治家威廉辟德二十一歲入議院二十三歲爲相二十五歲已成英國政治界上第一大人物能以健腕駕馭內閣翕然無間王重之議院重之國人亦重之辟德固早慧七歲已具卓識父執輩均戲稱之爲〔顧問官〕及〔哲學家〕十四歲卽從諸大思想家遊亞丹施密呼之爲小友云。

◉婦女界

●長眠之女郎

▲一夢七年法國頒里地方有名欹司者妙齡女郎也一日爲其父斥責怒眠沙發上竟一眠不起惟心頭尙溫知其決非自盡醫生嗅以興奮劑無效乃仁其安眠直至七年零一個月後始復常態手足漸動據醫士云運行的腦經尙無礙思索的腦經則衰弱十分之七云。

◉新年消閒錄

●老大界

▲▲長壽之博士

歐洲某城有碁開博士者。年百十有五。日前生辰慶祝盈門。嘗謂拿破崙帝英雄之氣概。與魯易后秀麗之顏色。閉目思之。猶能得其彷彿云。

●不食人間烟火

日本婦人雜誌。仙人名渡邊法行。現年六十歲。已不食三十年矣。世居靜岡縣大仁町。以前爲售棉之商。有子十一人。一旦而天折其九。仙人非常心傷。自謂血統將絕。於是皈依佛法。某夜夢不動明王。謂彼若廢穀食。即與一百十歲之壽。並授以秘方多種。可治五十餘類之病。仙人醒後。遂於其家設明王位。以供奉之。並斷絕火食三十年如一日。又決意以秘方救世。此三十年中。因其方而獲愈者頗不尠。自信者每日醫三四人。至百十歲時。即可愈十萬人。



●眞是百年偶

有襄氏者。美利堅麥地斯人。欲娶馬氏女爲妻。女在英國。二人當少時。比鄰而處。共相嬉游。曾有求婚之請。女父以襄爲英人。不之許。攜女歸故里。自是襄悶悶不樂。遂行賈他方。一意經營。家貲漸饒。而終不肯成婚。留數十年。富致巨萬。復向馬氏女求婚。女喜納焉。襄不喜烟酒。精神強健。不亞壯者。即以女之生辰八月二十六日爲婚期。時襄已一百零一歲。女適屆百齡云。

六三。不耕穫。不菑畬。硯田歲入有豐穫。

象曰。不農而得穫。以筆代耕也。

九四。筆能自得罪。又能陷人于罪。凶。

象曰。筆能自得罪。妄逞文字以招禍也。筆能陷人于罪。刀筆吏舞文以羅織人于獄也。

九五。禿筆生花。苦思發其秀辭。元吉。

象曰。禿筆生花。心苗發也。苦思秀辭。先勞後獲也。

上九。筆有餘潤。受之无咎。

象曰。順受潤筆款。得之以義。故无咎也。

遊戲文章 對聯

古對有若天造地設者。如周宣王。齊宣王。司馬宣王。一君一臣。一不君不臣。對以鄒孟子。吳孟子。寺人孟子。一男一女。一不男不女。太王王季。對曾子子思。王之不王。對朝將視朝。身修而後家齊。家齊而後國治。對天時不如地利。地利不如人和。

有某塾師見其弟子有母寡而秀。屢設計以挑之。終不獲。一日出對於彼寡婦之子之課卷上。曰『母何智』。次日見對云。『柴也愚』。柴字依國音即爲師字之義。噫此必從旁有好事者代擬之也。然謔而虐矣。



中國燕王未起兵辰。一日天大雪。姚廣孝侍坐。王出對云。天寒地凍。水無一點不成冰。姚即答曰。國亂民貧。王不出頭誰是主。

六四。窩賭取利。多多益善。窩主吉。賭客凶。　象曰。賭錢輪流來往。窩主從中占餘潤也。
六五。賭局一發。官以時交涉。　象曰。官以時交涉。爲民除害也。
上九。賭爲盜源。有礙治安。　象曰。小人賭敗。挺而走險。地方多盜。理有固然也。

◉ 潦卦

潦。水逆行於地上。凶。　象曰。潦。勞也。洪水氾濫。民失其業。饑饉荐至。潦之害大矣哉。
象曰。一歲十潦。君子以知廣南民吃苦。
初九。初次降潦。風不起。无咎。　象曰。初次雖潦。數日卽水落。風不起。田禾無大害也。故无咎。
九二。連旬大雨。禾稼盡偃。民以慄慄危懼。　象曰。禾稼盡偃。民粟粟危懼。恐農務不穫也。
九三。秋盆源水勢直下。高者沒屋。凶。　象曰。水自秋盆發。高者沒屋。低其魚矣。故凶。
九四。鐵路壞。工政再建築。民可救。　象曰。工政再建築。民可傭功覓食也。
六五。菽粟如珠玉。民哭泣。不望賑。望米商。　象曰。不望賑。自知分也。望米商。求有米可買也。
上六。犁地種芋豆。採食大吉。以待三月。　象曰。芋豆可以療饑。民之自救亦多術也。

◉ 筆卦

筆。利貞。不貪墨。吉。利合格。　象曰。筆。畢也。筆以紀事。形色畢見。利貞。不貪墨。吉。動靜有常。出入得宜也。利合格。隨辰之義也。
初六。洋筆尖。无不利。鑽凶。　象曰。南風筆。吾儕以多識遺聞軼事行世。
六二。毛筆古。揮毫貞吉。　象曰。洋筆尖。用之應辰粧。故无不利。鑽凶。用不當也。
象曰。揮毫貞吉。執中正也。

界政界大擴張。擴張報館開言路。寰球現狀新聞補。報章接續有南風。新學舊學通今古。南風南風來何遲。使人日注心神怡。睡客聞風魂夢醒。騷客吟風逸興飛。即今寰海同文軌。自由言論騰報紙。大聲疾呼驅風雷。愛國精神躍然起。胡然我國尚寥寥。以言爲諱民魂銷。公是公非都不管。悲風怨雨徒嘵嘵。但願南風長普扇。千里萬里周流遍。舊染雪消新化行。頑廉懦立知所勸。安得乘風遊西歐。萬千景象收雙眸。安得順風駕飛艇。閱盡東西兩半球。培風久養南鵬翼。冲天自有扶搖力。舞臺臺上接武登。江山面目開生色。魚水風雲會適逢。長安西向效呼嵩。南薰譜入釣韶曲。萬古山河萬古風。

啓定貳年拾貳月上浣

三農備尹鯉溪鄧武助頓奉

遊戲文章 新易經

賭卦

賭亨。利蕩子。不利國民。　象曰。利蕩子。橫財發也。不利國民。生計蹙也

象曰家人有私賭。君子以知常民蒙禍。

初六。風流賭。或象棋。或四色小吝。　象曰。象棋四色。花錢無幾。故小吝。

九二。陰陽賭。夜以繼日。或小利。終歸大敗。凶。　象曰。小利大敗。陰陽不可賭也。

九三。賭牌。聚三。大辨。碰和。十紅白手。民疾厲。无救。　象曰。聚三。大辨。爭之以財。民疾厲。慘无可救也。



隋宛。凄凉清夜之魂。蓋其陰陽多心。是以風化有恙。招邀好會。錯過難逢。名利浮生。爲閒若幾。今日不知明日事。富貴奈於我何。行年豈不少年歸。歡娛忘其老至。寒暄一夜。惜天氣漸分。蒼白二毛。催人事便別。看花正當早起。行樂須且及時。原憲石崇同歸塚墓。伯夷盜跖總是虛空。俯仰人間。古今皆幻。是非口角。輕重何關。奈何以天地數萬之資。猶嫌晏（鳥邊）笑。若肯覽仙洲十二之勝。尙伴鶴行。

◎賀南風

三農縣知縣鯉溪鄧武助來稿

近接武知縣貴臺賀報詩一首。並書一箋。敬幷錄之。以體貴縣官對於本誌之感情。書錄如左。

〔上略〕近閱貴報。其著書立言。拳拳然以保國粹開民智爲第一主義。揭風扇雅。舍英咀華。鳴自由鐘。奏登聞鼓。渴睡者醒之以通神之藥。沉醉者飲之以太和之湯。使人聞風而興起。臨風而感懷。言論界之有益於社會。誠非淺鮮。將來學術振興。文明進步。養莊鵬之六翮。鰲齊鳥之一鳴。蓬蓬然勃勃然。得與歐亞列彊比肩於舞臺上。庶不負我　皇上勵精圖治至意。保護政府開化熱誠。和氣春風。兩間都妥帖了。其慰藉爲何如。其欣幸爲何如。嗟夫。美雨歐風。已漲新潮之色。南枝越鳥。猶啼故國之音。幸矣哉斯辰也。而剛遇斯風也。地非南楚。何來不競之嗟。化鼓虞琴。再奏阜財之曲。快哉南風。莫不披襟當之。而感慨係之矣。僕披讀報章。不覺感懷油然而生。管豹未窺。雕蟲徒逞。臨風揮椽。偶爾成詩。聊爲南風一紀念。固知班門弄斧。未免見笑於大方。然而耿耿孤衷。有懷欲吐。粗辭俚語。欲就右道而正焉。伏祈　貴館不惜洛陽片紙。公諸同好。一以開社會之公論。一以表閱報者之感情。是僕所厚望也。

◎賀詩原文

瀛寰風會方大開。新潮澎漲源源來。
辰方競渡資風力。南風披拂眞快哉。
我南素稱文獻國。文風傳播來自北。
聖君賢佐代代興。學術政治共組織。



辰勢。開港閉港談紛紛。道旁築舍終無濟。自從大法來通商。三才旗色飄東洋。堂堂我南資保護。學云何傳播四千年。經濟寔學尙茫然。倭龍苗裔聰明派。區區株守眞可憐。豈無才學鳴一世。豈無俊傑識

情。每癢吟于才子。而琴樽定債。多索興于芳期。喜公。背記五車。氣吞三島。學深爲海。鯤鱷躍于文瀾。詞利於刀。芙蓉劉如尖末。無勞題柱。城中知司馬姓名。安用碎琴。人家寶子昂編帙。情兼雅興。均是清高。人與文翰。同稱磊落。竊念江州樹下。應多張皓佳章。正思玉蕊花前。必有嚴公雅集。有懷投刺。昔年渴願識荊。當席濯纓。此日輒希御李。長仰昌黎之北斗。得交徐孺于蜀州。鰲鼇登龍。狐狸假虎。金蘭訂簿。緬懷春宴之榮。桃李吐花。未遂宵遊之願。昨與山西才子。茂和名流。柏井旗亭。爭聽白銅鞮之色。訪君南陌。相贈青玉采之詞。既成蓮社之盟。遂訪藍橋之驛。第乘槎高客。未傳浮海之津。題葉名篇。空使出溝之水。溯仙源而漠漠。笑歸色以匆匆。劉阮天台迷路時。燕平繡閣牽懷處。花溪家外。全無探景之情。竹戶池頭。問有記行之詠。最是君師吊菊。我亦思蓴。鴈聲珥水之烟。人影渭堤之柳。嗟呼遂與二豪違矣。去年南浦。冬月欲除。今日長安。春陰如晝。花逢酒後。先作醉容。柳遇詩人。倍開青眼。聞鶯曲岸。思知己以長吟。對月閒樓。感美人兮不寐。擬訪東山之謝傅。仍依雲觀之劉郎。斗酒雙柑。自將與我。高山流水。儘屬何人。葭曲以寡和爲高。而琴以知心爲樂。是以參軍脫帽。侑宣武以登高。彭澤籬中。得王弘而對酌。作賦休文樓上。滿座高明。放歌西子湖頭。連纓豪客。將泛三春之棹。可無一會之期。報德多才。整將前案。青青章臺柳。豈容一折于他人。灼灼武陵桃。應可重來于舊路。早踐尋芳之約。偕遊子以踏青。同登瑩月之臺。擁佳人而拾翠。續南皮之雅會。跨北海之清樽。梅下隣香。笑入羅浮之夢。花邊促席。分裁金谷之章。恣蝴蝶于春朝。弄姮娥于月夕。趙瑟秦箏之次。用間歌賡。吳鍮楚豔之前。何妨醉倒。莫憂酒儉。相如自有騶裘。何恨囊空。太白豈無花馬。千金幸諾。至必以朝。百戰相扶。歸期於醉。庶多情歡伯。效雅致于數鐘。久盼名姝。慰芳心于一笑。毋待東君歸路。流鶯斷腸。不見望帝空山。杜鵑啼血。桃花漫隨流水。柳絮亦逐東風。春去吳宮。寂寞姑蘇之夢。秋來

腸。前者仆兮後者繼。去者就義兮留者聞之而心傷。吉日兮晨良。奠桂酒兮椒漿。歌大招以致吊兮。天各一方。死者如有知兮。鑒此馨香。嗚呼哀哉。尚饗。

邀友賞春帖

〔陳昆〕

皇州令日。春如太古之乾坤。人世佳晨。情動少年之士女。山色排青而待鎮。湖光獻白以邀題。地香河陽。花如潘岳。堤連上宛。柳自王宮。迎風楊舞宮腰。醉月桃粧仙臉。紅妖素艷。總是花顏。鳥語禽呼。宛成天樂。參差嫩蕊。蝶爲傅粉之何郎。出沒芳叢。蜂作偷香之韓壽。憐花風爲細。天工著意護持。添綠日偏長。青帝有情留戀。繁花似海。遊戲滿城。龍腦飄香。羅綺鞦韆之院落。螭膏繼晷。笙歌絲竹之樓臺。喧喧富貴叢中。穠穠風流樂事。梨花回夢。長門競覩金錢。竹葉傳杯。名苑爭開帷幕。錦袍公子。花驄踏去綠楊邊。芳草王孫。羅襪步穿紅杏曲。三三五五。輕飄九陌之香塵。白白紅紅。軟襯天橋之錦色。遂至。衛宮鬢髮。楚館纖腰。倚弱質于雕樑。低關鏡匣。轉嬌聲于雅曲。默送琴心。香薰荳蔻以添衣。紙養芙蓉而索句。移春檻外。題清怨于花腮。拜月樓頭。刺相思于蝶翅。至於。錢塘小小。漢上原原。婉王嬙之方腰。咽永新之古調。陽臺行夢。好開行雨之門。洛浦馳神。擬解懷人之佩。三千世界。何非風月佳人。九十韶光。未識烟花誰主。昔溱洧有采蘭之會。而山陰興脩禊之亭。花渚棹頭。留連詞客。鏡湖春色。繫戀情郎。廿四橋成杜牧之篇。十三樓傳東坡之什。固知陽春烟景。無非天地文章。故雪月高



昔年廣南河東縣新任知縣乃尊室中人也。於蒞任後數日。出巡視各村社。行間。有一人衣服藍縷。突過前面。不曾下笠以示敬。縣官使衛兵執而鞭責之。其人曰。誤矣。誤矣。我文豪非窮民也。縣官雖尊。豈有蹂躪斯文之士乎。縣官聞之。乃下令曰。果文豪耶。當爲我擬贈聯一對。不能鞭一百。示懲。某曰。聯不成必有罰。成者當必有賞乎。縣官曰。然。吾必有以賞之。某乃隨讀云。《定角周庭麟化早。股肱漢郡鳳棲初。》縣官遂賜之以酒及銀幾兩。

◉文苑

▲擬吊歐戰從征之陣亡軍士文

〔南風〕

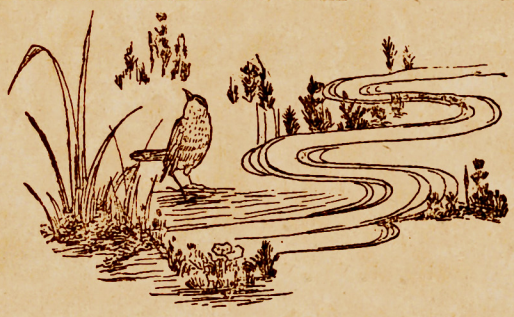
維啓定三年歲次戊午春王正月朔同人等謹薰紙沐筆拈花貢香遙遙西望謹告于越南從征歐土陣死列位之靈曰。嗚呼。風雷轟於陸地兮。波浪震於重洋。杯盤玉帛不足貴兮。紛紛然戎馬鎗劍羣効命於疆場。鼓聲動地隨電信以東來兮。我越千萬勇士咸振袂而奮揚。恭承皇詔赴戰地兮。男子立功在異域。何必戀戀乎故鄉。幸功成歸祖國爲義士兮。不幸沙場一死爲國殤。嗚呼壯哉。忠骨兮裹馬革。烈血兮染戰旗。黯黯兮歐雲黑。蕭蕭兮西風悲。世人謂我稚賤兮。我稚之血能流到西陲。世人謂我民弱兮。我民能肩槍腰彈蹈湯赴火而不辭。世人謂我人無人性兮。我猶能仗義尚俠。犧牲其身以報我向導師。嗚呼壯哉。去國兮一身。留名兮千古。祀典配享兮。鄉里表勳。戰功追贈兮。國家殊遇。功雖未遂兮願已償。魄雖葬於異邦兮。魂應歸於故土。嗚呼哀哉。清風飄兮送魂夢。明月炤兮白心



新劇與舊劇同演融冰炭於一爐聚枘鑿於一器瓜皮小帽何妨與革履同穿歐式外套亦可與長衣並服彼此一家畛域悉化昇平無事我小民且理舊篋之衣飲新醅之酒優游卒歲樂且無涯又何新舊之足云

遊戲文章 對聯

鄉老某娶姬辰年已六十餘矣燕爾之情亦復不淺嘗從族子家夜飲回姬已閉門而寢再三叩之不得入此老乘醉呼筆硯於門外作請啓從門際投之人傳其句云《桃源有路宜漁夫之來遊雲漢在天豈鵲橋之頓阻》姬得啓披衣而起作答啓從門內出之句云《雖見星而往見星而還婦人宜事乎君子奈三五而盈三五而缺人事適應乎天時》此老覽之意興爲之索然遂退就書齋宿焉



千里路旁一輞夫店有聯云《汝雖全身付托我亦一力担承》此與某剃髮店聯云《磨礪以須問天下頭顱幾許及鋒而試看老夫手段如何》同一巧妙

有士人鄉居夜有客至喜甚謂當饗以酒肴治矣適家中所藏之酒告竭不得已以水代之及潔樽進酒乃對客言曰君子之交淡如客悟其非酒也即應聲曰醉翁之意不在

某孀婦於新春門前有粘門聯一對云《天增歲月人增壽春滿乾坤福滿堂》此句乃普通常用之套聯也時因某婦與鄰人有染腹中情塊漸結珠胎事泄於外某狂士戲於夜間向孀婦門前剪斷其聯之兩尾字〔壽堂〕好事者復以福與腹同音作解噫如某狂士者可謂惡作劇矣

遊戲文章

新舊說

▲▲近閱滬報得一塵君著新舊說一篇。頗有深意。仍略改其合俗之一二說。錄登如左。

舊者新之積。新者舊之門。譬如一衣。今日之所謂舊者。卽前日之新者也。今日之所謂新者。亦卽後日之舊者也。界說難判。奚庸詞費。然而爭之者且振振有詞矣。有以新爲貴者。謂新年行樂。兒童誇壓歲之錢。宴爾新婚。伉儷諧畫眉之樂。士女則競尙新粧。服御則咸趨新式。供奉禮物則曰拜新官。改良戲場則曰演新劇。未聞有以陳舊之命詞。號召於衆者也。誠以喜新厭故。人之常情。推陳出新。物之定理。故商人逐利。棧店則須新開。士子弄文。思想先求新穎。若必守鄉間舊染之習。違世界新潮之趨。將使陳陳相因。墨守舊法。永無刷新之望。豈必還茅茨土階。匏尊坏飲之舊。而始以爲快哉。主舊者曰否否。夏鼎商彝。數百禩前之舊物也。而人咸寶貴之。帝典王謨。數千載上之舊籍也。而人咸尊重之。而且人惟求舊。古有明文。送舊迎新。世所共賤。醫家慣例。動稱累世薪傳。市上招牌。輒曰百年老店。閥閱則誇舊家。史乘悉談舊事。新進多輕躁。奚如持重之老成。新學襲皮毛。曷若宿儒之淵博。而況朋友則雅重舊遊。法官亦多憑舊案。不忘舊物。悲野婦之遺簪。言念舊情。惜楚王之綺履。舊邦由來。足重。舊貫本屬可仍。如必謂舊汚莫洗。舊染難除。效成湯日新又新之法。日惟去其舊而新是謀。則糟糠之妻。可以逐出於灶下。但聞新人笑。不聞舊人哭。矣其可乎。否耶。兩方之所爭者如是。殆所謂南轅而北轍者也。予則以爲言固各執一端。義則足以並取。舊德固無傷大雅。新法亦足資觀摩。或則如基督教派。新約與舊約並存。或則如戲園招徠。



按化學所論。動植二物。相爲循環。則樹藝之事。不可不亟講也。況蔬穀所以養生。材木所以利用。五帝之世。六府修而三事治。王道之始。制田里亦教樹畜。民康物阜。厥有由也。南國本稱肥壤。自古有年。農服先疇。士食舊德。乃再歲不登。民有饑色者何哉。曠土游民之尙多也。何謂曠土。雨暘失若。耕稼違時。則土曠矣。土曠而民無所事。則民游矣。人謀不足以救夫水旱之災。農學不足以盡其土壤之利。欲求殷足。其可得乎。夫通變宜民。古之道也。故稅桑樹栗。致富不專於農。梓匠輪輿。通工而有餘粟。今環城一弓蔬圃。罔市利而未嘗乏食。鄉間萬頃禾田。望雲霓而每至阻饑。可爲之一證也。現今北圻蔬菜麻皇咖啡葡萄新舊植物。皆屬農事。有農部之書可考也。但如法培植。獲利頗多。彼行販之商。豐收之處。將移粟於河內矣。故曰天生時地生財。順天之時。因地之利。則雖農之家一。而食粟之家六。亦不虞其匱乏矣。



閒話

傘沱來稿

春日喧兮春風生。春花紅兮春草青。春波微笑。春鶯嬌鳴。春心恨殺春遊女。卿也無心我也情。行行重行行。步步遙復遙。瞻望弗及。心焉刀刀。春容匿媚。春雨如膏。歸來博得春山嘲。可憐你尋芳少年客。擲得韶光空自勞。年日高。德日下。才日短。憂思日長。哀哉乎汝爲。獨坐淚雙行。昔人亦有言。勉之在青陽。



燐、砒、矽、炭、是也。餘皆爲金類。則有鹹金類六。鹹土金四。土金類十。賤金二十二。貴金類九。是也。又考得雙原質之似乎綠氣者爲炭淡。即生物之衷。似乎鉀鈉者爲淡輕。即能飛之鹹。近今新法。又列輕爲金類。以其有正電氣之性。常爲本質也。列鉀爲非金類。以其有負電氣之性。常爲配質也。金類與非金類。交互化合。遂成雜質。雜質生植物。植物養動物。動植二物。相爲循環。於是乎有生物化學。故化學家有分爲兩大類。化成類死物無機之謂也。生長類生物有機之謂也。門類棼繁。能近取譬。較爲明晰。譬如西字母二十有六。其中五箇眼字爲金類。餘皆非金類。以字合韻。是爲本質。以字切韻。是爲配質。字字交互。是爲雜質。字義專指。乃化成類。字義泛指。乃生長類。字學分合無窮。化學分合亦無窮也。學者精心考究。洞悉造化無窮之蘊。用法製造。盡探造化自然之妙。然後知分合有定劑。結珠有空形。人效爲之。亦復如是。故合汞硫以成硃而色變。分輕養於清水而形變。淡輕合而氣臭。鉛醋幷而味甘。認金剛之爲炭。分鉀養而得金。愛力大而發熱發光。更爲奇怪。化力顯而爲正爲負。遂判陰陽。夫然後配合材料。而醫藥可以起沉疴。升蒸煤油。而神奇得之於臭腐。銀鹽經光而變黑。用以畫傳。汞醇遇熱而漲長。用爲測候。鈣燐補田地之薄瘠。播植者利之。棉藥礙山石之陡峻。工程家便之。至於服食器用。皆有衞生之道。開礦冶金。各有便當之方。化學有益於天下爲何如哉。南國地廣民稠。山澤之利未盡墾也。樹藝之功未盡善也。人狃舊習。學尙浮文。疾苦相尋。見聞未博。今若先講化學之書。使家喻而戶曉。廣傳化學之事。使農服而工循。將見民有餘力。國有餘財。可以自強於南服。天不愛道。地不愛寶。尙能媲美於歐洲矣。

▲問南國樹藝之事。耕稼之功。略只如此。可能殷足否。現今北圻新來蔬果。有利益者。能知之乎。試爲陳之。

莫先陳相。求國中之賢者。當自高隗。其自道如此。非飾辭也。有文集。中有答大法國行政官昌翁之策問二則。錄登如左。

▲問。化學一道。其事其義。可得聞歟。原行雜質。各有攸分。百家衆技。均資寔用。可略舉其凡歟。南邦人士。能習乎此。果有益否。

竊聞化學之興。肇自泰西。化學之功。在乎博物。發造化生成之秘。濟民生日用之常。爲學者可以補格致之章。有國者可以底富強之業。其功用亦大矣哉。上古蓋亦有之。徒爲燒煉。中國頗有好者。未獲師資。近年各國教士嘉約翰畢利干丁韙良諸先生。初入中土。所譯有格物入門。化學初階。化學闡原諸書。已稱賅備。但材料繙爲漢字。各有異同。文章出自牧師。不尚修飾。是以文人學士。讀輒生厭。觀於海而難爲水。入寶山而空手回。不大可慨也哉。光緒初年。英國教士傅蘭雅先生。博通華字。中國徐趙周李諸公。又通英文。創立上海格致書室。益智書會。繙譯書局。其所譯化學書。有鑰原分原補編續編考質求數諸書。名義詳明。文辭簡潔。讀之者不忍釋手。學之者不至望洋。惜書價頗貴。道路修阻。是以不能多行乎南國也。士幸購得數部。如獲奇珍。悅之十年。幾忘寒暑。茲承問及。敢略陳之。夫化學乃格致家之一術。地球物質爲其體。日輪光熱爲其用。物質本具有受攝之性。光熱以成其變化之能。於是乎有化學。造物之功。妙在化合。格物之功。妙在化分。分之至不能再分。乃爲原質。近已考得原質六十有五。其中氣質五。流質二。餘皆爲定質。乃察其性情而分列之。爲非金類十四。養、輕、淡、綠、弗、溴、碘、硫、硒、碲、



吾夫子乎。胡氏疑之。猶之乎何爲栖栖之謗耳。其三四則公山佛肹召子欲往。得毋疑其明珠暗投歟。是未知聖人體道之大權也。夫待價有求沽之玉。豈宜懷寶迷邦。久繫非不食之瓢。更舍斯人誰與。如有用我者。綏斯來動斯和。不曰堅白乎。涅不緇磨不磷。其欲往者。謂天下無不可化之人。無不可爲之事也。而卒不往者。知其人之終不可化事之終不可爲也。則向之欲往。不過如浮海居夷。聊寄遐想云耳。又烏可以此疑吾夫子乎。胡氏疑之。亦猶之乎叔孫武叔之毀夫子耳。合而觀之。於南子可見而見。禮也。於陳蔡當行而行。義也。於公山佛肹。則生物之仁。知人之智也。總皆無纖芥可疑者也。彼胡季聲常懷潛上鷄樓之志。欲爲魯之季孫。爲齊之陳氏。而懼夫得罪於聖人。不容於公議也。於是取論語之書。翻之駁之。使人疑之。四者可疑。而其他無不可疑。即奚取三家之語不必信。而彼得遂蒲黃之僭。請討陳常之事不必信。而彼得成赤嘴之奸。其與斥韓子朱程。均之妄議聖賢以自掩其不善。惜藝尊不察。而四疑之篇一上。四輔之圖隨賜。此東阿之所以爲虞也。然千載公議不泯。凡能讀論語者。皆能攻胡氏之惡。而一無所疑。彼魑魅安逃於禹鼎。而盜竊寧遁於月光乎。

◉文策二道

〔附誌〕阮先生瓚。字黃中。北圻河東省人。早悟。富於思力。深漢文。藝戰三北。乃廢舉業。轉而講求新學。得中國格致化學書籍。自家研究。豁然心得。凡所試驗。略見成績。先生精於鍍金術。近年應某店聘。指授店匠。製各種金器。多得眞傳。年已七旬餘。纔於啓定二年秋季謝世。先生每與客談化學之理。猶指畫引喻。條縷明晰。亹亹忘倦。常有西學高等生與之問難。亦不能屈。噫。進乎技矣。謂非我國舊學界之變相乎。以淹博授翰林銜。其謝箋有云。「悅北方之學者。

間某處車場某兵寨察。汝陣圖兮探汝礮隊壞。汝要塞兮截汝糧械空。中一戰決雌雄地。下萬聲齊喝采。手携炸彈腰快鎗。看我飛軍先奏凱。男兒効命疆場間。不斬樓蘭不擬還。生焉勳業滿寰海。死亦姓字留河山。爲人道戰戰非黷。以大義勝勝何難。君不見若美若中若暹若希臘。義聲一唱。四海之內咸衝冠。

◉論語有四疑論

鴻臚寺少卿春墅杜黎溥撰

魑魅之畏禹鼎。畏其燭幽也。盜竊之惡月光。惡其彰隱也。亂賊之懼聖人。懼其正名分也。故奸雄之輩將肆其邪謀。必先立一驚人之異說。敢於評論哲人。以蠱惑乎人心。變亂其國是。使愚者神之。智者惑之。一國之人靡然趨之。然後惟彼之所爲。更無有非之異之者。此其畜詐懷機發疑建議之一段隱衷也。如胡季犛之明道十四篇。有論語四疑之說是已。夫吾夫子之聖。至矣莫能加。論語之書。粹乎無以議。正所謂質鬼神而無疑。俟聖人而不惑者也。千載之下。讀論語而爲賢相爲名儒者。不知凡幾。雖司馬溫公。猶不敢以疑孟者疑吾夫子。季犛何人。乃果於疑聖耶。今試即其所疑者論之。其一曰。子見南子。彼蓋疑聖人不當見惡人也。不知惟聖人爲可以見惡人。夫子之道大德宏。無可無不可。豈可以常情測哉。仕於其國。有見其小君之禮。聖人固自成其是。彼婁猪之惡。何與乎闕里之麟。烏可以此疑吾夫子乎。胡氏疑之。猶之乎孰謂知禮之譏耳。其二曰。在陳絕糧。彼蓋疑犯難而行之非智。不知聖人之以義制命也。昔文王將朝商。豫知有七年之厄。而不改其事紂之忠。豈可謂之不智乎。吾夫子志在濟時。雖畏於匡。圍於衞。伐樹於宋。未嘗動其心而沮其行。故七日之厄。非不知其無上下之交。而九曲之珠。益以信其有天生之德。彼兕虎之暴。何傷乎遶室之龍。烏可以此疑

從征賦

關新年大吉恭賀凱還八韻

榮莫榮兮戰死。樂莫樂兮從軍。脩我矛兮礪我戈。與子偕作詢仇人。仇人敢與正理敵。我執正理爲斧斤。仇人敢與自由抗。我奉自由爲護神。左手持衡右手劍。我師所至公權伸。世界從茲弭戰禍。欃槍掃盡乾坤新。咨爾德人敢狡然。包藏禍稔年復年。赤血黑鉄日摩厲。（德相俾斯麥曰欲解決今日之一切問題惟赤血與黑鉄而已）白面猛獸羣瘋顛。（德儒尼采著一書名權力之願望盛倡 uebermensch 主義意言白面之猛獸也）毀室取子逞鴟鴞。撑肥而噬饞虎涎。滅寨收魯伯圖啓。（德人久欲取塞利維亞魯瑪尼亞二小國以伸勢力於巴爾幹半島）不顧公理惟強權。奧儲一案藉挑釁。（因奧太子爲塞人所暗殺德遂慫恿奧與塞開戰各國調停無效）歐陸戰火旋漫天。嗟嗟比人獨何罪。蹂躪中立破邊隘。丈



夫寧死不寧降。俠烈雄心眞慷慨。（比利時前經諸國公認永遠爲中立國德軍隊於比境自由行動侵犯比國之中立比人出全力以抗之）野蠻兇燄仁狂張。民族精神正光大。法西拒兮俄東攻。百萬英軍渡紅海。膠州灣外駛征船。（日本奪德膠州）羅馬城中揚義旆。（意大利繼與德宣戰）同仇義氣干雲霄。人羣公恥誓一洒。彼以暴兮我以仁。我以正兮彼以譎。勝敗先於曲直分。何待耆龜筮凶吉。進吾往也師有名。正理豈容權力屈。絕者繼之滅者興。不使絲毫權利失。犧牲現在爲將來。性命金錢非所恤。鼓鼕鼕兮砲隆隆。袒金浴鉄戰壕中。軍機旁午兮電線西東。輜重成排兮汽軌橫縱。目千里鏡兮耳德律風。射準無誤兮萬礮同。飛榴彈兮放炸筒。無遠不及兮無堅不攻。白烟起處仇血落。彌山徧野殷殷紅。風雲變色天地動。吾赫吾怒誰不恭。風吾乘兮浪吾破。吾駛吾船如駛馬。大鉄甲兮大無畏。控駛海若兮驅策水伯。放魚雷兮滅魚雷。波濤震驚兮風雨叱咤。或驅逐兮或巡洋。千里帆檣固海鎖。（協約諸國以艦隊封鎖北海令德國船艦不得出）礮響鳴時敵艦沉。船頭酌酒與君賀。雲吾旗兮霧吾蓋。雙翼翱翔九天界。敵情一一指顧

其思想薄學問淺。誰者爲輿論之母。而使我執箕帚以奉之乎。吾因之而有感矣。尊邦非無女傑。使予而克嗣其徽音也。則如徽王之英雄。妙蓮之詞賦。脂粉場中。別開生面。固不嫌天壤之王郎。惟自問巾幗有何能力。則借鬚眉之色。以爭烜耀於競場。連肩把臂。預有分榮已耳。彼勖夫從學。典衣買書。古人於科舉時期中。亦求得一鐘情人。而以學士之名期之也。今則何如也。外金而內絮。藻鑑亦誠難。溫柔爲士之終老鄉。



酒博爲士之逋逃藪。所以令人望門而不敢入也。夫婦人從一而終者分也。余必有所從而將誰適從。豈爲士君子投刺十年終甘滅字者哉。世界豈乏英雌。使余而能分其坐席也。則如俄之娘子。法之若耶。裙釵隊裏。旗鼓吾軍。固不羨東床之快壻。惟自問柳蒲如此微軀。則仗松栢之貞。以共支持於大廈。撐天挽日。相與提攜已耳。彼勖夫從征。典釵贖劍。歐婦於爭戰場中。亦求得一百年友。而以戰士之名期之也。我國則何如也。左顧兮右瞻。肝腑向誰是。勢利爲士之競走場。貨財爲士之集的地。所以令人却足而不敢前也。夫婦人之倚夫以立者勢也。余必有所倚而誰可爲倚。豈爲我婦人凝粧春日悔覓封侯也哉。



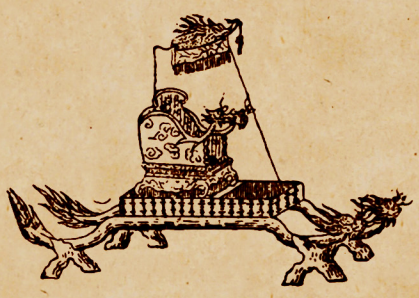
◉場屋文章

◉求我庶士

陳慧娘

世間男子皆士也。我則求其一耳。夫人生得一知己足以不恨。求之不得。余將柰何。造物生我胡爲哉。不使我髮童齒齔。長作兒戲。不使我心灰意冷。淡然忘情。頭余髻矣。花余簪矣。此物何物。徒增余無限之商量耳。仰視百鳥飛。大小必雙翔。人事相錯迕。沉痛鬱中腸。余於是試商之各界者。漢學之士。其余友耶。然余何愁而伴此解吟之文虫也。燈下談心。能不悶殺人。歐學之士。其余侶耶。然余何苦而伴此能言之鸚鵡也。床頭對語。能不羞殺人。非無富貴之士。巷裏烏衣。入此室亦足增光彩。然紈袴之風。余所厭也。非無藝術之士。籠中參朮。得其門亦可挹清芳。然鬼哭之聲。余所怕也。余其擇投身於政界之士而事之。古來貪財殉利。怨多歸於繡閣閨房。婦女何知。問我亦非長舌婦。余其擇熱心於教育之士而事之。今日道範德型。事幾屬於鳳毛麟角。世風日下。何人能作抗顏師。將求肥遯之隱士歟。一廬風雨。別占乾坤。逸則逸矣。然以人生有用之身。贅食滋無味。斗酒縱可謀也。余不能爲蘇婦。將求昂藏之志士歟。四海桑蓬。絕無羈絆。豪則豪矣。然當國家無事之秋。庸人適自擾。醉遣亦敗名也。余不願學齊姜。或謂錢神世界。寔業中多健好之男兒。或爲商爲農爲工。君也執業。妾也握籌。爲國家收外洩之財。擴富強之業。其樂利何如也。然余所恐者。錙銖爭而商計短。水旱困而農業衰。機器不興而工藝拙耳。若區區利己。余豈是銅臭婦哉。或謂政爭時期。議場上多著名之人物。或爲市會員。爲省會員。爲國會員。君也撰演詞。妾也抄演藁。爲人羣籌畫公衆之事業。解決懷疑之問題。其榮幸何如也。然余所慮者。經驗之寔才少。政治之見地卑。及人之利益鮮耳。若碌碌隨人。余豈是效顰子哉。非不知執筆墨以談時事。揭旗鼓而登演壇。報界諸君。亦橫議之處士也。然無柰

者。分餽親友。曰（送年宵）。老者長者幷購取各種花燈獸燈魚燈鳥燈走馬燈等分與子弟。以供是夜游戲。各街幷有牌燈巡行之處。以油紙或輕紗。製成種種燈式。及諸故事諧劇。助以瑞麟春色等。



周游各地。各坊門樓亦懸燈助興。大有數鰲山排樓之勝。誠所謂不夜天也。（我國河內之中秋節大抵類是。）

元宵既過。商場均以次開市貿易。俗曰《開張》。大小學塾。亦開館授業。各家各店。一切新年陳設品物。均收拾殆盡。民居不復如前之嬉戲。（我國於昔時民間生活界尙屬容易。則新年休息。或至開下日（初七日）以後。方開始從事動作。卽俗云動土。近來生活界愈促。故民間常見於初一日已負耒耜之田畝者。觀此可見今時代與古時代之別。故曰春日雖云樂矣。而不若昔時之春日。尤爲可樂也。



遊戲文章

對聯

某君有撰一聯。極寫上司與下屬懸隔之分。可謂構思巧矣。聯云。《大人大人大大人。大人一品高陞。陞到三十六天宮。爲玉皇上帝蓋瓦。　卑職卑職卑職。卑職萬分該死。死落十八層地獄。代閻羅老子挖煤。》

立春日。（立春日未必在正月。常有在十二月間者。因便宜於此述之。）以糯粉爲湯圓祀神。曰《迎春》。又曰拜新春。迎春大典。前清時由地方官吏奉行。以紙爲春牛及太歲。迎春於東郊。光緒末年。已不舉行。

人日（初七日）敬祀天神。家神亦以湯圓祀之。人日前後。擇吉日自市中購一花燈回。懸之神前。以牲禮祀神。謂之《開燈》。去年已添男丁者。喜用蓮花燈。祀神時幷加紅蛋酸薑等物。（此等物我北圻於生男週月時饋物於賓朋多用之。）尋常以元寶燈。和合二仙燈。走馬燈爲多。禮神後。將牲禮分餽親屬。或延集之作宴會。

凡縉紳家又有《春茗》之請。擇日簡請親友宴飲作樂。平民鮮行之。惟人日前後。各以年糕油角油堆。及稹稹食品相餽遺。曰《送年茶》。所以敦睦誼也。新締婚者。此儀尤不可缺。

士子試筆。多在元旦。亦有在人日者。以紅紙書元旦或人日開筆萬事大吉八字。婦女開工。多擇吉日。略縫衣袖及褲二事。取就富之意。（由粵音袖褲二字與就富同音。）

人日前後。多聯袂往省會各地游觀。或抵各花園以賞玩花草。或向各寺觀以拜神者。肩背相摩。道路繹絡。近日各寺觀。太半已改爲學校。故遊春之盛。惟各花園居鬧熱焉。（我國風俗。凡新春時候。各鄉村多開店牌以取樂。其間則取花紅錢。以充鄉中之雜支者。然此俗多生弊端。故非官準。不得私設云。）

自初一起。工商皆休業。惟道上各有小童玩具陳列求售。五光十色。雜以無法度之音樂。或簫笛鑼鼓等。遊觀地所在尤爲熱鬧。人多購取以悅孩兒。

十五日。俗曰新十五。清晨。清香寶燭禮神。是夜爲元宵。以湯圓祀神。幷先期以特製湯圓之未煑水

粉蒸之爲糕。食時亦與年糕同。一曰（煎堆）用爆穀（卽北圻謂之bỏng。中圻謂之hạt nổ。）調糖膠爲餡。糯粉爲皮。作渾圓形。徑三四寸。亦有扁圓形者。以油煠熟之。一曰（油角。）有二種。其一爲軟角。用豆沙爲餡。糯粉爲皮。作新月形。以油煠熟之。稍貯。其皮潮潤。故名軟角。其二爲脆角。用白糖芝麻花生仁屑等爲餡。特製糯粉爲皮。可久貯。而其皮不潮潤。故名脆角。一曰（茶泡。）慈姑片芋片甘薯片薑豆花生仁等渾合。油煠熟之。食時調以淮鹽。一曰（芋蝦。）切芋爲絲。略調以麵粉及鹽水。整齊之成新月形。其面略布芝蘇。油煠熟之。亦有不作新月形。而爲扁平形者。則曰（芋蟹。）以上皆普通食品。其特製者不在此例。（此則猶之乎我現日村間之節日。各式餅果。然我國鄉間多有於元旦清晨。各家都以糕餅進供於公共亭廟者。故人家女子於十二月之終旬。各竭巧藎能。以製成奇特良好的餅品。期至是日得爭優勝。不啻如女子之鬬巧物。此亦激勸婦女之美俗也。惟現日都市則節日多用洋酒供客。此可見又增一斑新文明。）

乞兒羣舞綵龍。助以鑼鼓。沿門跳舞。乞一文錢而去。孩童燃砲擲之。自是日起。至元宵前而止。

居民首次出外拜年。多擇吉利之方向。亦有首詣附近財神廟禮拜後始他往者。近日則男子漸不崇信。而婦女尙拘謹異常。

元旦日中年以上之男婦。多素食以禳災邀福。

拜年之舉。自元旦起至元宵前後而止。但對於尊親長者。則以初一初二等日爲有禮。

歲首以三牲（全鷄全魚豚肉）慈姑年糕生菜紅桔等禮神。謂之《開年》。開年每擇吉時。但俗有開年早發財早之謠。故有於初一日夜間子時行之者。

又有《頭禡節》於初一日晚膳時。以牲禮（或三牲或豬魚二者後假名曰牲禮）祀門神。

◉新年節日之風俗

焦斗

昔時鬼神之說獨盛。故稽稽風俗。全在迷信一層。自風會漸開通。而昔之迷信。如除夕之日植竹爲標。畫符於戶。取壓除舊鬼之義。則今於都市多不見之。惟鄉間尙存此俗耳。夫一年間只勞碌於生計上。得此韶光三日。家庭聚首。酌此春酒。以介眉壽。而敍天倫之樂。然則新年節日者。亦可謂與人生以休暇敍樂之良好辰光也。若夫迷於送舊迎新之說。而耗費血汗於事神祀佛之儀。又有借遊春之名。而擲金錢於喝雉呼盧之會。若此風俗。則雖欲置解。無從而解之者。卽欲下一單簡之解釋。謂陋俗而非美俗。想亦不爲過也。惟我國新年節日之風俗。以備吾人採風問俗之際。稍得其大略耳。

其俗元旦清晨。以清香寶燭酒醴禮天神。家神。禮畢。燃砲慶賀。更以年糕。油角。油堆。（又曰煎堆）紅桔。冬柚。及全盒等供之神前。

是日。屋皆飭彩。人皆衣新。見則互以吉語相酬答。揖拜如儀。曰賀年。又曰拜年。老者長者。各以銀幣銅幣等紅紙封之以與少者卑者。曰紅包。又曰利市。（此俗與我國同）祖尊遺像。盡懸之廳事中。供禮如儀。親朋賀年。非戚串不必加禮於他人祖先也。（我人學中國俗。然鄉間凡節日到人家賀年者。無論有戚串與否。都向他人祠堂施禮。苟非戚串。則主人必答拜之。此可謂比中國又太煩矣。）

新年食品甚夥。除餉客外。幷以自用。約舉之。一曰（全盒）盒內分數十格。以各式糖製果品。及瓜子。欖仁。檳榔仁等分實之。一曰（年糕）紅糖溶於水。和以糯粉。少加清油。範於銅盆炊熟之。別有用瓜子仁。杏仁。胡桃仁。白果。蓮子。猪油。桂花糖等和於糯粉製成者。是爲桂花年糕。或稱曰百果糕。食時皆切爲小塊。以油煎之。一曰（蘿蔔糕）以蘿蔔切作細絲煮熟之。加臘肉粒。蝦米。屑鷄蛋片等。和粘

◉新年開筆

南風

★其一〔鐵筆〕

堂堂文陣鼓三催　鉄甲金冠上演臺
多少人間文字獄　仁君深閉仁君開

★其二〔毛筆〕

欲寫腸懷與世知　非關脫穎學毛錐
茫茫此後知何似　到老春蠶尙吐絲

◉自詠

新我

十載初衣可自陳　我非厭舊敢言新　千年以後來奇夢　萬刼從今有化身
明鏡多情頻炤影　閒花無故更嘲人　披簾招却淸風問　是否今春勝昔春

◉開筆

章民

久戒新正不作詩　今朝使酒試爲之　竭來逆旅春如客　拓落中天我是誰
豈必忻忻同草木　故應默默對妻兒　浪吟薄醉成何事　壯歲驚臨忽不知

樂燕居。游優卒歲者乎。韶光至矣。來日方長。凡我國維新之事業。或萌芽於往歲。或發現於今茲。學術當如何而增高。生計當如何而日廓。政治當如何而完善。何莫非今年所當有之義務。願我國男女長幼。士農工商。以及國中一切人。順時進化。競勝爭存。庶幾神明貴胄。繼美增華。對於古人而不負。對於來世而有功。於此而國家之壽命。演成無疆悠久之休。皆我等今日新年之人物。不玩時不廢業。同心協力。接續而演引之也。不然長夜漫漫。終日憒憒。增一新年。徒增一江河日下之感。已耳。余於是故對於舊歲新歲之交。欲賀國歲。而更有厚望於我二十兆同胞之不虛負此新歲也。（南風）

編輯者之言

春光不再。人世多憂。終年議時政。講學術。談哲理。腦倦筆禿。而不敢越此態度以博閱者之歡。蓋敬於天職。他非所及。亦恨事也。今爆竹燃矣。酥酒進矣。韶光宇宙三之日。必不是耕勞於野。士伏於案。商走於市之日子也。春氣煖。春泉溫。春露滋。春鳥鳴。春草生。春花發。造意與萬類無不設特格以贈人。南風出世。受社會之歡迎。強半載矣。新春時候。豈無一物以酬諸友乎。自家無長物。惟有筆一枝。敬錄其見見聞聞。釘成特別報份以貢世。這報份除向上新年各祝辭賀辭外。其他務悅讀者。嘻笑談論。不拘常度。識者諒焉。

以後之辰期也。

雖然國家固已達於長成之歲矣。而國不能自爲長成也。整頓此長成之業。則在乎一國之人已耳。彼何時耶。叢耶。莽耶。森林大河耶。固此一片土也。又何時耶。開闢耶。居聚耶。耕田鑿井耶。亦此一片土也。又何時耶。而逐元兵。擒胡寇。征占城。定眞臘。統一土宇。奠定國基。亦此一片土也。又何時耶。而壇坫締盟。西南握手。亦此一片土也。雖其間治亂廢興。運會轉變。形形色色。各異其彩。而河山不改。儼然長存。經幾年年歲歲。國土自成其爲不死不滅之鄉耳。從此而五千年。而萬年。而億兆京垓無數之年。舊者過。新者來。無窮無盡也。吾儕縱欲賀國歲。然國歲未嘗絕也。何必賀。所賀者食毛履土之國人耳。歲月如流。梭人生非金石。舉各人身。稟天地之精。山川之秀。誕降於此國土上者。得幾何年。上壽者不過七八十歲。除却兒童老耄之時期外。其中間對於社會有益之晷影者。不過二三十年耳。前乎今生者。未必我輩。已曾爲古人。後乎今生者。未必我輩復能爲來者。我輩正於今生爲國土上之一份人。正於今生之今年度過一年之光景。而又正於此一年之光景者。國家當改良政治。修明法律。鼓勵學問。振作商業。激勸農工。使我國增一年之經過。則增一年之進步。然則吾儕消受此新年之時日者。其可以逸

正爲我輩之第一百三十九世祖。夫我國歷年如是其久也。而於此四千四百餘年中之年年日日。皆我一百幾十餘代祖父所胼手胝足開山鑿河。朝夕不遑。寸陰是競。以太平之福畀之我後世之子孫也。自混沌時代而成爲部屬爲國家。自閉關鎖港之辰代而開通而文化。今年進一步。明年進一步而國遂完全其爲國矣。然前此之國歲。是我祖我尊能自調變自衛養而延之者也。今後之國歲。是吾同胞吾兄弟所能調變衛養而繼之者也。際此新年之光景。吾儕豈可因循玩愒。虛擲此三百六十日之寶貴時晷乎。夫新年所以可貴者。以其較於舊年有增進日長之現象也。我南自大法國未保護之前。此屬於舊時代之年月。固無論也。自大法國既保護之後之近今數十年間。則雖舊而更新之時代也。言乎政治。則新政行矣。言乎學術。則新學盛矣。言乎工農商賈。則機器技藝商船火車。左携右取。東航西輸。無不如願矣。且也勤於建築。廣於拓闢。鑿山通海。開商港。立市場。蒸蒸乎國土莊嚴。國民繁盛。而成其爲二十世紀之越南新國矣。是不啻從今之國歲。由保護政府手中造化爲我千年故國進返老還童之術也。然回視我國之民智。果能迎其新機。感其新化。以使國運日昌者乎。從已往舊年之六個月觀之。大學堂立矣。新律頒行矣。商船隊設矣。堂堂我越南國。長成之辰期。則在今年

以前經過之舊歲。其歷閱時日已得幾許新年之光景也。鴻荒時代。吾不得而考矣。吾只據歷史上所記載者而列計之。

傳聞雄王建國十八世。歷年二千二百二十二年。迨至蜀安陽王起五十年。屬趙紀三王五十九年。內屬西東漢吳晉宋齊梁（起漢元封元年終梁大同九年）共六百五十二年。李南越帝貴起天德元年甲子終戊辰共五年。趙越王光復。起己巳終庚寅。共二十二年。後李佛子起辛卯終壬戌。共三十七年。內屬隋唐五季晉。（起隋大業元年終晉天福三年）共三百六年。曲承顥自稱節度使十六年。楊廷藝稱節度使七年。吳王權六年。楊三哥六年。吳南晉王十五年。十二使君二年。丁起先皇終少帝二帝十三年。前黎起大行帝。終龍鋌帝。共三帝二十九年。李起太祖終昭皇女君。八帝共三百六十年。陳起太尊終少帝。凡十二帝一百七十四年。閏胡七年。後陳二帝七年。屬明紀永樂四年。黎起太祖至昭尊。九帝一百九年。莫紀三年。黎中興起莊尊終昭統帝。十六帝凡二百五十七年。西山十五年。奉　本朝春京定鼎以後。嘉隆十八年。明命二十一年。紹治七年。嗣德三十六年。建福一年。咸宜一年。同慶三年。成泰十九年。維新九年。今　上御極萬萬歲之第三年。統計之則我國自雄王建國之後。至今已得四千四百九十餘年。以三十年爲一世計之。則當雄王辰之人。

恭賀新年

丁巳之舊歲。已告終矣。戊午之新歲。將至矣。嚴寒天地。轉而陽春。吾知夫春王正月之元日。萬戶更新。熙者來攘者往。無不歡然相慶曰新年新年。發福發財。得祿得壽。無數之吉祥花。都從此韶光三日中盡噴出之矣。吾儕負言語之責。與社會日相接也。晨鐘暮鼓。聲響相聞。烏能於此寶貴之時光。默默無一語爲我同胞賀歲。然吾將誰賀耶。官耶。民耶。士耶。農耶。工耶。商耶。男耶。女耶。少耶。壯耶。老大耶。人不同級也。歲不同年也。吾安得一一而賀之祝之矣。余於是薰余筆。展余紙。而賀國歲。崇山峻嶺。今猶是其巍巍也。深川大河。今猶是其源源不息也。神明之裔。聚族而處。今猶是其林林總總引之無窮也。孔乎莫知其所終極。滔乎莫知其所止息。未來之世界。吾安得而知之。縱效封人之嵩呼而祝之曰。大南萬歲萬萬歲。亦僅成套語耳。吾儕所遇者今年。則可賀者在今年耳。而今年者。乃今　上登極後之啓定三年。大法保護條約成立後第三十四年。而本南風雜誌出世經六閱月後之第二年也。我故國之歷史。今增一年矣。吾儕謹於今日賀國歲。而適屈指歷計我國自今日

漢學只於詞章記誦。法學僅於胥譯象鞮。今則高等學堂設矣。法政師範之通材。於是養成焉。寔業專門之智識。於是陶鍊焉。人才成就。治具畢張。不將自新年始耶。前者言論出版。不得自由。書籍缺如。耳目聾瞽。今則報館蝟興矣。書社林立矣。國家開獎勵之途。多士翕承庥之願。文明傳播。教育普及。不將自新年始耶。前者風潦頻警。年穀不登。進稚之法未知。墾植之利未講。今則農學有專場矣。農業試驗有專所矣。田野日闢。產物日富。不將自新年始耶。前者交通之政未臻完善。資本制度不甚發達。百業凋敝。生計困難。今則舟車之路四通八達矣。商船隊組織成立矣。公司條例整齊劃一矣。工場商市日有起色。不將自新年始耶。天福吾

皇以年。天福我　全權大臣以年宵衣旰食之歲月中。舉我民之愚者智之。貧者富之。弱者彊之。我等二十餘兆男若婦老若幼將來如茶如錦之生涯。皆我

皇及我　全權大臣壽考無疆之賜也。夫知年以喜臣子之至情。而元旦賀年。吾國之通例。屆茲令節。歌頌其可已乎。願祝吾

皇純嘏康常。如山如阜。如陵如岡。蟠桃獻瑞。寶莢凝祥。億年有道。民蒙其慶。願祝　大臣福自天申。石碑紀績。銅像標勳。鸞鳳瑞世。龍馬精神。黃髮台背。保我黎民。本館同人以導達輿情爲天職。謹書其言。爲吾

皇獻歲。爲我　全權大臣獻歲。

〔南風敬祝〕

122

元旦祝詞

奉上

皇帝陛下　東洋全權大臣殿下

歲戊午。我　皇上御曆之三年。而　全權大臣奉節再來南土之二年也。正月元日。家家栢酒。戶戶炮聲。士頌於校。農忭於野。工慶於途。商歌於市。舉欣欣然有喜色而相告曰。吾　皇春秋鼎盛。撫有成業。功德巍巍。與年俱進。　全權大臣。以貴國一政治名家。惠臨吾土。與吾　皇和衷共濟。善政善教。百爲振刷。國利民福。年復一年。吾儕小民。相與優游於光天化日之下。前者官紀不肅。苞苴盛行。衙役勢豪。胥爲民蠹。今則馭吏之條嚴矣。養廉之俸厚矣。厚生開智。訓迪臣工。洋洋　聖諭。炳如日星矣。民法商法。斟酌盡善。煌煌新律。信如四時矣。循良輩出。膏澤下逮。不將自新年始耶。前者士習浮虛。學術淺陋。

特別報份

南風

啓定三年春王正月節日
西曆一千九百十八年



集益修書社叢書

印刷所河内東京印舘